



SABECO

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**



NIỀM TỰ HÀO VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



Nội dung

01

GIỚI THIỆU VỀ SABECO

Thông tin chung	07
Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	10
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	12
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	14
Thông điệp của Tổng Giám đốc	16
Chỉ số tài chính nổi bật năm 2019	18
Tổng quan về lao động	18
Giải thưởng năm 2019	20
Quá trình hình thành và phát triển	22
Hành trình năm 2019	24
Danh mục sản phẩm	28
Địa bàn kinh doanh	30
Cơ cấu tổ chức	32
Danh sách công ty con, công ty liên doanh và liên kết	34
Giới thiệu Ban Lãnh đạo	40
Định hướng phát triển	50
Các rủi ro chính	52

02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Báo cáo của Hội đồng quản trị	56
Báo cáo của Ban Kiểm toán	60
Báo cáo của Ban Điều hành	62
Định hướng hoạt động năm 2020	68

03

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo quản trị công ty	72
Quản trị rủi ro	84
Quan hệ cổ đông	90

04

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững	94
Chỉ tiêu phát triển bền vững	96
Chiến lược phát triển bền vững	98
Sự gắn kết với các bên liên quan	101
Các vấn đề trọng yếu của phát triển bền vững	105

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

116

Danh mục từ viết tắt

BCTC	Báo cáo tài chính
BIOMASS	Sinh khối
Brew Masters	Chuyên gia sản xuất bia
CNTT	Công nghệ thông tin
CP	Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
IFC	Công ty Tài chính Quốc tế
KH	Kế hoạch
KTNB	Kiểm toán nội bộ
MTV	Một thành viên
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật
QHČĐ	Quan hệ cổ đông
ROA	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
SABECO/Tổng Công ty	Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TNCS	Thanh niên Cộng sản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TH	Thực hiện
VAS	Chuẩn mực Kế toán Việt Nam
VIOD	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam

Thông tin chung

Tên Công ty	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh	SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION
Tên viết tắt	SABECO
Vốn điều lệ	6.412.811.860.000 đồng
Đại diện pháp luật	Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Neo Gim Siong Bennett – Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trụ sở chính	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	(+84) 28 3829 4081 - 3829 4083 - 3829 6342
Fax	(+84) 28 3829 6856
Email	sabeco@sabeco.com.vn
Website	www.sabeco.com.vn
Giấy phép đăng ký doanh nghiệp	0300583659 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh ngày 17/04/2008, điều chỉnh lần thứ 9 ngày 07/08/2018
Hoạt động kinh doanh chính	Sản xuất và buôn bán Bia, Rượu và Nước giải khát

GIỚI THIỆU VỀ SABECO

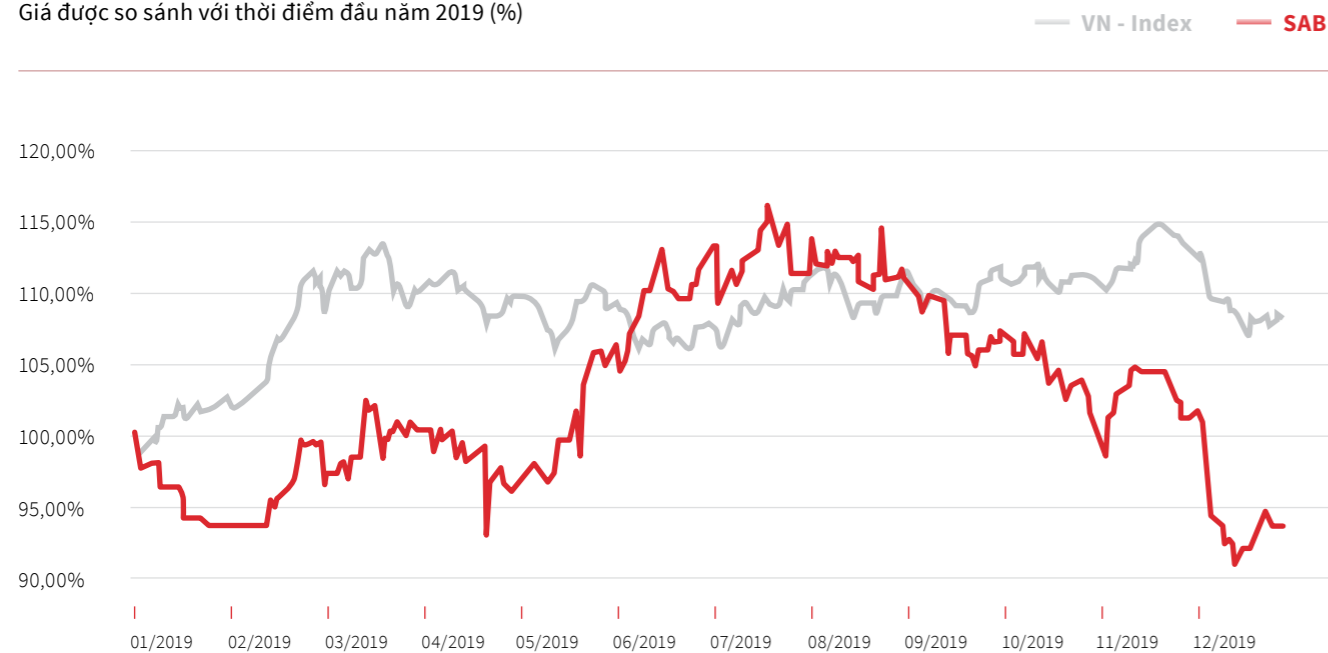


Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

Mã chứng khoán	Loại cổ phiếu	Sàn giao dịch	Vốn điều lệ
SAB	Cổ phiếu phổ thông	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	6.412.811.860.000 đồng
Tổng số cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu quỹ	Mệnh giá	Ngày đầu giao dịch
641.281.186 cổ phiếu	Không có	10.000 đồng/cổ phiếu	06/12/2016
Thay đổi vốn điều lệ	Giao dịch cổ phiếu quỹ		
Không có	Không có		

Biến động giá cổ phiếu của SAB so với VN-Index

Giá được so sánh với thời điểm đầu năm 2019 (%)

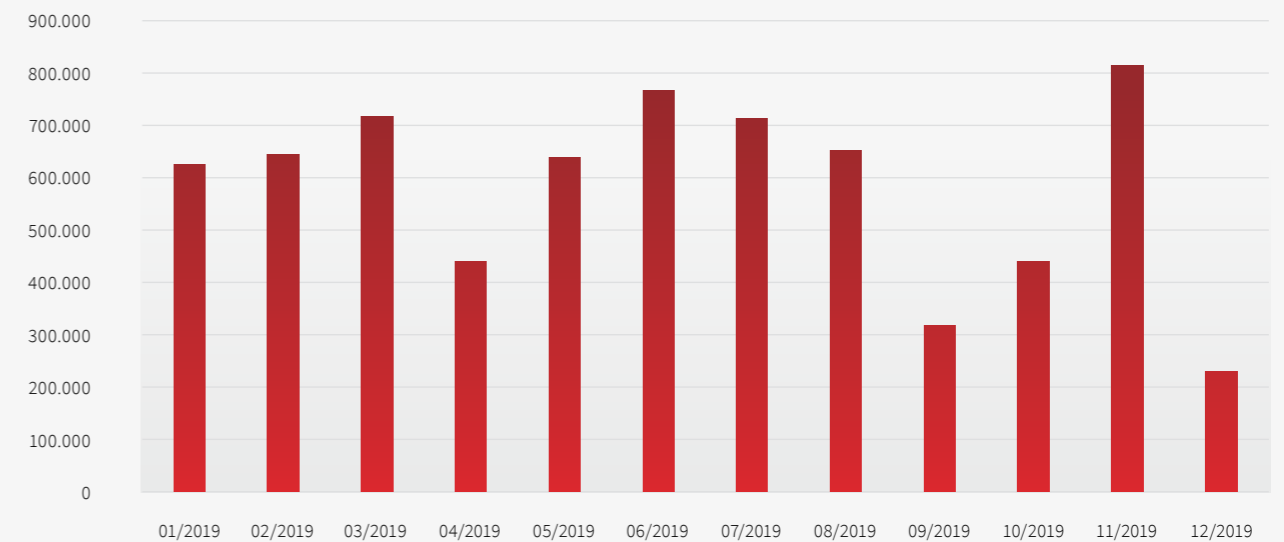


Cơ cấu cổ đông

Tại ngày 14/02/2020

	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn	574.519.134	89,5893%	2
• Bộ Công Thương	230.876.547	36,0024%	1
• Công ty TNHH Vietnam Beverage	343.642.587	53,5869%	1
Cổ đông khác	66.762.052	10,4107%	1.719
• Trong nước	4.248.622	0,6625%	1.178
◦ Cá nhân	1.085.242	0,1692%	1.145
◦ Tổ chức	3.163.380	0,4933%	33
• Ngoài nước	62.513.430	9,7482%	541
◦ Cá nhân	221.750	0,0346%	394
◦ Tổ chức	62.291.680	9,7136%	147
TỔNG	641.281.186	100,0000%	1.721

Khối lượng giao dịch khớp lệnh SAB



Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

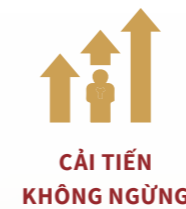
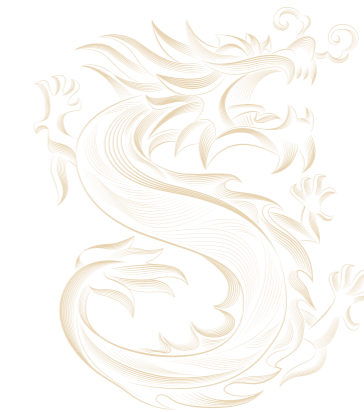
Tầm nhìn 2025

Phát triển SABECO thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế.

Sứ mệnh

- Góp phần phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới.
- Đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.
- Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

Giá trị cốt lõi



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý Cổ đông,

Dù phải đối mặt với những thách thức của thị trường đến từ việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt và các quy định pháp luật mới, cũng như sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ cùng ngành, năm 2019 vừa qua vẫn là một năm ghi nhận những tiến bộ vượt bậc trong tất cả các khía cạnh liên quan của SABECO nói chung và Tổng Công ty nói riêng.

Dưới sự lãnh đạo và định hướng của Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành, SABECO đã triển khai nhiều thay đổi trong chiến lược và hoạt động có thể kể đến như: cải thiện tỷ suất lợi nhuận thông qua việc kiểm soát chi phí và tăng giá bán; nâng cao bộ nhận diện thương hiệu bằng cách tái ra mắt mẫu mã bao bì mới cho các sản phẩm Bia Saigon và 333; song song với việc tăng lợi thế cạnh tranh cho Tổng Công ty bằng những khoản đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty liên kết, áp dụng công nghệ thông tin trong quy trình vận hành và sản xuất, cũng như xây dựng mở rộng các nhà máy bia hiện hành. Đồng thời, chúng tôi cũng đã cố gắng đưa vào thực hiện các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế và áp dụng cơ cấu lương thưởng hợp lý dựa trên hiệu quả công việc cho tất cả nhân viên, nhằm từng bước hiện thực hóa tầm nhìn phát triển SABECO thành tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế ở thị trường quốc tế.

Trong năm 2020, trước tiên chúng ta sẽ phải đương đầu với việc Nghị định 100 được đưa vào áp dụng ngay từ tháng 01, đặt ra các quy định chặt chẽ hơn đối với tiếp thị và quảng cáo bia, cũng như áp dụng các hình phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở. Do đó, kênh tiêu thụ bia tại các hàng quán đã bị sụt giảm nặng nề. Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải đối mặt với đại dịch cúm COVID-19 đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch với việc hạn chế đi lại, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cùng hoạt động kinh doanh và gây trì trệ các hoạt động kinh tế xã hội, bao gồm các biện pháp ngăn chặn sự lây lan như đóng cửa các quán bia, quán rượu, karaoke và câu lạc bộ đêm ở nhiều tỉnh thành trên khắp Việt Nam. Ngoài tác động của Nghị định 100, các giải pháp này cũng đã hạn chế đáng kể mức tiêu thụ rượu bia. Tuy nhiên, trong thời điểm chưa từng có tiền lệ này, ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho tất cả cán bộ công nhân viên. Đồng thời, chúng tôi cũng cố gắng hết sức để giảm thiểu những tác động về mặt tài chính từ hai thách thức đến cùng lúc mà chúng ta đang phải đối diện. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự kiên cường, khả năng ứng phó và thích nghi nhanh chóng của chúng ta. Hãy cùng nhau mạnh mẽ hơn và tiếp tục nỗ lực hết mình cho năm 2020 và xa hơn thế nữa.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, tôi muốn nhân cơ hội này để ghi nhận và đánh giá cao sự cống hiến và làm việc chăm chỉ của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, cùng toàn thể cán bộ công nhân viên. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác đã hỗ trợ và đóng góp không ngừng vào thành công của SABECO. Chúng tôi chân thành hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và tin tưởng của mọi người trong thời gian tới.

Trân trọng,



Koh Poh Tiong
Chủ tịch Hội đồng quản trị

“ Năm 2019 vừa qua vẫn là một năm ghi nhận những tiến bộ vượt bậc trong tất cả các khía cạnh liên quan của SABECO nói chung và Tổng Công ty nói riêng.



Thông điệp của Tổng Giám đốc

“**Điển hình là việc Bia Saigon Lager đã giành huy chương vàng tại giải thưởng bia quốc tế International Brewing Awards ở Anh Quốc và International Beer Cup tại Nhật Bản. Đồng thời, Bia Saigon Special và 333 cũng vinh dự nhận được huy chương vàng và huy chương bạc tại giải thưởng International Beer Cup. Những chiến thắng về vang này đã mang lại niềm tự hào cho toàn thể nhân viên của chúng tôi, cho SABECO nói riêng và Việt Nam nói chung.**



Kính gửi Quý Cổ đông,

Sự chuyển mình từ tốt trở nên vĩ đại không thể nào xảy ra trong một sớm một chiều. Hiệu ứng bánh đà, được nhắc đến trong cuốn sách “Từ tốt đến vĩ đại” của Jim Collins, đã được sử dụng để so sánh quá trình chuyển đổi tương tự như việc đẩy một bánh đà to lớn và nặng nề. Giai đoạn ban đầu luôn có nhiều khó khăn do chúng ta phải đẩy toàn bộ trọng lượng của bánh đà về phía trước. Với từng bước một, từng lần đẩy một, động lượng sẽ được tích tụ giúp cho bánh đà sau đó sẽ di chuyển rất dễ dàng và ngày một nhanh. Chúng tôi vẫn đang ở giai đoạn đầu của sự chuyển mình và đã bắt đầu đẩy bánh đà, tích lũy từng động lượng một trên đường đi để cùng nhau tiến về phía trước.

Chúng tôi đã hoàn thành tốt năm 2019 với kết quả vượt trội so với các năm trước và ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế kỷ lục là 5.370 tỷ đồng, tăng hơn 22% so với năm 2018. Điều này đạt được nhờ vào việc tăng trưởng doanh thu tốt, tiết giảm chi phí và gia tăng hiệu quả hoạt động.

Năm 2019 vừa qua có rất nhiều cột mốc quan trọng, bao gồm việc tái ra mắt các thương hiệu Bia Saigon và 333 với thiết kế bao bì mới, sử dụng hình tượng con rồng làm yếu tố cốt lõi nhằm tượng trưng cho sức mạnh, sự thịnh vượng và trí tuệ của một Việt Nam trẻ trung và tiến bộ. Hệ thống chuỗi cung ứng của chúng tôi đã được tối ưu hóa và hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu quả chi phí và vận hành. Chúng tôi đã cải thiện chất lượng và độ tươi mới của các sản phẩm bia không chỉ tại các nhà máy bia mà còn trên cả toàn thị trường. Điển hình là việc Bia Saigon Lager đã giành huy chương vàng tại giải thưởng bia quốc tế International Brewing Awards ở Anh Quốc và International Beer Cup tại Nhật Bản. Đồng thời, Bia Saigon Special và 333 cũng vinh dự nhận được huy chương vàng và huy chương bạc tại giải thưởng International Beer Cup. Những chiến thắng về vang này đã mang lại niềm tự hào cho toàn thể nhân viên của chúng tôi,

cho SABECO nói riêng và Việt Nam nói chung. Cũng trong năm 2019, Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng đã hoàn thành việc xây dựng với vị trí khu vực chiến lược nhằm phục vụ cho thị trường đang phát triển. Bên cạnh đó, nhiều dự án tiết giảm chi phí đã được triển khai và đạt được kết quả vượt xa kỳ vọng. Chúng tôi cũng đã chuyển đổi cơ cấu lương thưởng cho người lao động nhằm đảm bảo tất cả nhân viên đều được khen thưởng một cách công bằng dựa trên hiệu quả công việc.

Thế giới đã khởi đầu năm 2020 với vô vàn thách thức do sự lây lan của đại dịch COVID-19 và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Không những vậy, ngành công nghiệp bia rượu còn chịu ảnh hưởng nhiều hơn khi Chính phủ ban hành Nghị định 100, bao gồm các quy định xử phạt nghiêm khắc đối với việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi có bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở. Chúng tôi dự kiến rằng tình hình sẽ tiếp tục trở nên khó khăn hơn trước khi có thể bắt đầu phục hồi vào nửa cuối năm 2020. Cơ bản này rồi cũng sẽ chóng qua và mặt trời tươi sáng sẽ lại xuất hiện. Trong thời gian đó, chúng tôi sẽ tập trung toàn lực vượt qua cơn bão này và chuẩn bị đầy đủ nhằm nắm bắt tận dụng tối đa cơ hội khi các điều kiện thuận lợi xuất hiện trở lại.

Sau cùng, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến Hội đồng quản trị vì những định hướng sáng suốt, các thành viên Ban Điều hành vì những cống hiến không ngơi nghỉ, và toàn thể nhân viên vì sự chăm chỉ quên mình cũng như các đối tác đã liên tục hỗ trợ. Trong thời kỳ khủng hoảng này, tôi xin mượn phép được trích dẫn một câu nói nổi tiếng của Robert H. Schuller:

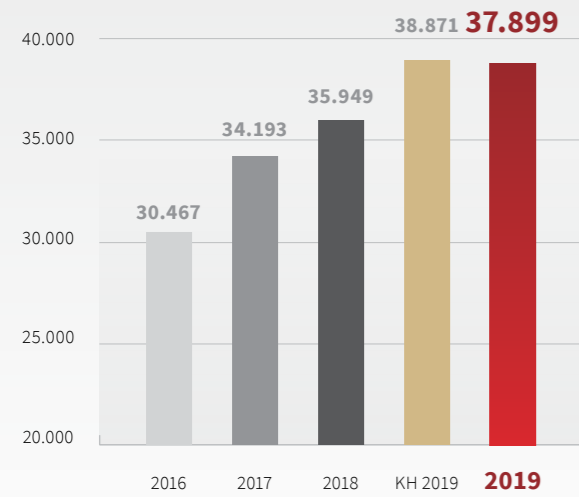
“Những khoảnh khắc khó khăn sẽ qua đi, chỉ có những con người mạnh mẽ luôn tồn tại!”

Trân trọng,

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

Chỉ số tài chính nổi bật năm 2019

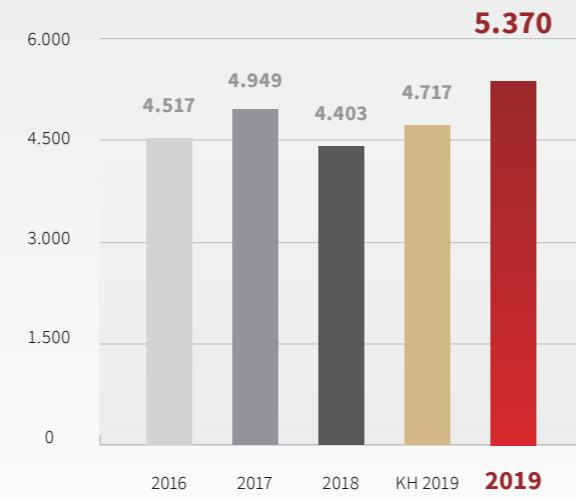
DOANH THU THUẦN
(Tỷ đồng)



↑ 5,4%
so với năm 2018

↓ 2,5%
so với kế hoạch 2019

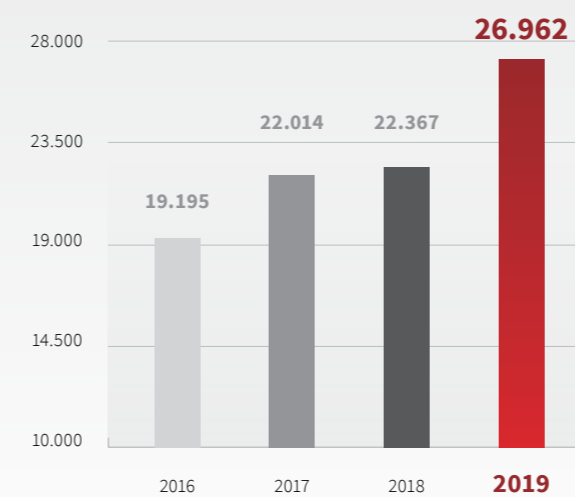
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(Tỷ đồng)



↑ 22,0%
so với năm 2018

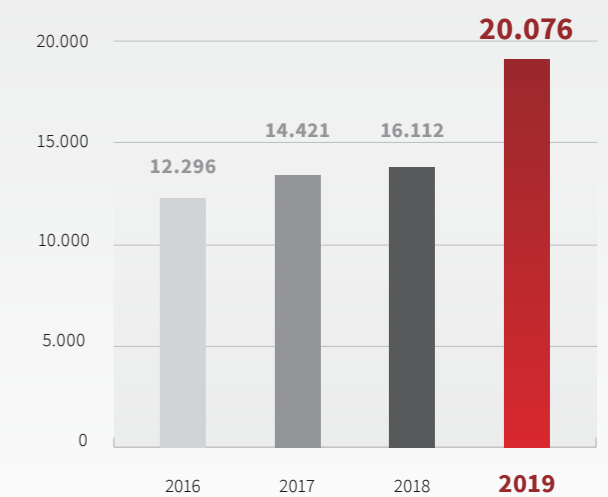
↑ 13,8%
so với kế hoạch 2019

TỔNG TÀI SẢN
(Tỷ đồng)



↑ 20,5% so với năm 2018

VỐN CHỦ SỞ HỮU
(Tỷ đồng)

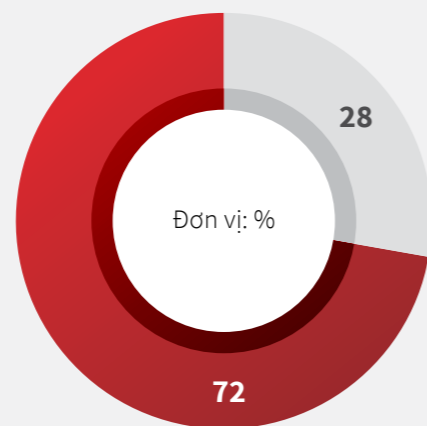


↑ 24,6% so với năm 2018

Tổng quan về lao động

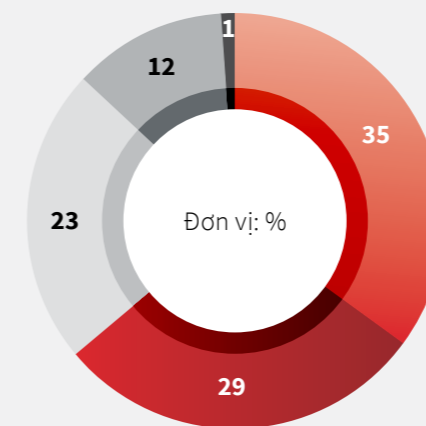
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG
8.017
nhân viên

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019, trong đó 790 nhân viên thuộc Tổng Công ty.



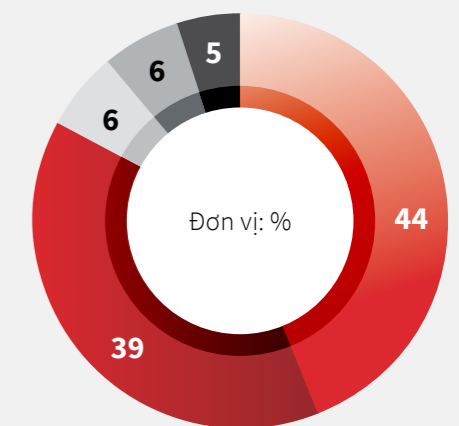
GIỚI TÍNH

■ Nam ■ Nữ



ĐỘ TUỔI

■ 50 đến 59 ■ 30 đến 39
■ 40 đến 49 ■ Dưới 30 ■ Trên 59



TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

■ Đại học ■ Trên Đại học
■ Khác ■ Cao đẳng ■ Trung cấp

Giải thưởng năm 2019

Giải thưởng cho doanh nghiệp



**TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT
VIỆT NAM NĂM 2019**

Forbes Vietnam

**TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2019**

Tạp chí Nhịp cầu đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt

**TOP 200 DOANH NGHIỆP
TỶ ĐỘ TỐT NHẤT CHÂU Á**

Forbes Asia

**TOP 10 DOANH NGHIỆP
NIÊM YẾT UY TÍN NĂM 2019**

Vietnam Report

**TOP 100 CÔNG TY
ĐẠI CHỨNG LỚN NHẤT**

Forbes Vietnam

**THƯƠNG HIỆU NƯỚC
GIẢI KHÁT HÀNG ĐẦU KHU
VỰC NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Kantar Worldpanel

**TOP 3 THƯƠNG HIỆU
VIỆT NAM GIÁ TRỊ NHẤT
NĂM 2019**

Forbes Vietnam

**GIẢI TIẾN BỘ VƯỢT TRỘI
- HẠNG MỤC BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

Cuộc bình chọn doanh nghiệp
niêm yết năm 2019

Giải thưởng cho sản phẩm



BIA SAIGON LAGER - HUY CHƯƠNG VÀNG
“International Smallpack Lager Competition”, Class 1
The International Brewing Awards 2019
Từ: The National Brewery Centre, Anh Quốc



BIA SAIGON LAGER - HUY CHƯƠNG VÀNG
“Light Lager”
The International Beer Cup 2019
Từ: The Craft Beer Association, Nhật Bản



BIA SAIGON LAGER - CHAMPION
“German Heritage”
The International Beer Cup 2019
Từ: The Craft Beer Association, Nhật Bản



BIA SAIGON SPECIAL - HUY CHƯƠNG VÀNG
“International Style Pilsener”
The International Beer Cup 2019
Từ: The Craft Beer Association, Nhật Bản



333 - HUY CHƯƠNG BẠC
“International Style Pilsener Runner-up”
The International Beer Cup 2019
Từ: The Craft Beer Association, Nhật Bản

Quá trình hình thành và phát triển

1875

Tiền thân của Bia Sài Gòn là một xưởng bia nhỏ do ông Victor Larue, một người Pháp lập ra tại Sài Gòn.

Năm 1910, xưởng phát triển thành một nhà máy hoàn chỉnh, sản xuất bia, nước ngọt và nước đá. Tháng 09/1927, nhà máy được chính thức sát nhập vào hệ thống hãng BGI của Pháp.

1977

Nhà máy Bia Sài Gòn chính thức được thành lập.

Ngày 17/05/1977, Bộ trưởng Bộ Lương thực và Thực phẩm ra quyết định số 845/LTTP giao công ty Rượu Miền Nam tiếp nhận và quản lý toàn bộ nhà máy của hãng BGI. Kể từ ngày 01/06/1977, Nhà máy được đổi tên thành Nhà máy Bia Sài Gòn.

1985

Bia lon Saigon Export chính thức ra mắt.

Tháng 10/1985, Nhà máy Bia Sài Gòn lắp đặt hệ thống chiết lon đầu tiên ở Việt Nam và cho ra mắt bia lon Saigon Export với thương hiệu Saigon Premium Export cùng dung tích 330ml.



1989

Bia lon 333 Export chính thức ra mắt.

Tháng 10/1989, bia lon 333 Export được sản xuất với dung tích 330ml.



1992

Bia chai Saigon Lager chính thức ra mắt.

Tháng 02/1992, Nhà máy Bia Sài Gòn hoàn thành lắp đặt, đưa vào sản xuất dây chuyền chiết bia mới với công suất 30.000 chai/giờ và bắt đầu dùng két nhựa thay thế két gỗ. Đồng thời, Nhà máy đưa ra thị trường bia chai 450ml thay cho loại 500ml với kiểu dáng đẹp hơn và chịu áp lực tốt hơn.

2008

Chuyển đổi mô hình hoạt động qua quá trình cổ phần hóa, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Chính thức khánh thành Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi, được đánh giá là hiện đại bậc nhất Đông Nam Á.

SABECO được trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ Đổi Mới.

2003

Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được thành lập, trên cơ sở Công ty Bia Sài Gòn và tiếp nhận các thành viên gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước giải khát Chương Dương, Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ và Công ty Thương mại Dịch vụ Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.



2000

Bia chai Saigon Special chính thức ra mắt.

Tháng 07/2000, bia chai Saigon Special được sản xuất với chai bia thủy tinh màu xanh lá cây đặc trưng cùng dung tích 330ml, nhằm phục vụ cho nhóm khách hàng có thu nhập cao.



1996

Bia chai Saigon Export chính thức ra mắt.

Tháng 06/1996, bia chai Saigon Export được sản xuất với mục tiêu ban đầu là xuất khẩu nhưng do nhu cầu trong nước nên sản phẩm này đã được bán trong nước với dung tích 355ml.

1993

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn.

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn sau khi sáp nhập lần lượt các Nhà máy Nước đá Sài Gòn và Nhà máy Cơ khí Rượu Bia và Nhà máy nước khoáng Đa Kai.

2010

SABECO đạt mức tiêu thụ 1 tỷ lít bia/năm.

2016

Niêm yết cổ phiếu trên HOSE.



2017

Bia lon Saigon Gold chính thức ra mắt.

SABECO cho ra mắt sản phẩm bia lon Saigon Gold dung tích 330ml - 5% độ cồn, đây là sản phẩm cao cấp nhất của SABECO và được sản xuất với phiên bản giới hạn.

Bộ Công Thương thoái vốn thành công 53,59% cổ phần của SABECO cho Công ty TNHH Việt Nam Beverage và tiếp tục nắm giữ 36% cổ phần.

2018

Thay đổi cấu trúc quản lý của SABECO.

Thành lập Ban Kiểm toán để thay thế Ban Kiểm soát.



2019

Tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon và 333.

Tháng 08/2019, SABECO tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon bao gồm Bia Saigon Special, Bia Saigon Lager và Bia Saigon Export.

Tháng 12/2019, SABECO tiếp tục tái ra mắt sản phẩm bia lon 333.

Hành trình năm 2019

01/2019

Hội nghị khách hàng SABECO 2019

Hội nghị được tổ chức với sự tham gia của 10 Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn với gần 700 nhà phân phối trên toàn quốc. Đây là dịp để Ban Điều hành chia sẻ với khách hàng bức tranh toàn cảnh của SABECO trong năm 2018, lắng nghe và giải đáp các thắc mắc từ nhà phân phối cũng như trao thưởng cho các công ty và nhà phân phối có thành tích xuất sắc. Ngoài ra, những vấn đề liên quan đến chính sách bán hàng và phân phối cũng được nghiêm túc nhìn nhận nhằm tìm ra các giải pháp cho những năm sau.



05/2019

Chương trình khuyến mãi tiêu dùng 2019 - “Bật Bia Saigon Special lên lộc tiền tỷ”

Tiếp nối thành công của chương trình khuyến mãi tiêu dùng năm 2018, SABECO thực hiện một chương trình khác với quy mô lớn hơn cùng với cơ cấu giải thưởng hấp dẫn lên tới 100 tỷ đồng. Chương trình này là sự khẳng định cho những bước tiến không ngừng của SABECO trong việc chinh phục thị trường Việt Nam và vươn tầm thế giới.

06/2019

Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng

Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng chính thức đi vào hoạt động với công suất thiết kế 100 triệu lít/năm. Dự án đầu tư này giúp SABECO gia tăng chất lượng và sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một cao của thị trường.

08/2019



Tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon – Điện mạo mới

Thương hiệu Bia Saigon được làm mới thiết kế với hình ảnh trở điểu của Rồng và biểu trưng Bia Saigon ở vị trí trung tâm, đại diện cho tinh thần không ngừng vượt lên thách thức của thế hệ trẻ Việt Nam. Danh mục sản phẩm của Bia Saigon bao gồm Bia Saigon Special, Bia Saigon Export và Bia Saigon Lager được khoác lên mình vẻ ngoài mới, thể hiện được đặc tính khác biệt của từng sản phẩm bên cạnh việc giữ nguyên công thức, thành phần và nồng độ cồn. Sự thay đổi này đánh dấu một bước chuyển mình mạnh mẽ và sự sẵn sàng vươn lên một tầm cao mới của SABECO.

Tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon – Đêm Sài Gòn

Nằm trong chuỗi hoạt động quảng bá cho chiến dịch tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon, Đêm Sài Gòn được tổ chức tại tám thành phố lớn trên khắp cả nước nhằm mang đến một không gian trải nghiệm mới các sản phẩm Bia Saigon, lan tỏa nét đẹp văn hóa đường phố Sài Gòn cũng như tạo nên các điểm hẹn vui chơi thú vị cho giới trẻ. Bên cạnh đó, việc lan truyền khẩu hiệu mới của Bia Saigon “1, 2, 3 Lên” đã giúp Bia Saigon gửi gắm đến người tiêu dùng một thông điệp hướng đến một cuộc sống ngày càng đi lên.





11/2019



Tài trợ cho Ủy ban Olympic Việt Nam

Thương hiệu Bia Saigon tự hào trở thành Nhà tài trợ chính thức của Đoàn Thể thao Việt Nam tham dự SEA Games 30 tại Philippines, sát cánh cùng các vận động viên trẻ trên con đường chinh phục những đỉnh cao và mang vinh quang về cho đất nước.



Tái ra mắt thương hiệu 333 - Lễ hội Âm nhạc Gió mùa 2019

Để khởi động chiến dịch tái ra mắt thương hiệu 333, SABECO đã đồng hành cùng Lễ hội Âm nhạc Gió mùa 2019 nhằm mang đến cho công chúng một lễ hội âm nhạc tuyệt vời với những màn trình diễn đến từ các nghệ sĩ trẻ tài năng trong nước và quốc tế. Hơn nữa, thương hiệu 333 còn đem đến một không gian trải nghiệm độc đáo và mang đậm tính tương tác cũng như giới thiệu khu trưng bày tinh hoa 333, giúp người xem khám phá nguồn gốc và lịch sử lâu đời của thương hiệu này.

12/2019

Tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon - Liên hoan Ẩm thực Món ngon các nước 2019

Đồng hành cùng Liên hoan Ẩm thực Món ngon các nước lần thứ 14 do Sở Du lịch TP. Hồ Chí Minh tổ chức, SABECO mong muốn đem đến một không gian trải nghiệm ẩm thực đường phố Sài Gòn kết hợp với hương vị đặc sắc của Bia Saigon, qua đó bảo tồn và quảng bá ẩm thực Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Trong sự kiện này, Bia Saigon chính thức được vinh danh là Bia của ẩm thực Việt Nam.



Tái ra mắt thương hiệu 333 - Diện mạo mới

Diện mạo mới của thương hiệu 333 chính thức được ra mắt công chúng. Trọng tâm của lần thay đổi này chính là sự đổi mới về logo, mang đến cảm giác hiện đại, phản ánh tinh thần cởi mở và khí chất cá nhân nhưng vẫn gợi nhớ về di sản lâu năm của thương hiệu này. Ngoài ra, ba biểu tượng mới xuất hiện trên bao bì tượng trưng cho ba tinh hoa đến từ Đức, Pháp và Việt Nam, là những nơi tạo nên hương vị của thương hiệu. Việc làm mới hình ảnh này giúp SABECO tôn vinh hương vị đã được người tiêu dùng ưa thích trong suốt một thập kỷ qua, đồng thời tái khẳng định rằng SABECO sẽ tiếp tục kế thừa, bảo tồn và phát triển hương vị huyền thoại của bia Việt Nam trong thời đại mới.



Chương trình “Về nhà ăn Tết, Gắn kết như Rồng 2020”

Đây là một chiến dịch toàn diện dành cho dịp Tết 2020 với mục đích bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống và văn hóa của Việt Nam cũng như khuyến khích những nỗ lực không ngừng nghỉ của người Việt Nam để vươn đến thành công. SABECO đã phối hợp cùng với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiếp thực hiện chương trình trao tặng 1.000 vé máy bay và 1.000 vé xe cho người lao động có thành tích xuất sắc đến từ các khu công nghiệp và chế xuất.



Danh mục sản phẩm

BIA



Bia Saigon Gold

Bia Saigon Special

Bia Saigon Export

Bia Saigon Lager

333

NƯỚC GIẢI KHÁT



Sá Xì Chương Dương

Nha đam
Chương DươngCam
Chương DươngSoda
Chương DươngNước uống đóng chai
Chương Dương

RƯỢU



Nàng Hương Premium Liquor

Nàng Hương Premium Vodka

Nàng Hương Liquor



Vina Vodka Standard

Vina Vodka Pure Grain

Vina Vodka Special



Rượu Đế

John Saigon Whisky

Ngọc Lương Tử



Napoleon Brandy

Linh Chi Hồng Sâm

Caravelle Red Rum

Địa bàn kinh doanh

Hệ thống nhà máy



Hệ thống phân phối

01 Công ty Thương mại mẹ

10 Công ty Thương mại khu vực

Hơn
145.000
kênh tiêu thụ

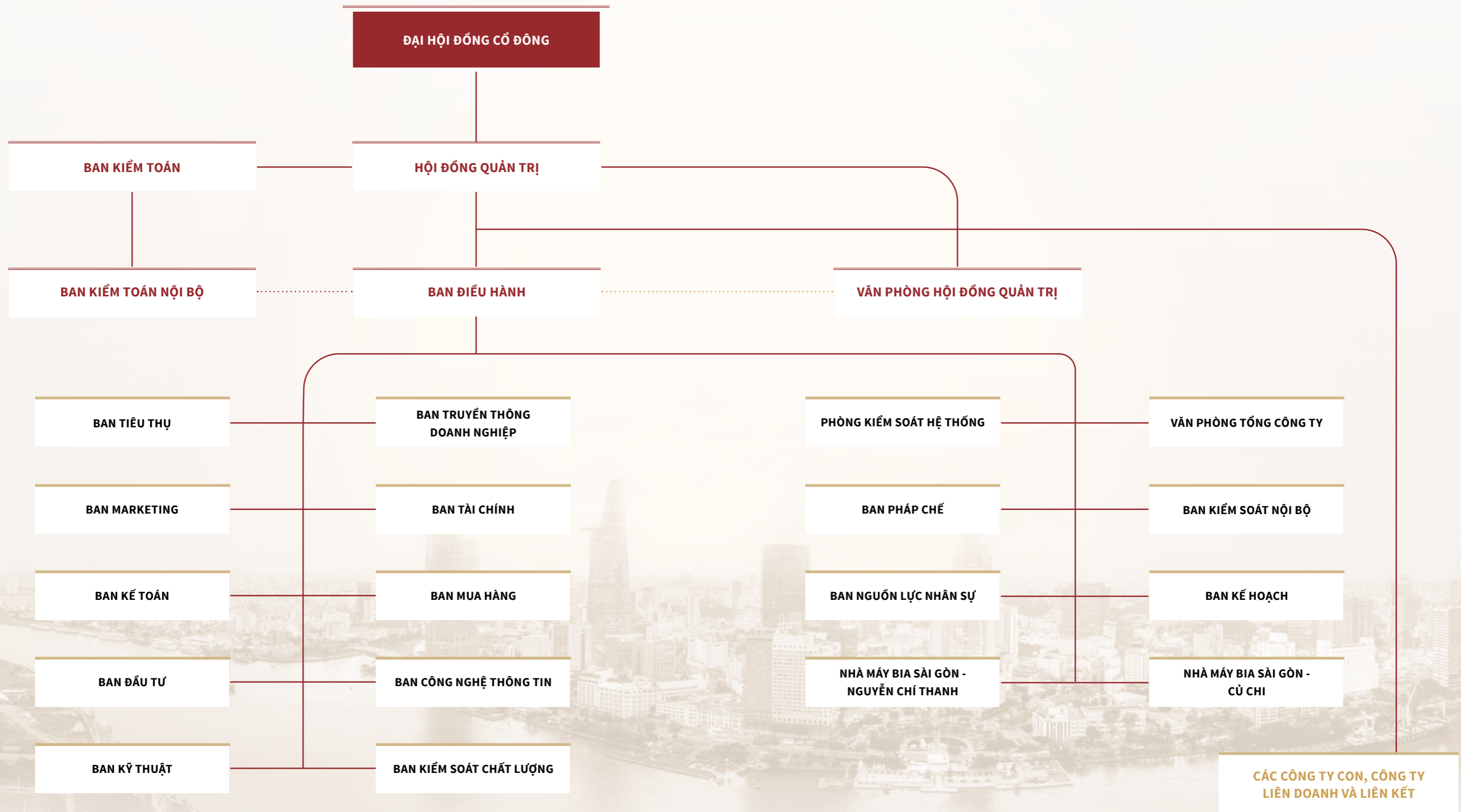
63 tỉnh thành Việt Nam

38 quốc gia trên thế giới

STT	Tên Công ty	Địa điểm
1	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Hà Nội
2	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung bộ	Nghệ An
3	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	TP. Hồ Chí Minh
4	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Đà Nẵng
5	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Đắk Lắk
6	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung bộ	Khánh Hoà
7	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Bình Dương
8	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Vĩnh Long
9	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Cần Thơ
10	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Quảng Ninh



Cơ cấu tổ chức



Danh sách công ty con, công ty liên doanh và liên kết

Vào tháng 11/2019, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng, một công ty liên kết của SABECO đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng. Như vậy, SABECO đã tăng tỷ lệ sở hữu tại công ty này lên 52,91%.



26 CÔNG TY CON

18 CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT

Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn thực góp (đồng)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	700.000.000.000	100,00%	100,00%
2	Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co	Số 215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	59.365.663.690	100,00%	100,00%
3	Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, Đường tránh TP. Hà Tĩnh, Xã Thạch Tân, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	120.000.000.000	100,00%	100,00%
4	Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	10.000.000	100,00%	100,00%
5	Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	10.000.000	100,00%	100,00%
6	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Khu Công Nghiệp Nhỏ Đông Vĩnh, Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	40.000.000.000	95,07%	95,07%
7	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Lô CN-01-05 Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	39.719.500.000	94,72%	94,72%
8	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm	Tầng 5, 6 - Tòa nhà Lion Tower, 29 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	90.000.000.000	94,42%	94,42%
9	Công ty cổ phần Rượu Bình Tây	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh rượu	140.000.000.000	93,47%	93,32%
10	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	60.000.000.000	91,24%	91,24%
11	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	46/19 Đường D1, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy	40.210.000.000	90,68%	90,68%
12	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Số 2A Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	40.000.000.000	90,45%	90,45%
13	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Quốc lộ 1, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	60.000.000.000	90,14%	90,14%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn thực góp (đồng)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
14	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Số 190 Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	39.761.600.000	90,00%	90,00%
15	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; dịch vụ cho thuê kho bãi; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	40.000.000.000	90,00%	90,00%
16	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	15-25, 26 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	40.290.000.000	90,00%	90,00%
17	Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh nắp khoen thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	71.770.160.000	76,81%	76,81%
18	Công ty CP Bia Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	450.000.000.000	68,78%	68,78%
19	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Khu Công Nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	450.000.000.000	66,56%	66,56%
20	Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	85.000.000.000	62,06%	62,06%
21	Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát có ga	30.000.000.000	56,24%	55,90%
22	Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54 Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	105.000.000.000	54,73%	54,73%
23	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Lô CN5, Khu Công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	200.000.000.000	52,91%	52,91%
24	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	A2 - CN8, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	180.000.000.000	52,11%	52,11%
25	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia	145.000.000.000	51,00%	51,00%
26	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Lô S, Khu Công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	90.000.000.000	100,00%	51,00%

Công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn thực góp (đồng)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sản xuất rượu và cồn Việt Nam	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	65.461.973.000	45,00%	45,00%
2	Công ty cổ phần Kinh doanh lương thực - thực phẩm Trường Sa	Số 6A, đường Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm	17.700.000.000	38,98%	38,62%
3	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Số 1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	51.882.792.000	35,00%	35,00%
4	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh	Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	221.066.150.400	25,00%	35,00%
5	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	Số 1 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	298.466.480.000	32,41%	32,40%
6	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Khu Công Nghiệp Trung Hà, Xã Hồng Đà, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	125.000.000.000	33,85%	30,84%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn thực góp (đồng)	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
7	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất lon nhôm	256.369.900.000	30,00%	30,00%
8	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thủy tinh Malaya - Việt Nam	Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, số 9, Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	322.209.160.000	30,00%	30,00%
9	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Số 66 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	250.000.000.000	29,00%	29,00%
10	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư - thiết kế và chuyển giao công nghệ Thành Nam	Số 50A Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Tư vấn xây dựng và thiết kế	1.400.000.000	28,57%	28,57%
11	Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô	Lô 22, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	200.000.000.000	34,92%	27,62%
12	Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp Công nghiệp	Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	35.999.480.000	26,00%	26,00%
13	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	100.000.000.000	26,00%	26,00%
14	Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn	875.245.360.000	22,18%	21,80%
15	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	150.000.000.000	20,00%	20,00%
16	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Đường D1, D2 - Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	115.000.000.000	20,00%	20,00%
17	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Ấp Phước Hậu, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	100.000.000.000	20,00%	20,00%
18	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	120.120.000.000	20,00%	10,20%



Giới thiệu Ban Lãnh đạo



Ông Koh Poh Tiong

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1946

Quốc tịch: Singapore

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 23/04/2018

Ngày tái bổ nhiệm: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học, Đại học Singapore, Singapore

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Bukit Sembawang Estates Limited
- Thành viên HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Thành viên Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro/Thành viên Ủy ban Bền vững thị trường và Chiến lược, Delfi Limited
- Thành viên HĐQT và Cố vấn/Chủ tịch Ủy ban Điều hành/Chủ tịch Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Fraser and Neave Limited
- Thành viên HĐQT độc lập, Great Eastern Life Assurance (Malaysia) Berhad and Great Eastern General Insurance (Malaysia) Berhad

- Chủ tịch, BeerCo Limited
- Chủ tịch, National Kidney Foundation
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Thủ lao, Raffles Medical Group Ltd
- Chủ tịch, Singapore Kindness Movement
- Chủ tịch, Times Publishing Limited
- Chủ tịch, Yunnan Yulinquan Liquor Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Chủ tịch Nhóm công tác chiến lược/Thành viên Nhóm công tác đánh giá đầu tư, The Great Eastern Life Assurance Company Limited
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Lương thưởng và Nhân sự, SATS Ltd
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Lương thưởng, United Engineers Ltd



Ông Pramoad Phornprapha

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Trưởng Ban Kiểm toán

Năm sinh: 1966

Quốc tịch: Thái Lan

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kỹ sư điện (loại Xuất sắc), Đại học Northwestern, USA
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (loại Xuất sắc), J.L. Kellogg Graduate School of Management, Đại học Northwestern, USA
- Thạc sĩ Quản trị công (loại Xuất sắc), J.F. Kennedy School of Government, Đại học Harvard, USA

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp, Amarin Printing and Publishing Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Quản trị doanh nghiệp/Thành viên Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Sermsuk Public Company Limited

- Ủy ban Kiểm toán/Thành viên HĐQT độc lập, Univanich Palm Oil Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Thai Summit Harness Public Company Limited
- Chủ tịch, Talaypu Natural Products Co., Ltd
- Thành viên HĐQT/Giám đốc điều hành, Claris Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, EcoFuture Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, P Garden Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, P Landscape Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Plim369 Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Plimboonluck Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Pornmit Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, Wanwarin and Associate Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Cộng sự/Giám đốc điều hành, The Boston Consulting Group
- Thành viên HĐQT, Progress Watch Company Limited



Ông Nguyễn Tiến Vy

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Thành viên Ban Kiểm toán

Năm sinh: 1955

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Luật

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên độc lập, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP
- Luật sư, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội
- Phó Chủ tịch, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Diễn đàn Uống có trách nhiệm Việt Nam
- Cố vấn HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Công thương
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công thương
- Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công thương



Bà Trần Kim Nga

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1961

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018

Ngày tái bổ nhiệm: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Ngoại ngữ
- Cử nhân Quản trị kinh doanh – Thương mại

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT/Người đại diện pháp luật, Công ty TNHH B-S MART
- Thành viên HĐQT/Giám đốc đối ngoại, Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)
- Thành viên HĐQT, SAS-CTAMAD
- Thành viên HĐQT, Victory Link Co., Ltd
- Giám đốc, Lina Investment Company Limited
- Chủ tịch, Phu Thai Food Vietnam Limited
- Chủ tịch, Phu Thai Central Vietnam One Member Limited
- Chủ tịch, Phu Thai Food North Limited
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Trưởng đại diện, BJC Resident Representative Office tại TP. Hồ Chí Minh
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc phát triển kinh doanh, BJC Resident tại Hà Nội



Ông Michael Chye Hin Fah

Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Ban Kiểm toán

Năm sinh: 1959

Quốc tịch: Singapore

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kinh doanh (loại Xuất sắc) chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thạc sĩ Kinh doanh chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountants (FCA)
- Thành viên của Institute of Chartered Secretaries and Administrators (ACIS)
- Thành viên của Singapore Institute of Directors (SID)
- Thành viên của Chartered Secretaries Institute of Singapore (CSIS)

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Alliance Asia Investment Private Limited
- Thành viên HĐQT, Alliance Strategic Investments Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, ASM International Limited
- Thành viên HĐQT, Beer Chang International Limited
- Thành viên HĐQT, BeerCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT, BeerCo Limited (Singapore)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Beer UK Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Holding Co., Ltd

- Thành viên HĐQT, Beer Super Brands Limited
- Thành viên HĐQT, DECCO 235
- Thành viên dự khuyết, Fraser and Neave, Limited
- Thành viên HĐQT, F&N Retail Connection Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Havi Food Distribution (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Havi Logistics (Thailand) Limited
- Thành viên HĐQT, Heritas Capital Management Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) Limited
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) 2019 Limited
- Thành viên HĐQT/Giám đốc tài chính Tập đoàn, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (Singapore) Pte Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (UK) Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading (Hong Kong) Limited
- Thành viên HĐQT, International Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, InterF&B Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers Limited
- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers (ROI) Limited
- Thành viên HĐQT, IMC Pan Asia Alliance Corporation
- Thành viên HĐQT, Marketing Magic Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Max Asia Food and Beverage (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Grand Royal Group International Company Limited
- Thành viên HĐQT, Myanmar Supply Chain and Marketing Services Company Limited
- Thành viên HĐQT, Prudence Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, Siam Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, So Water Company Limited
- Thành viên HĐQT, Super Brands Company Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Thai Breweries Limited
- Thành viên HĐQT Legal representative, Vietnam Beverage Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wellwater Limited
- Phó Chủ tịch điều hành của Kế toán và Tài chính Tập đoàn/ Phó nhóm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn/Giám đốc Tài chính – Kinh doanh Quốc tế, Thai Beverage Public Company Limited
- Người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Sermasuk Beverage Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Holdings Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Sermasuk Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wrangyer Beverage (2008) Company Limited
- Thành viên HĐQT, CAC Co., Ltd



Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973**Quốc tịch:** Việt Nam**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 21/07/2018**Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Tài chính – Tín dụng
- Bằng Kế toán trưởng
- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bì Sà Gòn
- Chủ tịch, Công ty CP Bì Sà Gòn – Nghệ Tĩnh
- Chủ tịch, Công ty CP Bì Sà Gòn – Sông Lam
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bì, Rượu Sà Gòn – Đông Xuân

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Bì – Rượu – Nước giải khát Sà Gòn
- Giám đốc, Công ty cổ phần Rượu Bình Tây



Ông Lương Thanh Hải

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964**Quốc tịch:** Việt Nam**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 21/07/2018**Trình độ chuyên môn**

- Tiến sĩ Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bì Sà Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bì Sà Gòn Nam Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bì Sà Gòn Trung Tâm
- Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bì Sà Gòn
- Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bì Sà Gòn
- Giám đốc, Công ty cổ phần Thương mại Bì Sà Gòn Trung tâm
- Trưởng phòng Bán hàng và Điều Vận, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bì Sà Gòn
- Trưởng Bộ phận Bán hàng, Tổng Công ty cổ phần Bì – Rượu – Nước giải khát Sà Gòn



Ông Neo Gim Siong Bennett

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969**Quốc tịch:** Singapore**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 01/08/2018**Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí và Sản xuất (loại Xuất sắc), Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Chứng chỉ của Insead Business School (Fontainebleau – France) – Heineken International Senior Management Course
- Chương trình SEM Singapore Executive Program, Đại học Tsinghua, Bắc Kinh, Trung Quốc

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bì Sà Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bì Sà Gòn – Miền Tây
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bì Sà Gòn
- Chủ tịch, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh
- Thành viên HĐQT, Ebenezer NDT Service Pte Ltd
- Thành viên HĐQT, Koi Marine Engineer & Services Pte Ltd
- Thành viên, National Kidney Foundation

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- CEO – Thực phẩm, Fraser and Neave Limited
- CEO, YCH Group
- CEO – Hàng hải, EMAS Offshore Services Pte Ltd
- Giám đốc vùng, Asia Pacific Breweries Ltd
- Tổng Giám đốc, ExxonMobil Unique (Việt Nam) Co., Ltd



Ông Teo Hong Keng

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán, Tài chính và Hỗ trợ

Năm sinh: 1972**Quốc tịch:** Singapore**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 09/05/2018**Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Kế toán, Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Chứng chỉ của Insead Business School (Fontainebleau – France) – Heineken International Senior Management Course 2015
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountants (ISCA)

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bì Sà Gòn Sông Tiền
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bì Sà Gòn – Quảng Ngãi
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bì Sà Gòn – Lâm Đồng
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bì Sà Gòn
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bì Sà Gòn – Kiên Giang

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc Tài chính (Kuala Lumpur), Heineken Malaysia Sdn Bhd
- Giám đốc Tài chính (Singapore), Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Trưởng ban Tài chính (Phnom Phen), Cambodia Brewery Limited

**Ông Ng Kuan Ngee Melvyn**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bán hàng

Năm sinh: 1969**Quốc tịch:** Singapore**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 09/05/2018**Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Kinh doanh chuyên ngành Marketing, Đại học Monash, Úc

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á, Warsteiner International KG (Singapore)
- Tổng Giám đốc, Heineken Asia Pacific Brewery (Guangzhou)
- Giám đốc Thương mại, Hainan Asia Pacific Brewery
- Giám đốc Marketing, Riche Monde (Moet-Hennessy) Pte Ltd

**Ông Lâm Du An**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất

Năm sinh: 1967**Quốc tịch:** Việt Nam**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 12/10/2017**Trình độ chuyên môn**

- Kỹ sư cơ khí, Đại học Bách Khoa

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

**Ông Hoàng Đạo Hiệp**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing

Năm sinh: 1973**Quốc tịch:** Việt Nam**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 01/10/2018**Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Nghệ thuật chuyên ngành Thiết kế Nội - Ngoại thất, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội
- Chứng chỉ của chương trình Đào tạo Tổ chức Phong độ Đỉnh cao của Saatchi & Saatchi Worldwide
- Chứng chỉ của chương trình Tăng cường Phát triển Lãnh đạo của Carlsberg Group

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc điều hành, Công ty LD TNHH Saatchi & Saatchi Vietnam
- Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Truyền thông MSL Group Vietnam
- Giám đốc Marketing, Công ty Liên doanh Lao Brewery (LBC)
- Giám đốc Marketing, Công ty TNHH Carlsberg Indochina

**Ông Trần Nguyên Trung**

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1967**Quốc tịch:** Việt Nam**Ngày bổ nhiệm lần đầu:** 01/09/2018**Trình độ chuyên môn**

- Cử nhân Kinh tế

Kinh nghiệm làm việc**Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:**

- Chủ tịch HĐQT, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Phó Trưởng ban Kế toán - Thống kê, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi



Ông Nguyễn Hoàng Giang

Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV
Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO)

Năm sinh: 1966

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày bổ nhiệm lần đầu: 06/08/2018

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư hàng hải, Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng, Việt Nam
- Chương trình thạc sĩ định đầu tư (loại Xuất sắc), In-service Training College and Harvard Institute for Int'l Development, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Khóa học về Quản lý cảng và vận tải biển (loại Xuất sắc), Shipping Transport College/Int'l Maritime Transport Academy Rotterdam Holland
- Vận hành và Dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Khóa bồi dưỡng Quản lý vận chuyển và cảng, Hàng hải Việt Nam/Học viện vận tải hàng hải
- Hệ thống hồ sơ và doanh thu, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Chương trình Hoạt động tài chính và dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Các khóa đào tạo kỹ năng mềm về thương thảo, quản lý dự án và lãnh đạo

- Quản lý dự án, IKEA ASEA training
- Chuỗi cung ứng, IKEA training
- Kỹ năng lãnh đạo, IKEA global training
- Quản lý hàng tồn kho, IKEA global training
- Kỹ năng bán hàng, Dale Carnegie
- Kỹ năng lãnh đạo, Dale Carnegie

Kinh nghiệm làm việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần VINAFCO
- Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á, IKEA Trading Đông Nam Á
- Giám đốc Vận hành và Dịch vụ khách hàng toàn quốc, Toll Việt Nam



Định hướng phát triển

SABECO tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hướng tới sự phát triển hiệu quả và bền vững để khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường.

Các vấn đề chính

BÁN HÀNG

- Tập trung giữ vững vị thế trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu và xâm nhập vào các thị trường mới.
- Đa dạng hóa các kênh phân phối, nâng cao năng lực và hiệu quả vận hành của hệ thống phân phối.

SẢN XUẤT

- Đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy.
- Gia tăng năng lực quản trị sản xuất và hợp lý hóa vùng sản xuất – tiêu thụ.

NHÂN SỰ

- Củng cố sự gắn kết với nhân viên, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên và đưa con người trở thành yếu tố cạnh tranh cốt lõi.
- Tăng cường đối thoại cởi mở và minh bạch.
- Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc.
- Gia tăng hiệu quả công việc của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.
- Thực hiện cấu trúc lương trả theo năng lực.

THƯƠNG HIỆU

- Rà soát việc định vị thương hiệu.
- Phát triển kiến trúc thương hiệu.
- Tiến hành đo lường sức khỏe thương hiệu.

CHI PHÍ

- Đơn giản hóa bộ máy tổ chức.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí.
- Chia sẻ dịch vụ trên toàn hệ thống và xem xét về việc mua chung với các công ty trong hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Quốc tế hóa hoạt động điều hành bằng việc áp dụng mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế, trong đó HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược và Ban Điều hành phụ trách hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành.

CHUỖI CUNG ỨNG

- Hợp lý hóa kho bãi và vận chuyển.
- Tối ưu hóa kế hoạch điều vận.
- Cải thiện dịch vụ tại các cấp vận chuyển.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Gia tăng ứng dụng CNTT – SABECO 4.0 trong các hoạt động của SABECO.



Các rủi ro chính

Rủi ro nguyên vật liệu



Biến đổi khí hậu là một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến giá cả và khối lượng của nguyên vật liệu, chủ yếu là malts và hops. Malts và hops là những sản phẩm nông nghiệp, người nông dân sẽ không chủ động trong kết quả thu hoạch và điều đó có khả năng dẫn đến sự thiếu hụt nguyên vật liệu nếu thời tiết không thuận lợi.

Ngoài ra, giá vỏ lon nhôm có nguyên liệu chính là nhôm cũng biến động khó lường. Sự biến động giá này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó chủ yếu là do cung - cầu, giá dầu và yếu tố chính trị.

Để hạn chế tác động tiêu cực từ việc biến động giá cả và khối lượng, SABECO đã tích cực tìm kiếm các giải pháp tiết giảm chi phí nguyên vật liệu như:

- Tiến hành mua trước sản lượng phù hợp với nhu cầu để đảm bảo đủ lượng nguyên vật liệu dùng cho sản xuất.
- Duy trì nguồn cung từ nhiều khu vực khác nhau để hạn chế rủi ro về thiếu hụt sản lượng và tạo cơ hội mua được nguyên vật liệu với giá cả phù hợp nhất.
- Phối hợp với các công ty trong hệ thống để thực hiện việc mua chung nhằm đạt được mức giá tốt hơn và chất lượng ổn định.
- Cải tiến bao bì nhằm giảm chi phí và tác hại đến môi trường.



Rủi ro thị trường

Một trong những thách thức lớn nhất liên quan đến thị trường chính là sự cạnh tranh của các hãng bia, rượu nước ngoài có thương hiệu với tiềm lực tài chính mạnh và dày dặn kinh nghiệm. Các công ty này đang tiếp tục đầu tư mạnh vào các hoạt động tiếp thị và bán hàng nhằm gia tăng thị phần. Phân khúc bia phổ thông vốn là thế mạnh của SABECO hiện đang phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các đối thủ thuộc phân khúc bia cao cấp.

Ngoài ra, xu hướng tiêu dùng hiện nay có nhiều thay đổi, điển hình là các sản phẩm bia cao cấp đang được ưa chuộng hơn do thu nhập bình quân của người dân tăng trong những năm qua,

trong khi đó SABECO vẫn còn thiếu các sản phẩm cạnh tranh tại phân khúc này. Giới trẻ với thu nhập cao có xu hướng sử dụng các sản phẩm bia thương hiệu quốc tế và người tiêu dùng cũng ngày càng quan tâm đến sức khỏe, do đó họ có xu hướng sử dụng nhiều hơn các sản phẩm nước uống không cồn có lợi cho sức khỏe. Những điều này có thể dẫn đến sự thay đổi về tương quan cạnh tranh trong thị trường bia. Mặc dù đang ở vị thế dẫn đầu thị trường Việt Nam, SABECO vẫn chuẩn bị các phương án để đối phó với rủi ro thị trường này thông qua việc cải tiến chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng hơn nữa sức mạnh thương hiệu Bia Saigon

Rủi ro tỷ giá



Các nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm đều phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cung từ thị trường nước ngoài, trong khi đó sản phẩm được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nội địa. Do đó, biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất và lợi nhuận của

SABECO. Tuy nhiên, với triển vọng kinh tế vĩ mô tăng trưởng khả quan và chính sách ổn định tỷ giá đồng nội tệ (dự kiến biến động ở ngưỡng 1%/năm) được Ngân hàng Nhà nước duy trì, rủi ro tỷ giá đối với SABECO hiện nay là không đáng lo ngại.

Rủi ro chính sách



SABECO chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc thay đổi chủ trương, chính sách của Nhà nước trong quá trình vận hành và ứng phó với những điều kiện cụ thể của tình hình kinh tế, xã hội, cụ thể như sau:

- Năm 2018, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng từ mức 60% lên 65% đối với rượu có nồng độ từ 20 độ trở lên và bia cũng như tăng từ mức 30% lên 35% đối với rượu có nồng độ dưới 20 độ. Việc tăng thuế suất này gây ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của SABECO và các Công ty thành viên trong hệ thống.
- Năm 2019, Luật Phòng, chống tác hại của bia, rượu số 44/2019/QH14 đã được Quốc hội ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Theo đó, luật nghiêm cấm điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn - bất kể mức độ nào. Quy định này tác động không nhỏ đến hành vi tiêu dùng của thị trường bia, rượu tại Việt Nam cũng như doanh số ngành bia nói chung và SABECO nói riêng. Bên cạnh đó, luật cũng ban hành nhiều hạn chế trong việc quảng cáo sản phẩm bia, rượu, khiến doanh nghiệp trong ngành gặp nhiều khó khăn hơn trong việc quảng bá sản phẩm.

• Cuối năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Nghị định này áp dụng những chế tài mạnh và có tính chất nghiêm khắc nhằm giảm bớt số vụ tai nạn giao thông do sử dụng rượu, bia thiếu trách nhiệm gây ra. Tuy nhiên, việc này cũng sẽ khiến sản lượng tiêu thụ bia, rượu giảm đáng kể.

• Năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 trên toàn thế giới, Chính phủ đã có những chính sách quyết liệt nhằm hạn chế tối đa hậu quả của dịch bệnh đối với sức khỏe của người dân. Theo đó, từ giữa tháng 03/2020, nhiều địa phương trên cả nước đã yêu cầu người dân hạn chế ra ngoài, cấm tụ tập đông người, ngừng mọi hoạt động vui chơi, lễ hội và yêu cầu đóng cửa các cơ sở dịch vụ không cần thiết như nhà hàng, karaoke và quán bar nhằm ngăn ngừa sự lây nhiễm COVID-19. Điều này sẽ khiến cho kênh tiêu thụ tại chỗ (on-trade) của SABECO bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến sự sụt giảm về mặt doanh thu và lợi nhuận năm 2020.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Kết quả hoạt động trong năm 2019

TÌNH HÌNH CHUNG



Năm 2019 là năm chuyển mình đầy biến động với nhiều cơ hội và thách thức đối với cả ngành Bia và SABECO.

- Tình hình Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo khi Mỹ thay đổi chiến lược sang đàm phán song phương, đặc biệt khi diễn biến cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung diễn ra rất phức tạp ảnh hưởng xấu đến tăng trưởng thương mại và dự kiến sẽ tiếp tục kéo dài. Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC) cho biết nền kinh tế thế giới năm 2019 được dự báo sẽ giảm tốc hoặc tốt nhất là duy trì tốc độ tăng trưởng như năm 2018.
- Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO.
- Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh với GDP và thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh. Việt Nam là một trong những nước trong khu vực có cơ cấu dân số nằm trong thời kỳ “dân số trẻ”. Đây là những nhân tố giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ và hỗ trợ cho sự tăng trưởng trong tương lai của thị trường bia Việt Nam.
- Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á sau Trung Quốc và Nhật Bản về sản lượng tiêu thụ bia hàng năm. Vị trí này đủ cho thấy sức hấp dẫn của thị trường gần 98 triệu dân, đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia hàng đầu thế giới.
- Nhằm gia tăng giá trị cho người tiêu dùng, SABECO đã không ngừng cải tiến, nâng cao công nghệ kỹ thuật, công tác kiểm soát nhằm cải thiện và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đồng thời, SABECO không ngừng đầu tư cho hoạt động marketing để nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn và cả về nguồn nhân lực bằng cách tạo ra một môi trường làm việc công bằng và cạnh tranh cho nhân viên, song song với việc khuyến khích nhân viên nhằm mục đích không ngừng nâng cao kỹ năng và chuyên môn của đội ngũ lao động.
- So với năm 2018, tình hình kinh doanh của SABECO và các công ty trong hệ thống năm 2019 tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, và cả việc truyền bá những thông tin sai sự thật cho rằng SABECO là Công ty của Trung Quốc vì đã được bán cho Trung Quốc hoặc sản phẩm Bia Saigon nhãn mác mới là của Trung Quốc đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng uy tín và hình ảnh của SABECO và thương hiệu Bia Saigon-Thương hiệu Bia của Việt Nam với di sản hơn 144 năm qua.

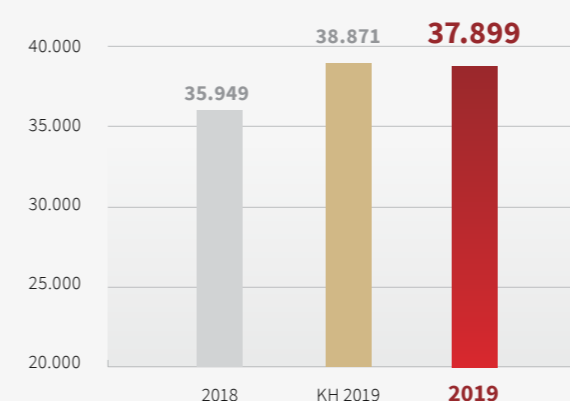
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
5.370
tỷ đồng



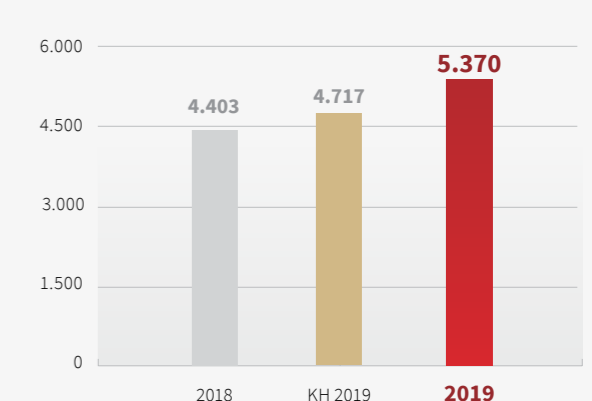
Sau gần hai năm chuyển đổi, SABECO đã đạt được những thành tựu khi các chỉ số kinh doanh của toàn hệ thống phát triển một cách thịnh vượng. Trong năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng Công ty cụ thể như sau:

Doanh thu thuần (Tỷ đồng)



↑ 5,4% so với năm 2018

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)



↑ 22,0% so với năm 2018

Lợi nhuận và cổ tức

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững, trong đó, Tổng Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 35%/ mệnh giá theo kết quả kinh doanh đã đạt được so với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Trong năm 2019, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, HĐQT đã tổ chức bốn phiên họp trực tiếp để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban Điều hành SABECO hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2019.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Thù lao Hội đồng quản trị

Thù lao HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên 2019 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách của Tổng Công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của HĐQT, các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty và lợi ích cổ đông SABECO.

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Ban Kiểm toán đã phối hợp với các bên liên quan để thực hiện việc soát xét BCTC và các giao dịch của bên liên quan có thể dẫn đến xung đột lợi ích, giám sát việc tuân thủ và phòng chống gian lận, giám sát và đánh giá hiệu quả KTNB theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, thông qua các kế hoạch kiểm toán và đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập.

Ngày 18/03/2019, HĐQT thông qua việc phân công nhiệm vụ phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng đối với Ông Nguyễn Tiến Vy - Thành viên HĐQT độc lập theo các quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ các vấn đề của HĐQT liên quan đến nguồn nhân lực và thù lao. Đối với hoạt động này, trước khi trình HĐQT xem xét và phê duyệt, thành viên HĐQT phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng sẽ nghiên cứu, đánh giá, và kiến nghị với Tổng Công ty không chỉ giới hạn ở các vấn đề về nhân sự mà còn xem xét các vấn đề liên quan đến bộ máy tổ chức quản lý, bổ nhiệm các nhân sự điều hành cấp cao của SABECO và các công ty trong hệ thống của SABECO.

Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban Điều hành

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giao Ban Điều hành Tổng Công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được ĐHCĐ thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

Kết quả chỉ đạo và giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2019 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Áp dụng cấu trúc thang bảng lương mới từ Công ty mẹ đến các Công ty con.
- Tái cơ cấu bộ máy tổ chức của Tổng Công ty, SATRACO và các Công ty con.

- Đang trong quá trình thiết lập hệ thống SABECO 4.0.

Hoạt động đầu tư phát triển

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
- Đầu tư vào các dự án mở rộng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

Hoạt động tiêu thụ – Marketing

- Đánh giá danh mục đầu tư các sản phẩm và theo dõi thị phần.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Tập trung các phân khúc thị trường trọng điểm, các dòng sản phẩm phổ thông và cận cao cấp, để tạo đà phát triển các phân khúc sản phẩm cao cấp hơn.
- Xây dựng chiến lược để đảm bảo doanh số bán hàng thông qua kích cầu các dự án bán hàng đến tay người tiêu dùng (như Chương trình khuyến mãi tái ra mắt sản phẩm Bia Saigon Special, Bia Saigon Export, Bia Saigon Lager).
- Thông qua việc thay đổi bao bì nhằm trẻ hóa thương hiệu 333 – Biểu tượng huyền thoại của Bia Sài Gòn.
- Nâng cao niềm tự hào của Việt Nam với huy chương vàng tại hạng mục International Smallpack Lager Competition, Class 1 (2,9%-4,4%) của giải thưởng International Brewing Awards 2019.
- Được vinh danh trong bảng xếp hạng năm thứ ba liên tiếp của danh sách Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2019 do Forbes Việt Nam bình chọn.
- Được vinh danh trong danh sách Forbes Asia – Top 200 Doanh nghiệp tỷ đô tốt nhất Châu Á, SABECO tự hào là một trong 7 đại diện của Việt Nam được vinh danh trong danh sách, cùng các công ty lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- Nhà tài trợ chính thức của Liên đoàn thể thao quốc gia Việt Nam tại Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ 30 (SEA Games 30) tại Philippines.

Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.
- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.

Công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng Công ty, công ty con và chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.

Báo cáo của Ban Kiểm toán

Ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT của SABECO gồm có ba thành viên như sau:

Ông Pramoad Phornprapha

Thành viên HĐQT độc lập,
Trưởng Ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Tiến Vy

Thành viên HĐQT độc lập,
Thành viên Ban Kiểm toán

Ông Michael Chye Hin Fah

Thành viên HĐQT,
Thành viên Ban Kiểm toán

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, Ban Kiểm toán đã tổ chức bốn cuộc họp với sự tham dự của tất cả ba thành viên. Ghi nhận tham dự cuộc họp của các thành viên Ban Kiểm toán được thể hiện ở mục Báo cáo Quản trị công ty. Sau mỗi cuộc họp, Ban Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT như sau:

GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm toán thực hiện giám sát BCTC quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT, và HĐQT trình cổ đông tại ĐHĐCĐ, hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ và đúng hạn của BCTC với chế độ kế toán hiện hành, chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2019, kết quả giám sát cho thấy:

- BCTC quý và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tuy pháp luật không yêu cầu, BCTC Quý 1 và Quý 3 năm 2019 vẫn được soát xét bởi đơn vị Kiểm toán độc lập nhằm nâng cao độ tin cậy của báo cáo tài chính trước khi công bố.
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và BCTC đã công bố.
- Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá và lợi thế thương mại)
- Ban Kiểm toán đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, Ban Kiểm toán cũng đã thống nhất với Ban Điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.

GIÁM SÁT GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Ban Kiểm toán xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

GIÁM SÁT TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

Ban Kiểm toán sẽ thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành. Ban đầu, Ban Kiểm toán sẽ chú trọng giám sát tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. Ban Kiểm toán rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kết quả kiểm toán của Ban KTNB. Kết quả rà soát cho thấy một số hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ cần phải được cải thiện để hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đầy đủ hơn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban Kiểm toán giám sát các hoạt động KTNB của Tổng Công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban KTNB, giám sát tính độc lập của Ban KTNB, đảm bảo Ban KTNB báo cáo trực tiếp với Ban Kiểm toán và đưa ra các khuyến nghị để Ban KTNB cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. Ban Kiểm toán nhận thấy các cuộc kiểm toán nội bộ đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán.

GIÁM SÁT DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ban Kiểm toán đánh giá để xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ban Kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của báo cáo tài chính mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020, HĐQT (Ban Kiểm toán) sẽ trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.



Báo cáo của Ban Điều hành

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019

Việt Nam là nước đứng thứ 3 Châu Á, chỉ xếp sau Trung Quốc và Nhật Bản, về mức độ tiêu thụ bia. Năm 2019 tiếp tục là một năm tăng trưởng mạnh. Sự tăng trưởng của thị trường bia Việt Nam đã thu hút được sự quan tâm và đầu tư của nhiều hãng bia quốc tế.

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA SABECO NĂM 2019

DOANH THU THUẦN

37.899 Tỷ đồng
↑5,4%



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

5.370 Tỷ đồng
↑22,0%

Tình hình tiêu thụ

Sản lượng tiêu thụ bia các loại năm 2019 tăng so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do sự lan truyền tin đồn thất thiệt rằng SABECO là công ty của Trung Quốc vào khoảng giai đoạn Q3, sản lượng tiêu thụ của SABECO vào những tháng cuối năm 2019 đã bị ảnh hưởng nặng nề. Tổng Công ty đã nhanh chóng thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu những tin đồn này và hạn chế tổn thất.

Doanh thu thuần

Doanh thu thuần đạt 37.899 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ vào sự gia tăng sản lượng tiêu thụ và các lần điều chỉnh giá bán sản phẩm trong năm.

Nhu cầu và sức mua của người tiêu dùng

Bia hiện chiếm đến 93% lượng tiêu thụ đồ uống có cồn ở Việt Nam. Cơ cấu dân số hiện vẫn đang trong giai đoạn dân số vàng với lượng lớn người tiêu dùng tiềm năng sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ bia.

Lợi nhuận gộp

Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng từ 22,5% lên 25,2% đến từ giá vốn hàng bán giảm do tiết kiệm được chi phí vận chuyển và bao bì (thùng và lon).

Chi phí hoạt động

Chi phí quản lý doanh nghiệp là 1.048 tỷ đồng, tăng khoảng 15% so với cùng kỳ, là do việc trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng ghi nhận ở mức 3.003 tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với năm 2018, chủ yếu là do SABECO có sự đầu tư nhiều hơn vào các hoạt động marketing và hỗ trợ bán hàng.

Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 5.370 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, chủ yếu do tăng lợi nhuận gộp và thu nhập tài chính.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu tài chính		2018	2019
Chỉ tiêu tăng trưởng	Đơn vị		
Doanh thu thuần		5,1%	5,4%
Lợi nhuận gộp		-8,8%	18,1%
Lợi nhuận ròng	%	-11,0%	22,0%
Tổng tài sản		1,6%	20,5%
Vốn chủ sở hữu		11,7%	24,6%
Khả năng thanh toán			
Thanh toán hiện tại		2,48	3,15
Thanh toán nhanh	Lần	2,16	2,81
Thanh toán tiền mặt		2,03	2,71
Khả năng hoạt động			
Số vòng quay hàng tồn kho		13,43	13,49
Số vòng quay khoản phải thu		173,06	188,66
Số vòng quay khoản phải trả	Lần	13,77	12,73
Số vòng quay tổng tài sản		1,62	1,54
Chỉ tiêu hiệu quả			
Biên lợi nhuận gộp		22,5%	25,2%
Biên lợi nhuận ròng		12,2%	14,2%
ROE		28,8%	29,7%
ROA	%	19,8%	21,8%
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần		77,5%	74,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần		2,5%	2,8%
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần		7,6%	7,9%
Chỉ tiêu rủi ro			
Nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,45	0,36
Khả năng thanh toán lãi vay		171,95	197,25

Tài sản

Tại ngày 31/12/2019, do ảnh hưởng của việc hợp nhất Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng, công ty này đã trở thành công ty con của SABECO từ tháng 10/2019, tổng tài sản ghi nhận là 26.962 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ.

Tài sản ngắn hạn tăng 4.474 tỷ đồng, chủ yếu là do tăng tiền gửi có kỳ hạn. Tài sản dài hạn tăng 121 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản cố định tăng 118 tỷ đồng do việc hợp nhất Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng.

ROA tăng từ 19,8% năm 2018 lên 21,8% năm 2019 trong khi ROE tăng nhẹ so với cùng kỳ, từ 28,8% lên 29,7% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế 2019.

**Nợ phải trả**

Tại ngày 31/12/2019, tổng nợ phải trả là 6.886 tỷ đồng, tăng chủ yếu là do tăng các khoản nợ vay dài hạn do việc hợp nhất Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng.

Nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,45 năm 2018 xuống còn 0,36 năm 2019 trong khi chỉ số thanh toán hiện tại tăng từ 2,48 lên 3,15, qua đó cho thấy độ an toàn về tài chính và tính thanh khoản của SABECO.

**Đầu tư các công ty con, công ty liên doanh và liên kết**

Tại ngày 31/12/2019, SABECO có 5 công ty con với tỷ lệ sở hữu 100%, 21 công ty con với tỷ lệ sở hữu hơn 51% và 18 công ty liên doanh và liên kết.

Trong năm 2019, HĐQT thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng và việc tăng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng, qua đó công ty này trở thành công ty con của Tổng Công ty.

Các công ty con, công ty liên doanh và liên kết của SABECO hoạt động trong các lĩnh vực chính (sản xuất và kinh doanh bia) và các lĩnh vực liên quan (bao bì và cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan so với năm 2018, qua đó làm tăng hiệu quả đầu tư vốn của Tổng Công ty.

Dấu ấn năm 2019**BÁN HÀNG**

Với mục đích gia tăng nhận diện thương hiệu trên toàn quốc, SABECO đã thực hiện dự án Streetlight, một phần của chiến dịch tái ra mắt thương hiệu Bia Saigon, tại các khu vực tập trung đông người như sân bay, phố đi bộ và nhà hàng.

Ngoài ra, SABECO đã thực hiện ba lần tăng giá sản phẩm vào tháng 03, 08 và 09.

Hệ thống phân phối được rà soát và cải thiện thông qua việc xây dựng các tiêu chí rõ ràng để đánh giá từng nhà phân phối cũng như áp dụng một chính sách ưu đãi nhà phân phối mới nhằm xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với nhà phân phối. Ngoài ra, tập trung vào việc quản lý hệ thống điểm bán hàng bằng việc triển khai thêm nhiều chương trình tiếp thị cho các cửa hàng và người tiêu dùng.

Tổng Công ty cũng thực hiện chương trình đào tạo chuyên viên tiếp thị với mục đích nâng cao kỹ năng bán hàng của các chuyên viên tiếp thị. Các chuyên viên tiếp thị được cung cấp các kiến thức cần thiết liên quan đến sản phẩm, kỹ thuật bán hàng, kỹ năng giải quyết vấn đề và thái độ phục vụ thông qua các buổi tập huấn và cảm nang dành cho chuyên viên tiếp thị mới nhất. Ngoài ra, đồng phục dành cho các chuyên viên tiếp thị cũng được đổi mới và cho ra mắt với phong cách năng động, hiện đại và đồng nhất với hình ảnh mới của thương hiệu Bia Saigon.





ĐẦU TƯ THƯƠNG HIỆU

2019 là một năm đánh dấu sự chuyển mình của SABECO. Với mục đích đạt đến những thành công mới, Tổng Công ty đã tăng cường đầu tư thương hiệu thông qua các chiến dịch marketing sáng tạo và truyền cảm hứng. Một trong những chiến dịch nổi bật nhất trong năm là chương trình khuyến mãi tiêu dùng “Bật Bia Saigon Special lên lịch tiến tử” với quy mô lớn hơn và cơ cấu giải thưởng hấp dẫn hơn so với chiến dịch năm 2018. Đây cũng là chương trình lớn nhất trong năm 2019 nhằm thể hiện sự trân trọng của SABECO dành cho tất cả người tiêu dùng và đồng thời là một phần trong chiến lược phát triển của Tổng Công ty nhằm khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường Việt Nam.

Gia tăng sức mạnh thương hiệu tại thị trường quốc nội là mục tiêu chính của Tổng Công ty. Để đạt được điều này, việc định vị thương hiệu và danh mục sản phẩm đã được rà soát nhằm tối đa hóa lợi thế của từng sản phẩm. Do đó, SABECO đã triển khai chiến dịch toàn diện nhằm tái ra mắt thương hiệu hàng đầu – Bia Saigon, bắt đầu bằng việc đổi mới diện mạo sản phẩm và khẩu hiệu mới “Lên Như Rồng”. Với việc đặt hình ảnh Rồng - biểu trưng cho sức mạnh và thịnh vượng của Việt Nam, hình ảnh mới không chỉ đảm bảo tính thẩm mỹ và nhất quán trong tất cả danh mục sản phẩm của thương hiệu mà còn tượng trưng cho tinh thần không ngừng vượt lên thách thức của một Việt Nam trẻ trung và tiến bộ. Tiếp theo đó, SABECO cho ra mắt video quảng cáo được lấy cảm hứng từ các anh hùng trẻ tuổi trong truyền thuyết của Việt Nam, kết hợp với bài hát chủ đạo “Đường lên đỉnh vinh quang” nhằm tôn vinh những thành công rực rỡ của giới trẻ. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng mang đến cho người dân địa phương và khách du lịch một không gian trải nghiệm Bia Saigon toàn diện thông qua sự kiện “Đêm Sài Gòn” và “Liên hoan Ẩm thực Món ngon các nước 2019”.

Trong nỗ lực tái ra mắt các thương hiệu chính, SABECO đã đồng hành cùng Lễ hội Âm nhạc Gió mùa 2019, đây là một lễ hội âm nhạc quốc tế với sự tham gia của thương hiệu 333 trong một diện mạo hoàn toàn mới với tư cách là nhà tài trợ cho chương trình. Tháng 12/2019, Tổng Công ty cũng đã chính thức giới thiệu tới công chúng diện mạo mới của 333, thể hiện sự hiện đại, cởi mở và cá nhân hóa nhưng vẫn giữ được những giá trị truyền thống của thương hiệu này “Mở lòng ra thế giới. Đích thức là chính mình”. Diện mạo mới này hứa hẹn sẽ thu hút sự quan tâm của nhiều người tiêu dùng trẻ tuổi.

CHUỖI CUNG ỨNG

SABECO đã thực hiện đấu thầu cạnh tranh cho các công ty vận tải trong nước và ngoài nước nhằm giúp Tổng Công ty đạt được các dịch vụ vận tải chuyên nghiệp với chi phí thấp hơn.

Tháp điều khiển với hệ thống “Track & Trace” cũng được xây dựng nhằm kiểm soát lộ trình di chuyển của xe tải, qua đó cải thiện quy trình vận tải.

Dự án hệ thống quản lý kho mới cũng đã được triển khai vào cuối năm 2019 với mục đích nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng dịch vụ kho, kiểm soát hàng tồn kho và hạn sử dụng của thành phẩm, giảm thiểu các sai sót trong quá trình vận hành, tiết kiệm chi phí hoạt động cũng như phối hợp tốt hơn với các đối tác. Dự án này dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm 2020.

SẢN XUẤT

Trong năm 2019, SABECO đã thực hiện các dự án đầu tư sau:

- Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng.
- Đầu tư xây dựng và đổi mới thiết bị xường lên men tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh và hoàn toàn đi vào hoạt động vào tháng 12/2019.
- Đầu tư hệ thống lọc bia bằng công nghệ không sử dụng bột trợ lọc tại Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019.



Nhờ vào hương vị bia tươi ngon và quy trình sản xuất với chất lượng cao, các sản phẩm bia của SABECO hiện đang được đánh giá cao và vinh danh trên thế giới. Một trong những thành tích nổi bật là việc Bia Saigon Lager giành được huy chương vàng hạng mục Smallpack Lager - Class 1 (độ cồn 2,9% - 4,4%) trong khuôn khổ của cuộc thi International Brewing Awards 2019 tại Vương Quốc Anh. SABECO là công ty bia đầu tiên của Việt Nam giành được giải thưởng danh giá này, qua đó nâng cao niềm tự hào Việt Nam và danh tiếng của ngành công nghiệp sản xuất bia Việt Nam nói chung. Một dấu ấn khác là việc SABECO đã giành nhiều giải thưởng tại cuộc thi International Beer Cup 2019 do Craft Beer Association of Japan tổ chức với 1 huy chương vàng cho Bia Saigon Special và 1 huy chương bạc cho 333 tại hạng mục International-Style Pilsener cũng như 1 huy chương vàng cho Bia Saigon Lager tại hạng mục Light Lager. Những giải thưởng này đến từ nỗ lực không ngừng nghỉ của Tổng Công ty nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm bia với chất lượng tốt nhất và mang niềm tự hào về cho Việt Nam.

CHI PHÍ

Trong nỗ lực tiết giảm chi phí bao bì, SABECO đã thực hiện việc giảm định lượng lon và nắp và giảm trọng lượng cơ bản của thùng carton nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng của lon và thùng carton. Ngoài ra, việc mua chung nguyên vật liệu trong hệ thống SABECO cũng được tiến hành để tạo ra lợi thế trong quá trình đàm phán nhờ vào số lượng lớn.

NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

Trong năm 2019, SABECO đã tiến hành tái cấu trúc các bộ phận chức năng nhằm tinh gọn bộ máy, phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo tính cạnh tranh.

Là một phần trong các sáng kiến về nguồn lực nhân sự, SABECO đã áp dụng cấu trúc lương trả theo năng lực cho toàn bộ nhân viên tại trụ sở chính. Với mục đích tạo ra một môi trường làm việc công bằng và cạnh tranh để nhân viên phấn đấu, cấu trúc lương mới được đối chiếu với mức lương của ngành nhằm đảm bảo tính cạnh tranh.

Định hướng hoạt động năm 2020

Kinh tế vĩ mô và thị trường bia năm 2020



TỔNG QUAN

- Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP của Q1 2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước - đây là mức thấp nhất trong 11 năm qua, trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu (EU) đang chứng kiến tình trạng suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.
- Tổng cục Thống kê cũng nhanh chóng cập nhật 2 kịch bản khác nhau được xây dựng dựa trên những dự báo về dịch COVID-19 sẽ kéo dài tới hết Q2 và hết Q3 2020. Với kịch bản 1, dự báo dịch COVID-19 sẽ kéo dài tới hết Q2, tăng trưởng GDP cả năm được dự báo ở mức trên 5%. Kịch bản 2, dự báo dịch COVID-19 sẽ kéo dài tới hết Q3, tăng trưởng GDP cả năm vẫn được dự báo ở mức trên 5%, nhưng thấp hơn kịch bản 1.
- Việc mở rộng giao thương giúp cho Việt Nam trở thành một điểm đến hấp dẫn của các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ làm Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu toàn cầu đang có dấu hiệu chậm lại, dẫn đến ngành công nghiệp xuất khẩu của Việt Nam bị ảnh hưởng. Với việc thực hiện các cải cách về cơ cấu và tài khóa trong những năm gần đây, Việt Nam vẫn có thể đáp ứng được các kỳ vọng tăng trưởng trong những lĩnh vực trọng điểm.
- Với việc sửa đổi Luật Chứng khoán và các nghị định có liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam mong muốn có thể gia tăng quy mô thị trường chứng khoán tương đương với GDP quốc gia năm 2020. Vốn hóa thị trường lớn hơn sẽ giúp cho Việt Nam chuyển đổi từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi.

THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2020

- Xu hướng tiêu thụ nhiều các dòng bia cao cấp sẽ tiếp tục đà tăng trưởng do thu nhập tăng trong vài năm qua.
- Sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm giành thị phần cao hơn.
- Thị trường Bia đối mặt với khó khăn do Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 và Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020, đặt ra các quy định chặt chẽ hơn đối với tiếp thị và quảng cáo bia, cũng như áp dụng các hình thức xử phạt nặng hơn khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông dưới ảnh hưởng của bia rượu với bất kỳ nồng độ cồn nào trong máu hoặc hơi thở.
- Đại dịch cúm COVID-19 đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch với việc hạn chế đi lại, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng cùng hoạt động kinh doanh và gây trì trệ các hoạt động kinh tế xã hội, bao gồm các biện pháp ngăn chặn sự lây lan như đóng cửa các quán bia, quán rượu, karaoke và câu lạc bộ đêm ở nhiều tỉnh thành trên khắp Việt Nam.
- Ngành bia Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề từ hai vấn đề chưa từng có tiền lệ nêu trên.

Kế hoạch năm 2020

Bên cạnh những thách thức khó khăn đến từ việc Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 liên quan đến cấm lái xe khi uống rượu bia có hiệu lực và sự bùng phát của dịch bệnh COVID-19, điểm sáng tạo nên động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2020 là sự duy trì bình ổn trong mảng sản xuất và kinh doanh khai thác thị trường nội địa với sức mua của hàng chục triệu dân.



ĐHQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2020 như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHQT bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Tăng trưởng thị phần ở quốc nội và đẩy mạnh xuất khẩu tại các thị trường trọng yếu.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Tăng cường hệ thống và cải thiện cách thức làm việc thông qua SABECO 4.0.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Tích hợp Phương pháp quản lý nguồn lực nhân sự và áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư và giảm chi phí hoạt động nhằm tăng năng suất.
- Xây dựng hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời nhằm cải thiện việc cung cấp điện theo hướng tiết kiệm chi phí và mang tính hiệu quả cao.
- Cam kết phát triển bền vững xoay quanh bốn mục tiêu chính: Consumption (Tiêu thụ), Conservation (Bảo tồn), Country (Đất nước) và Culture (Văn hóa), bao gồm các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục phát huy các thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Saigon, đồng thời nỗ lực thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp bằng việc áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất mới được ban hành gần đây cũng như các tiêu chuẩn quốc tế nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại và sức mạnh của SABECO, qua đó xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tin nhiệm của cổ đông và nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Báo cáo Quản trị công ty

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

NGUYÊN TẮC 1

Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của Hội đồng quản trị



HDQT giám sát hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo các nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. HDQT phải đưa ra các xét đoán kinh doanh tốt nhất và hành động có thiện chí vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty.

Tại ngày 31/12/2019, HDQT bao gồm các thành viên như sau:

1	Ông Koh Poh Tiong	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HDQT
2	Ông Pramoad Phornprapha	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HDQT độc lập Trưởng Ban Kiểm toán
3	Ông Nguyễn Tiến Vy	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HDQT độc lập Thành viên Ban Kiểm toán
4	Ông Michael Chye Hin Fah	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HDQT Thành viên Ban Kiểm toán
5	Bà Trần Kim Nga	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HDQT
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HDQT
7	Ông Lương Thanh Hải	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HDQT

HDQT đảm nhận trách nhiệm tối đa trong quản lý hoạt động kinh doanh của SABECO và giám sát hoạt động vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty. Điều này bao gồm việc quản lý các công ty con theo kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty nhằm đảm bảo việc tuân thủ các nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty. HDQT cũng chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của SABECO, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Tổng Công ty, BCTC và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019, HDQT đã tổ chức tổng cộng bốn cuộc họp với tỷ lệ tham dự như sau:

Họ và Tên	Số lượng cuộc họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
Ông Koh Poh Tiong	4/4	100%	
Ông Pramoad Phornprapha	3/4	75%	Lý do sức khỏe
Ông Nguyễn Tiến Vy	4/4	100%	
Ông Michael Chye Hin Fah	4/4	100%	
Bà Trần Kim Nga	4/4	100%	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	4/4	100%	
Ông Lương Thanh Hải	4/4	100%	

Ngoài các cuộc họp trực tiếp nêu trên, HDQT đã thảo luận và biểu quyết bằng hình thức lấy phiếu ý kiến về một số vấn đề kinh doanh trong năm. Tại ngày 31/12/2019, HDQT đã ban hành 109 Nghị quyết.

Danh sách các Nghị quyết năm 2019:

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
1	01/2019/NQ-HDQT	02/01/2019	Thông qua chủ trương phát triển kênh bán hàng trọng điểm – hệ thống siêu thị Mega Market
2	02/2019/NQ-HDQT	04/01/2019	Thông qua đề xuất thay đổi chức vụ Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
3	03/2019/NQ-HDQT	17/01/2019	Thông qua chủ trương giải thể Trung tâm Đào tạo Nghiên cứu công nghệ đồ uống và thực phẩm SABECO
4	04/2019/NQ-HDQT	25/01/2019	Thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của SABECO
5	05/2019/NQ-HDQT	28/01/2019	Thông qua việc tạm thời cử nhân sự Phụ trách kế toán và quản lý phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
6	06/2019/NQ-HDQT	29/01/2019	Thông qua chủ trương về phương án giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư
7	07/2019/NQ-HDQT	31/01/2019	Thông qua việc không mua thêm cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Đồng Nai
8	08/2019/NQ-HDQT	20/02/2019	Thông qua chế độ tiền lương cho nhân sự cấp cao của Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
9	09/2019/NQ-HDQT	27/02/2019	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án xây dựng kho, văn phòng chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ tại Quảng Trị
10	10/2019/NQ-HDQT	28/02/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Phú Thọ Công ty cổ phần TM Bia Sài Gòn Đông Bắc
11	11/2019/NQ-HDQT	28/02/2019	Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua vỏ lon của Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam (TBC Ball) để phục vụ cho sản xuất
12	12/2019/NQ-HDQT	01/03/2019	Thông qua chủ trương ngưng thực hiện các dự án đầu tư và các hạng mục sửa chữa xây dựng cơ bản năm 2018
13	13/2019/NQ-HDQT	04/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn - Đông Bắc

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
14	14/2019/NQ-HĐQT	05/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
15	15/2019/NQ-HĐQT	06/03/2019	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự điều hành Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn
16	16/2019/NQ-HĐQT	06/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
17	17/2019/NQ-HĐQT	07/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
18	18/2019/NQ-HĐQT	07/03/2019	Thông qua việc thay đổi nhân sự điều hành tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
19	19/2019/NQ-HĐQT	09/03/2019	Thông qua việc điều chỉnh giá mua, giá bán với sản phẩm Bia Sài Gòn
20	20/2019/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
21	21/2019/NQ-HĐQT	11/03/2019	Thông qua nội dung cuộc họp HĐQT của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn
22	22/2019/NQ-HĐQT	12/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
23	23/2019/NQ-HĐQT	12/03/2019	Thông qua việc cử Người đại diện quản lý vốn và tham gia Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn của SABECO
24	24/2019/NQ-HĐQT	12/03/2019	Thông qua tài liệu bổ sung cho Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
25	25/2019/NQ-HĐQT	13/03/2019	Thông qua chủ trương phát triển kênh bán hàng trọng điểm - hệ thống siêu thị Mega Market
26	26/2019/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
27	27/2019/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua chủ trương cho thôi chức vụ Phó Giám đốc Công ty và được chấm dứt hợp đồng lao động đối với Phó giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm kể từ ngày 15/03/2019
28	28/2019/NQ-HĐQT	14/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
29	29/2019/NQ-HĐQT	15/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
30	30/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung
31	31/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc
32	31A/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua việc phân công nhiệm vụ phụ trách các hoạt động về nhân sự, lương thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập
33	31B/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua chủ trương về Hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 để trình ra Đại hội
34	31C/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua chủ trương xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về việc chi trả cổ tức bổ sung bằng tiền mặt năm 2018
35	31D/2019/NQ-HĐQT	18/03/2019	Thông qua chủ trương về việc đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất tại Quảng Ngãi
36	32/2019/NQ-HĐQT	19/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông
37	33/2019/NQ-HĐQT	22/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
38	34/2019/NQ-HĐQT	22/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Rượu Bình Tây
39	35/2019/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
40	36/2019/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm toán nội bộ
41	37/2019/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
42	38/2019/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua khoản chi phí thuê nhà ở cho chuyên gia người nước ngoài
43	39/2019/NQ-HĐQT	27/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
44	40/2019/NQ-HĐQT	27/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam
45	41/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
46	42/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô
47	43/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thông qua đề nghị ủy quyền cho Tổng giám đốc SABECO ban hành và triển khai thực hiện hệ thống thang bảng lương mới, cấu trúc thu nhập và triển khai thực hiện hệ thống quản lý đánh giá hiệu suất công việc đối với người lao động tại SABECO, Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn và các công ty trực thuộc có vốn góp trên 50%
48	44/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre
49	45/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thông qua việc cử người tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre
50	46/2019/NQ-HĐQT	28/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua nội dung hợp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ
51	47/2019/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
52	48/2019/NQ-HĐQT	29/03/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
53	49/2019/NQ-HĐQT	01/04/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang
54	50/2019/NQ-HĐQT	02/04/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn
55	51/2019/NQ-HĐQT	08/04/2019	Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương nhiệm kỳ 2018-2023
56	52/2019/NQ-HĐQT	08/04/2019	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
57	53/2019/NQ-HĐQT	11/04/2019	Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
58	54/2019/NQ-HĐQT	11/04/2019	Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của SABECO
59	56/2019/NQ-HĐQT	22/04/2019	Thông qua việc thay đổi chức vụ Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
60	57/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
61	58/2019/NQ-HĐQT	25/04/2019	Thông qua Báo cáo tài chính không kiểm toán Quý 1 năm 2019 của SABECO
62	59/2019/NQ-HĐQT	26/04/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Ngân hàng TMCP Phương Đông
63	60/2019/NQ-HĐQT	06/05/2019	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và đầu tư dây chuyền chiết lon mới tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
64	61/2019/NQ-HĐQT	15/05/2019	Thông qua đề xuất thay đổi Văn phòng làm việc và sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
65	62/2019/NQ-HĐQT	21/05/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần chứng khoán Đại Việt
66	63/2019/NQ-HĐQT	30/05/2019	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019, Quý 1/2020 và các giai đoạn có liên quan khác
67	64/2019/NQ-HĐQT	31/05/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến của Người đại diện quản lý vốn của SABECO tại Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam
68	65/2019/NQ-HĐQT	04/06/2019	Thông qua việc thay đổi nhân sự tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc
69	66/2019/NQ-HĐQT	07/06/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn
70	67/2019/NQ-HĐQT	14/06/2019	Đồng ý giao quyền cho Tổng Giám đốc chỉ đạo Người đại diện quản lý vốn của SABECO báo cáo Tổng Giám đốc để xin ý kiến về việc đề cử, bầu cử, kiến nghị miễn nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với các chức danh quản lý tại các doanh nghiệp có vốn góp của SABECO
71	68/2019/NQ-HĐQT	17/06/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
72	69/2019/NQ-HĐQT	25/06/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn
73	70/2019/NQ-HĐQT	04/07/2019	Thông qua điều chỉnh giá mua, bán đối với sản phẩm Bia Sài Gòn
74	71/2019/NQ-HĐQT	05/07/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp HĐQT của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
75	72/2019/NQ-HĐQT	16/07/2019	Thông qua đề xuất thay đổi liên quan đến việc điều chỉnh giá mua, bán đối với sản phẩm Bia Sài Gòn đã được thông qua tại Nghị quyết số 70/2019/NQ-HĐQT ngày 04/07/2019
76	73/2019/NQ-HĐQT	23/07/2019	Thông qua các nội dung xin ý kiến để thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông 2019 của Công ty cổ phần Bao bì Sabeco - Sông Lam
77	74/2019/NQ-HĐQT	24/07/2019	Không có ý kiến đối với đề xuất miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Đồng Nai
78	75/2019/NQ-HĐQT	31/07/2019	Thông qua đề xuất tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành riêng lẻ tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
79	76/2019/NQ-HĐQT	01/08/2019	Thông qua chủ trương di dời nhà máy của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
80	77/2019/NQ-HĐQT	07/08/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm toán của SABECO
81	78/2019/NQ-HĐQT	07/08/2019	Thông qua nội dung xin ý kiến về vấn đề nhân sự tại Công ty TNHH Đầu tư Sabeco HP
82	79/2019/NQ-HĐQT	07/08/2019	Thông qua đề xuất CTCP Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô ký kết hợp đồng với người có liên quan là SABECO theo tờ trình của công ty
83	80/2019/NQ-HĐQT	08/08/2019	Thông qua việc điều chỉnh giá mua, giá bán đối với sản phẩm Bia Sài Gòn
84	81/2019/NQ-HĐQT	19/08/2019	Thông qua chủ trương ký hợp đồng mua vỏ lon của Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam (TBC Ball) để phục vụ cho nhu cầu sản xuất

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung của Nghị quyết
85	82/2019/NQ-HĐQT	21/08/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức bổ sung bằng tiền mặt năm 2018
86	83/2019/NQ-HĐQT	23/08/2019	Thông qua chủ trương sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Bia Saigon Export lon
87	84/2019/NQ-HĐQT	26/08/2019	Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi
88	85/2019/NQ-HĐQT	28/08/2019	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán năm 2019 của SABECO
89	86/2019/NQ-HĐQT	30/08/2019	Thông qua việc thay đổi nhân sự điều hành tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
90	87/2019/NQ-HĐQT	30/08/2019	Thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt của CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây
91	88/2019/NQ-HĐQT	12/09/2019	Không thông qua việc thuê dài hạn thêm 2.5 hecta đất phục vụ SXKD của CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây theo đề xuất của người đại diện quản lý vốn của SABECO tại Công ty
92	89/2019/NQ-HĐQT	12/09/2019	Không thông qua các nội dung xin ý kiến của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
93	90/2019/NQ-HĐQT	27/09/2019	Thông qua báo cáo thẩm tra cuối cùng của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
94	91/2019/NQ-HĐQT	14/10/2019	Thông qua việc thay đổi người đại diện quản lý vốn của SABECO và thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
95	92/2019/NQ-HĐQT	24/10/2019	Thông qua đề xuất đầu tư nâng công suất tại các Nhà máy sản xuất
96	93/2019/NQ-HĐQT	24/10/2019	Thông qua đề xuất ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với nhân sự cấp quản lý của SABECO
97	94/2019/NQ-HĐQT	24/10/2019	Thông qua cơ cấu tổ chức của các công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn khu vực
98	95/2019/NQ-HĐQT	28/10/2019	Thông qua chủ trương sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Bia 333 mới
99	96/2019/NQ-HĐQT	29/10/2019	Thông qua đề xuất mua thêm cổ phiếu tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng
100	97/2019/NQ-HĐQT	27/11/2019	Thông qua nội dung xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh
101	98/2019/NQ-HĐQT	29/11/2019	Thông qua nội dung xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam
102	99/2019/NQ-HĐQT	02/12/2019	Chỉ đạo Người đại diện trao đổi với Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa về các hoạt động điều hành của công ty
103	100/2019/NQ-HĐQT	06/12/2019	Thông qua đề xuất Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng sáp nhập vào CTCP Du lịch và Thương mại DIC
104	101/2019/NQ-HĐQT	06/12/2019	Chỉ đạo người đại diện biểu quyết các nội dung liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ của Công ty cổ phần Du lịch dầu khí Phương Đông
105	102/2019/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua đề xuất thay đổi nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
106	103/2019/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua nội dung xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ bất thường của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
107	104/2019/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua việc cử người đại diện quản lý vốn của SABECO và giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn góp của SABECO
108	105/2019/NQ-HĐQT	23/12/2019	Thông qua việc điều chỉnh giá bán đối với các sản phẩm Bia Sài Gòn từ các Nhà máy sản xuất
109	106/2019/NQ-HĐQT	30/12/2019	Thông qua nội dung xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ bất thường của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi

NGUYÊN TẮC 2 Thiết lập một Hội đồng quản trị có năng lực và chuyên nghiệp

HDQT có các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và rộng lớn nhằm đóng vai trò chèo lái và giám sát Tổng Công ty hiệu quả. HDQT hiện tại bao gồm bốn người Việt Nam, hai người Singapore và một người Thái Lan. HDQT tìm cách duy trì sự cân bằng chuyên môn, kỹ năng và các thuộc tính phù hợp giữa các thành viên, bao gồm các năng lực cốt lõi liên quan đến kế toán, tài chính, luật, thương mại, kiến thức chuyên môn và kế hoạch chiến lược.

Tất cả các thành viên HDQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Trên thực tế, các quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Khoản 3, Điều 18, Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Văn phòng HDQT đảm nhiệm. Tuy nhiên, SABECO nhận thức rằng, để thực hiện chính xác theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và nhằm quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, SABECO sẽ phải nhanh chóng tìm kiếm ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí liên quan để bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định hiện hành.

Hai thành viên HDQT hoàn thành chương trình Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên HDQT và một thành viên đã hoàn thành chương trình chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán do VIOD tổ chức. Hai thành viên HDQT này đã nhận được chứng chỉ Thành viên HDQT (DCP) trao bởi VIOD và cũng đã tham dự Diễn đàn Thường niên VIOD 2019 về Nâng cao năng lực Lãnh đạo HDQT hướng tới thành công tương lai.



NGUYÊN TẮC 3 Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của Hội đồng quản trị

HDQT nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của công ty. Các thành viên HDQT không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Tổng Công ty.

Hai thành viên HDQT là thành viên độc lập, có đầy đủ trình độ chuyên môn và năng lực cần thiết để tham gia vào vị trí này.

Chủ tịch HDQT và Tổng Giám đốc là những cá nhân khác nhau nhằm bảo đảm sự kiểm tra và cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và năng lực của HDQT để ra quyết định độc lập.

NGUYÊN TẮC 4 Thiết lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

HDQT thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HDQT để hỗ trợ HDQT thực hiện các chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.

HDQT đã thành lập Ban Kiểm toán, gồm 3 thành viên đều là thành viên HDQT không điều hành và 2 trong 3 thành viên bao gồm Chủ tịch Ban Kiểm toán là thành viên độc lập. Tất cả thành viên của Ban Kiểm toán đều có kiến thức đầy đủ về KTNB, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, BCTC và kiểm soát.

Vai trò và trách nhiệm của Ban Kiểm toán được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HDQT phê chuẩn. Thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động của Ban Kiểm toán được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán, là chuẩn mực thực tiễn để có thể đo lường và đánh giá được kết quả công việc của Ban Kiểm toán.

Ngoài ra, Ông Nguyễn Tiến Vy, thành viên HDQT độc lập, được phân công phụ trách các hoạt động về nhân sự và lương thưởng nhằm mục đích giám sát việc bổ nhiệm các nhân sự điều hành cấp cao trong hệ thống của SABECO và các vấn đề nhân sự quan trọng khác.

Các Ủy ban khác của HDQT sẽ tiếp tục được thành lập trong tương lai gần.

NGUYÊN TẮC 5 Bảo đảm hoạt động hiệu quả của Hội đồng quản trị

Việc xác định mức và cơ cấu thù lao của các thành viên HDQT và Ban Điều hành được dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm và kết quả làm việc của từng cá nhân trên cơ sở tuân thủ đúng pháp luật.

Chi tiết thù lao của HDQT và Ban Điều hành của SABECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm với các hạng mục sau: (1) lương; (2) thù lao; và (3) tiền thưởng được trả dựa trên kết quả hoạt động của Tổng Công ty, được trình bày trong bảng dưới đây:

Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Koh Poh Tiong(*)	Chủ tịch HDQT	-	-	-	-
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên HDQT độc lập	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên HDQT độc lập	-	100%	-	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HDQT	-	100%	-	100%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HDQT	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HDQT	74,25%	-	25,75%	100%
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên HDQT	65,56%	11,67%	22,77%	100%
BAN ĐIỀU HÀNH					
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc	79,40%	-	20,60%	100%
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc	75,43%	-	24,57%	100%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	75,43%	-	24,57%	100%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	75,00%	-	25,00%	100%
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	79,61%	-	20,39%	100%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	71,16%	-	28,84%	100%

(*) Ông Koh Poh Tiong - Chủ tịch HDQT từ chối nhận thù lao.

NGUYÊN TẮC 6**Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức công ty**

Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hóa, là một công cụ quan trọng để văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn Tổng Công ty. HĐQT có trách nhiệm chính tạo ra và thiết kế Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Tổng Công ty và văn hóa mà Tổng Công ty đang hoạt động. Hiện nay, tại SABECO, HĐQT đã phân công cho ban liên quan soạn thảo Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh và dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2020.

Môi trường kiểm soát**NGUYÊN TẮC 7****Thiết lập khung quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh**

HĐQT có trách nhiệm trong việc đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ các khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Tổng Công ty.

HĐQT đã thành lập Ban KTNB nhằm đảm bảo sự khách quan và tư vấn độc lập với mục đích gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Tổng Công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của Ban KTNB cần được quy định trong quy chế hoạt động KTNB do Ban Kiểm toán phê duyệt. Giám đốc Ban KTNB, được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành, báo cáo trực tiếp lên Ban Kiểm toán. Việc bổ nhiệm Giám đốc KTNB cần phải được Ban Kiểm toán phê duyệt.

Ngoài ra, Ban Kiểm toán đã báo cáo lên HĐQT và ĐHĐCĐ về các khuyến nghị liên quan đến việc lựa chọn Công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do Công ty kiểm toán cung cấp.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2019, cổ đông SABECO đã ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2019. HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam chịu trách nhiệm kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2019, Q1 2020 và các kỳ kế toán khác. Ngoài ra, các công ty con và một số công ty liên doanh liên kết của SABECO cũng đã chỉ định KPMG Việt Nam cung cấp dịch vụ kiểm toán.

Công bố thông tin và minh bạch**NGUYÊN TẮC 8****Tăng cường hoạt động công bố thông tin**

SABECO bảo đảm việc truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện một chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

Các thông tin được công bố theo đúng quy định đối với công ty niêm yết. SABECO thực hiện việc công bố thông tin song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh và công bố ngoài thời gian giao dịch của thị trường chứng khoán. Hệ thống công bố thông tin của Tổng Công ty bảo đảm việc tiếp cận thông tin một cách công bằng giữa các cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan khác và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.

Với sự chấp thuận gia hạn công bố thông tin BCTC cho năm tài chính 2019 của SSC, các BCTC quý được công bố trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc mỗi quý, BCTC soát xét bán niên được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc Q2 và BCTC năm được công bố trong vòng 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. SABECO luôn tuân thủ các yêu cầu về thời hạn công bố trong năm 2019.

Công bố thông tin BCTC	Thời hạn báo cáo theo luật định (sau khi gia hạn)	Ngày công bố thực tế của SABECO
Báo cáo tài chính Q1 2019	30/04/2019	26/04/2019
Báo cáo tài chính Q2 2019	30/07/2019	29/07/2019
Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019	29/08/2019	29/08/2019
Báo cáo tài chính Q3 2019	30/10/2019	24/10/2019
Báo cáo tài chính Q4 2019	30/01/2020	20/01/2020
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019	09/04/2020	09/04/2020
Báo cáo thường niên 2019	29/04/2020	29/04/2020

Sau khi công bố BCTC quý, SABECO thường tổ chức cuộc gặp gỡ các nhà đầu tư và nhà phân tích để cập nhật những điểm sáng của Tổng Công ty và đặt ra các câu hỏi liên quan.

Các quyền của cổ đông**NGUYÊN TẮC 9****Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông****QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**

SABECO công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, là những chủ sở hữu của Tổng Công ty.

Tổng Công ty đảm bảo đối xử công bằng đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. SABECO cũng chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định sáng suốt tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi của Tổng Công ty, các kiến nghị và bầu cử thành viên HĐQT.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức phù hợp với chương trình đại hội đã đề cập trong thư mời gửi đến cho các cổ đông ít nhất 10 ngày trước ngày diễn ra Đại hội. SABECO gửi đến từng cổ đông thông tin mời họp cổ đông đầy đủ bao gồm các tài liệu đính kèm có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Tổng Công ty cũng công bố các thông tin liên quan trên trang web của HOSE và SABECO để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này.

Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm toán, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành thường có mặt và sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại các cuộc họp này. Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng.

Chủ tịch HĐQT cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác và đầy đủ một cách kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và công bố trên website của SABECO trong vòng 24 giờ sau khi họp ĐHĐCĐ. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 12/04/2019.

Tất cả các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên trong năm 2019 và những năm trước được lưu giữ trên trang web của SABECO bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để giúp các cổ đông có thể truy cập bất cứ lúc nào.

CHI TRẢ CỔ TỨC:

Năm	Hình thức chi trả	Tỷ lệ chi trả
2014	Bằng tiền mặt	25%
2015	Bằng tiền mặt	30%
2016	Bằng tiền mặt	30%
2017	Bằng tiền mặt	35%
2018	Bằng tiền mặt	50%
2019	Bằng tiền mặt	35%

SABECO thực hiện nghiêm túc việc chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố trong vòng 6 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC CỔ ĐÔNG

Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông, một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần được công bố công khai.

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, được cung cấp thêm bản tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông người nước ngoài tham gia cuộc họp.

**GIAO DỊCH GIỮA SABECO VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN:**

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền mà trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. Ban Kiểm toán chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Ngoài các giao dịch trong hệ thống của SABECO, giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác bao gồm:

Tên Công ty	Mối liên hệ	Tên Công ty	Loại hình giao dịch
Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt nam	Người liên quan của bà Trần Kim Nga – Thành viên HĐQT SABECO	SABECO	Mua vỏ lon
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	Người liên quan của bà Trần Kim Nga – Thành viên HĐQT SABECO	10 công ty thương mại khu vực	Bán bia

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SABECO:

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan: Không có

Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch HĐQT	-	0%
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên HĐQT độc lập	-	0%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên HĐQT độc lập	-	0%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HĐQT	-	0%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HĐQT	-	0%
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	100	0%
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên HĐQT	-	0%
BAN ĐIỀU HÀNH			
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	-	0%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	1.700	0,0003%

Quan hệ với các bên có liên quan**NGUYÊN TẮC 10****Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các bên có liên quan**

HĐQT luôn xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có liên quan, chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Tổng Công ty trong quá trình ra quyết định. HĐQT đảm bảo rằng Tổng Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc các cam kết trong hợp đồng. HĐQT đã đưa ra kế hoạch tương tác với các bên có liên quan và thể hiện cam kết của Tổng Công ty đối với sự gắn kết với các bên có liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh. Để thực hiện điều đó, SABECO áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận, cho phép Tổng Công ty: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định cách thức phản hồi; (iii) cung cấp các văn bản liên quan (nếu có).

Quản trị rủi ro

Mục đích quản trị rủi ro



Thông qua việc nhận diện và đánh giá các rủi ro, các biện pháp kiểm soát được đề ra nhằm quản lý hiệu quả các cơ hội tiềm năng cũng như phòng ngừa và hạn chế các thiệt hại xảy ra ở mức thấp nhất, cụ thể như sau:

- Xây dựng chuẩn mực để kiểm soát và thực hiện kế hoạch một cách nhất quán.
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực của SABECO.
- Giảm thiểu những sai sót trong tất cả các hoạt động của SABECO.
- Giảm thiểu những hư tổn phát sinh trong trường hợp không ngăn ngừa được rủi ro.

- Hỗ trợ trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc dựa trên cơ sở hiểu biết hoạt động kinh doanh, cơ hội và thách thức trong kinh doanh.

- Bảo vệ sở hữu trí tuệ đối với hình ảnh, nhãn hiệu, tên thương mại, thiết kế công nghiệp và bản quyền cũng như gia tăng lợi ích từ việc khai thác tài sản sở hữu trí tuệ.

- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, tận dụng tốt các cơ hội và lợi thế.

Hệ thống quản trị rủi ro

PHƯƠNG PHÁP

Việc triển khai quản trị rủi ro được thực hiện thông qua:

- Tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng để thực hiện các công việc phù hợp và theo chuyên môn.
- Tăng cường phối hợp và kiểm tra chéo để hạn chế rủi ro khi đưa ra quyết định và thực hiện công việc.
- Thiết lập hệ thống các quy chế và quy định nội bộ làm cơ sở để thực hiện các hoạt động và xem xét, sửa đổi và cập nhật cho phù hợp với những sự thay đổi của hệ thống và bên ngoài.
- Xây dựng sổ tay phân quyền để đảm bảo hệ thống hóa trong quy trình quản lý của SABECO.
- Nâng cao năng lực của người thực hiện thông qua các quy trình, hướng dẫn và chương trình đào tạo theo kế hoạch hàng năm.
- Ứng dụng công nghệ vào các hoạt động để nâng cao hiệu quả và cải thiện năng suất.
- Tổ chức các chương trình đánh giá và kiểm soát nội bộ để xem xét sự tuân thủ cũng như sự hiệu quả của hệ thống.
- Tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn quản lý ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, ISO 17025 và ISO 50000, việc áp dụng được triển khai đồng bộ trong hệ thống SABECO.
- Tổ chức các chương trình diễn tập như diễn tập phòng cháy chữa cháy và diễn tập xử lý sự cố môi trường để cải thiện tính sẵn sàng trong việc dự báo rủi ro và ứng phó với các trường hợp.

NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO

Hiện nay, việc nhận diện và phân tích rủi ro chưa được thiết lập một cách bài bản và toàn diện. Các rủi ro được nhận diện thông qua:

- Hệ thống dữ liệu báo cáo định kỳ và sự hỗ trợ của công cụ thông tin như là phần mềm kế toán. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bộ phận Kiểm soát nội bộ không nhận được đầy đủ thông tin để có cái nhìn cụ thể về hệ thống.
- Các hoạt động phân tích của hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường của SABECO. Các rủi ro này tuy có tính hệ thống nhưng phạm vi hẹp do giới hạn về phạm vi của hệ thống quản lý hiện hành. Trong năm 2019, SABECO tham gia đánh giá hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và môi trường.
- Kiểm toán nội bộ để đánh giá sự phù hợp của các quy định, quy chế và quy trình hiện hành cũng như đánh giá tính tuân thủ của các đơn vị thực hiện.

SỰ THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Hiện nay, sự tham gia của các đơn vị vào quá trình kiểm soát rủi ro được phân công dựa trên chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị. Tất cả đơn vị tham gia vào quy trình này với các vai trò khác nhau và được chia thành 3 nhóm như sau:

- **Vai trò thực hiện:** Các đơn vị/cá nhân trực tiếp thực hiện công việc và kiểm soát các rủi ro liên quan đến công việc nhằm đảm bảo kết quả đầu ra mong muốn.

- **Vai trò kiểm tra:** Các đơn vị/cá nhân có chức năng kiểm tra và kiểm soát thực hiện việc kiểm tra và kiểm soát một cách khách quan nhằm đảm bảo công việc như hoạch định.

- **Vai trò phối hợp và hoạch định:** Các đơn vị/cá nhân được phân công phối hợp và tham gia quyết định/thực hiện theo như chức năng.

CÁC RỦI RO THƯỜNG GẶP

Các yếu tố tham gia vào quá trình kiểm soát rủi ro: Con người, Công nghệ và Hệ thống quy trình quy định.



CON NGƯỜI



CÔNG NGHỆ

HỆ THỐNG
QUY TRÌNH
QUY ĐỊNH

Một số rủi ro cụ thể như sau:

**Rủi ro về thị trường:**

Định vị thương hiệu, cạnh tranh nội bộ và nguy cơ mất thị phần.

**Rủi ro về sản xuất:**

Sản phẩm lỗi, sự cố thiết bị, tai nạn lao động, kế hoạch sản xuất sai, sự cố về an toàn thực phẩm và môi trường.

**Rủi ro về tài chính:**

Chậm thu các khoản phải thu, chi phí cao và vi phạm các quy định về thuế.

**Rủi ro về dữ liệu quản lý:**

Thông tin không có độ chính xác cao và không kịp thời.

**Rủi ro về quản trị nội bộ thông qua chính sách:**

Quản trị nội bộ thông qua việc đồng bộ chính sách hệ thống và sự đồng nhất theo ngành dọc chưa được hoàn thiện, dẫn đến nhiều rủi ro trong hoạt động bán hàng, quản lý chi phí, dòng tiền, quản lý vận chuyển và kho bãi.

**Rủi ro về pháp luật và sự tuân thủ:**

Tranh chấp hợp đồng, vi phạm các quy định của pháp luật về quản trị công ty (công bố thông tin, giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan, bổ nhiệm người có liên quan), thiếu tuân thủ trong thực hiện công việc, thiếu hiểu biết về pháp luật dẫn đến vi phạm, tranh chấp bản quyền và thương hiệu, vi phạm về công bố hợp quy và các quy định về quảng cáo và khuyến mãi.

Ngoài ra, quy định pháp luật đã áp dụng các yêu cầu cao hơn đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thực phẩm, bao gồm các quy định liên quan đến kinh doanh bia và các đồ uống có cồn. Luật phòng chống tác hại của rượu, bia đã được thông qua nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước trong việc kinh doanh các sản phẩm có cồn và giảm thiểu tác hại của bia, rượu lên sức khỏe. Do đó, SABECO phải rà soát các quy định nội bộ để đáp ứng các quy định của pháp luật cũng như nâng cao hiểu biết về luật pháp của tất cả nhân viên nhằm hạn chế việc vi phạm pháp luật.

**Các rủi ro khác:**

Mất cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ theo vùng, công việc bị ngừng trệ do thiếu sự phối hợp và hoạt động kém hiệu quả.



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

- Quản trị rủi ro chưa được nhận thức đầy đủ tại các cấp quản lý. Các cấp quản lý cần được đào tạo để nâng cao ý thức trách nhiệm đối với quản trị rủi ro.

- Ban KTNB trực thuộc Ban Kiểm toán hiện đang phụ trách công tác KTNB của SABECO về mặt quản trị công ty, tuân thủ, quản trị rủi ro và quy trình kiểm soát nội bộ cũng như là các vấn đề trọng yếu phát sinh liên quan đến công tác soát xét kiểm toán và ý kiến, hành động của Ban Điều hành.

- Công tác đánh giá đầy đủ chỉ được thực hiện đối với các hoạt động sản xuất và thương mại.

- CNTT chưa được áp dụng vào một số lĩnh vực để cải thiện hiệu quả công việc và kiểm soát việc thực hiện.

- Việc nhận diện rủi ro chưa được thực hiện một cách toàn diện và có hệ thống.

Các biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro



Quản trị rủi ro cần được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu nhằm nâng cao hơn nữa việc quản trị rủi ro trong những năm kế tiếp. SABECO đã và đang triển khai các biện pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro như sau:

Nguyên tắc

- Công tác quản trị cần được triển khai thực hiện xuyên suốt và nhất quán trong toàn bộ hệ thống.
- Ban Điều hành là người chỉ đạo trực tiếp và bổ nhiệm nhân sự phụ trách công tác quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực.
- Các biện pháp kiểm soát rủi ro cần được thiết lập trên nguyên tắc phòng ngừa và gắn liền với chuỗi giá trị.
- Hệ thống thông tin về rủi ro cần được thiết lập trên cơ sở sử dụng CNTT và các quy trình làm việc hiệu quả.

Các giải pháp chính

- Tập trung nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro cho các cán bộ quản lý, đặc biệt là các trưởng đơn vị.
- Bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị rủi ro, đánh giá, kiểm tra và giám sát công tác quản trị rủi ro trong toàn bộ hệ thống.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị rủi ro, bao gồm chính sách quản trị rủi ro, phổ biến và tập huấn cho những người có liên quan để thực hiện.
- Áp dụng CNTT vào hệ thống báo cáo quản trị, dữ liệu bán hàng, quản lý vận chuyển và kho bãi cho toàn bộ hệ thống.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn diện với các kế hoạch đánh giá thường xuyên và định kỳ, thiết lập hệ thống quản lý thông tin và cấp quyền truy cập để rà soát các thông tin hoạt động nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, là cơ sở để:
 - Tổ chức hệ thống nhận diện và phân tích rủi ro.
 - Xây dựng chuẩn mực và phương pháp thống nhất về quản trị rủi ro.
 - Tổ chức nhận diện, phân tích, phân loại rủi ro và xây dựng thành ma trận rủi ro để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.
 - Xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro.
 - Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình đánh giá và kiểm soát nội bộ.

Kế hoạch hoạt động năm 2020



SỬA ĐỔI VÀ HOÀN THIỆN CÁC QUY CHẾ NỘI BỘ.



TỔ CHỨC TẬP HUẤN VỀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ.



TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ.



GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CUNG CẤP CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO.



Quan hệ cổ đông

Năm 2019 là một năm đánh dấu những bước chuyển mình tích cực của công tác Quan hệ cổ đông trong việc đảm bảo thực hiện tốt chức năng công bố thông tin theo quy định cũng như tăng cường các hoạt động gắn kết với cổ đông và nhà đầu tư trong nước và ngoài nước.

Các hoạt động Quan hệ cổ đông năm 2019

ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH, BÌNH ĐẲNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG

Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh cũng như các thông tin và sự kiện bất thường của SABECO được công bố một cách kịp thời đến HOSE, SSC và đăng tải trên website của SABECO theo đúng quy định. Ngoài ra, việc công bố thông tin được thực hiện dưới dạng song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, qua đó tạo điều kiện cho cả cổ đông, nhà đầu tư trong nước và ngoài nước có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin liên quan đến SABECO.

Nội dung và hình thức của Báo cáo thường niên ngày càng được cải thiện nhằm cung cấp cho nhà đầu tư một cái nhìn toàn diện và tin cậy về thực trạng hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Những thay đổi này đã nhận được nhiều đánh giá tốt từ phía cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan quản lý, điển hình như Báo cáo thường niên năm 2018 của SABECO được trao giải Tiến bộ vượt trội trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết năm 2019 do HOSE, HNX, Báo Đầu tư (VIR) và Dragon Capital tổ chức.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của SABECO đã diễn ra một cách thành công và tốt đẹp, công tác tổ chức và tài liệu họp tiếp tục được chuẩn hóa. SABECO cũng đã lựa chọn địa điểm họp ở khu vực trung tâm thành phố nhằm tạo điều kiện cho cổ đông tham dự đầy đủ. Ngoài ra, tài liệu họp cũng được công bố một cách đầy đủ trên website của Tổng Công ty trước ngày họp 10 ngày để cổ đông có đủ thời gian nghiên cứu nội dung họp, giúp nâng cao chất lượng phân hồi đáp và biểu quyết tại Đại hội.

TĂNG CƯỜNG ĐỐI THOẠI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2019, Phòng QHCD của SABECO đã hoạt động một cách tích cực, tiếp nhận và phản hồi kịp thời các thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư thông qua các kênh như điện thoại, email và các buổi tọa đàm.

SABECO đã tổ chức định kỳ hàng quý “Cuộc gặp gỡ các nhà đầu tư” (Investor Briefing) để giúp cho các nhà đầu tư và nhà phân tích có cơ hội cập nhật tình hình và chiến lược kinh doanh của SABECO một cách chính thống cũng như trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành nhằm giải đáp các vấn đề được quan tâm. Bên cạnh đó, các ý kiến phản hồi và đánh giá của người tham dự cho từng cuộc họp được thu thập để làm cơ sở cải thiện chất lượng của công tác tổ chức.

Ban Điều hành và Phòng QHCD cũng tham gia nhiều hội nghị nhà đầu tư trong nước và ngoài nước nhằm mở rộng mối quan hệ cũng như quảng bá rộng rãi hình ảnh của SABECO và thương hiệu.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2019

Sự kiện	Đơn vị tổ chức	Thời gian	Mô tả
Cuộc gặp gỡ các nhà đầu tư	SABECO	Hàng quý	Cuộc gặp gỡ được tổ chức tại trụ sở chính của SABECO nhằm cung cấp định kỳ và chuyên sâu các thông tin về hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển của Tổng Công ty với sự tham dự của các nhà đầu tư và chuyên gia phân tích trong nước và ngoài nước
Vietnam Access Day	VCSC	Q1 2019	Hội nghị được tổ chức nhằm kết nối các nhà đầu tư nước ngoài với các doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam và đã thu hút được hơn 400 nhà đầu tư tham dự.
Dragon Capital Vietnam Access Conference	Dragon Capital	Q2 2019	Hội nghị được tổ chức với sự tham dự của các chuyên gia quản lý quỹ và nhà đầu tư đến từ Châu Á và Châu Âu, mang đến cho nhà đầu tư cái nhìn sâu sắc về nền kinh tế năng động của Việt Nam.
Vietnam C-Suite Corporate Day 2019	Citi - SSI	Q2 2019	Hội nghị đầu tư quốc tế có sự tham gia của đại diện Ban Lãnh đạo cấp cao các công ty niêm yết hàng đầu Việt Nam nhằm kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước.
HSC Emerging Vietnam 2019	HSC	Q2 2019	Hội nghị thu hút sự tham gia của gần 60 doanh nghiệp và 500 nhà đầu tư đến từ Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông và Singapore.
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019	SABECO	Q2 2019	ĐHĐCĐ thường niên của SABECO được tổ chức vào ngày 12/04/2019 tại khách sạn Sheraton Sài Gòn với hơn 100 cổ đông/người ủy quyền.
HOSE Daiwa Conference (Singapore)	HOSE - Daiwa	Q3 2019	Hội nghị được tổ chức tại Singapore với sự tham gia của đại diện đến từ HOSE, gần 52 quỹ đầu tư và 13 doanh nghiệp Việt Nam.
The 9 th Annual London Conference	EFG Hermes	Q3 2019	Đây là một trong những sự kiện hàng đầu tại Luân Đôn với sự tham gia của hơn 180 tổ chức toàn cầu đến từ các thị trường cận biên và mới nổi.
The 4 th Vietnam Investment Professionals Forum 2019 (VIPF 2019)	MBS & Dragon Capital	Q4 2019	Sự kiện được tổ chức với mục đích xây dựng cộng đồng các chuyên gia phân tích, đầu tư chuyên nghiệp và có hiểu biết tại Việt Nam với sự tham dự của khoảng 400 tổ chức trong nước và ngoài nước.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững

Giới thiệu

Báo cáo phát triển bền vững được lập hàng năm với mục đích trình bày và công bố các thông tin chính thức về các mục tiêu, định hướng và hoạt động phát triển bền vững của SABECO. Thông qua đó, SABECO mong muốn thể hiện sự minh bạch trong việc công bố các nội dung liên quan đến phát triển bền vững, củng cố lòng tin của các bên liên quan và khẳng định vị thế dẫn đầu của mình.



Mục tiêu

Báo cáo này khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa các mục tiêu phát triển bền vững của SABECO với các bên liên quan, qua đó đưa ra những chiến lược và biện pháp cải tiến nhằm nâng cao giá trị cho Tổng Công ty và các bên liên quan thông qua các chỉ số được đo lường và đánh giá hàng năm.

Cách thức xác định nội dung báo cáo

Báo cáo được phát triển dựa theo Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường và Xã hội của SSC và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Nội dung tập trung vào các lĩnh vực then chốt gồm: Kinh tế (hiệu quả kinh doanh), Xã hội (nguồn lực nhân sự, cộng đồng và xã hội) và Môi trường.

Để xác định nội dung báo cáo, SABECO xem xét các hoạt động và ảnh hưởng của Tổng Công ty cũng như lợi ích và kỳ vọng của các bên có liên quan trong mối quan hệ tương quan với hoạt động kinh doanh hiện tại và chiến lược phát triển của Tổng Công ty. Từ đó, SABECO xác định ra các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát và cải thiện.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của SABECO, bao gồm các kết quả và thành tích đạt được của SABECO trong chiến lược phát triển bền vững từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 cũng như để cập các định hướng và mục tiêu của SABECO trong giai đoạn tới. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của SABECO và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Tính tin cậy của báo cáo

SABECO tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế về việc trình bày và công bố thông tin. Một số thông tin được đảm bảo tính tin cậy và chính xác thông qua các bên thứ ba:

- Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Các chứng nhận về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm được đánh giá và xác nhận bởi các tổ chức chứng nhận hàng đầu.

Thông tin liên hệ

SABECO đang nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên có liên quan về nhu cầu thông tin và tính minh bạch. Vì vậy, chúng tôi mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành về vấn đề phát triển bền vững của Quý vị. Nếu Quý vị có bất kỳ ý kiến đóng góp nào, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ cổ đông

Điện thoại: (+84) 28 3829 4081 (Ext: 504)

Email: ir@sabeco.com.vn

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỉ tiêu phát triển bền vững

Chỉ tiêu tài chính



TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT

2,0 Tỷ lít/năm

DOANH THU THUẦN

37.899 Tỷ đồng

VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.076 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

5.370 Tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

26.962 Tỷ đồng

TỶ LỆ CỔ TỨC 2019

35%

Chỉ tiêu phi tài chính



GIẢI THƯỞNG NĂM 2019

- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2019 - Forbes Vietnam.
- Top 10 Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2019 - Vietnam Report.
- Top 3 Thương hiệu Việt Nam giá trị nhất năm 2019 - Forbes Vietnam.
- Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam - Tạp chí Nhịp cầu đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt.
- Top 100 Công ty đại chúng lớn nhất - Forbes Vietnam.
- 1 Huy chương vàng cho Bia Saigon Lager trong cuộc thi International Brewing Awards 2019 tổ chức tại UK.
- Top 200 Doanh nghiệp tỷ đô tốt nhất châu Á - Forbes Asia.
- 2 Huy chương vàng cho Bia Saigon Special và Bia Saigon Lager và 1 Huy chương bạc cho 333 trong cuộc thi International Beer Cup 2019 tổ chức tại Nhật.
- Thương hiệu nước giải khát hàng đầu khu vực nông thôn Việt Nam - Kantar Worldpanel.



NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

8.017 lao động

TỔNG SỐ NHÂN VIÊN
(tại ngày 31/12/2019)



CỘNG ĐỒNG

109,7 Tỷ đồng
TỔNG NGÂN SÁCH AN SINH XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2017-2019



MÔI TRƯỜNG

24 trên 26 Nhà máy Bia Sài Gòn

được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001: 2015 (Hệ thống Quản lý chất lượng), ISO 14001:2015 (Hệ thống Quản lý môi trường), ISO 22000:2005 (Hệ thống Quản lý an toàn thực phẩm), và HACCP (Hệ thống phân tích môi nguy và kiểm soát điểm tới hạn trong quá trình sản xuất). Hai nhà máy mới đang trong quá trình xây dựng hệ thống ISO.

Chứng nhận “Sản phẩm thân thiện với môi trường” của Hiệp hội Công nghiệp Môi trường Việt Nam.

Chiến lược phát triển bền vững



Tầm nhìn

Phát triển SABECO thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế.

Mục tiêu

Kiến tạo và gia tăng giá trị một cách bền vững cho cổ đông và các bên có liên quan.

Thế mạnh

Thương hiệu mạnh, năng lực tài chính, nguồn lực nhân sự chất lượng và quản trị công ty hiệu quả.

SABECO xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên tác động của Tổng Công ty đối với ba nhóm đối tượng:

KINH TẾ

Kinh doanh hiệu quả, gia tăng năng lực cạnh tranh và đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung.

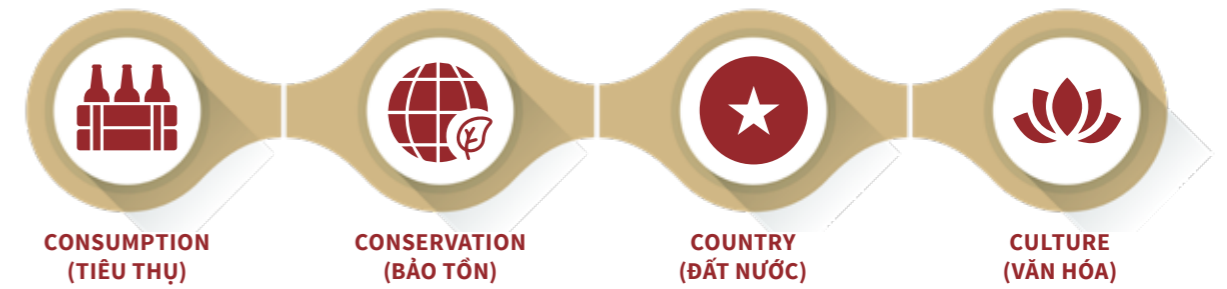
XÃ HỘI

Đầu tư cho nguồn lực nhân sự, cộng đồng và xã hội.

MÔI TRƯỜNG

Phát triển hệ thống sản xuất xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguồn nhiên liệu thân thiện với môi trường, bảo vệ và cải thiện môi trường.

Với cam kết đầu tư phát triển kinh doanh song hành cùng phát triển bền vững, SABECO luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra những thay đổi tích cực nhằm nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự phát triển tích cực cho cộng đồng và cho Việt Nam. Theo đó, chiến lược phát triển bền vững 4C của chúng tôi tập trung vào bốn lĩnh vực mục tiêu như sau:



CONSUMPTION (TIÊU THỤ)

SABECO cam kết phối hợp với các cơ quan nhà nước và các đối tác có liên quan thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức Uống có trách nhiệm ở người tiêu dùng; cam kết đưa đến tay người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, tươi ngon nhất, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng, đồng thời đảm bảo tuân thủ qui định về môi trường và an toàn lao động.

CONSERVATION (BẢO TỒN)

SABECO chú trọng việc tiết kiệm và bảo tồn nguồn nước sử dụng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; tiết giảm và sử dụng nguyên liệu thay thế như năng lượng mặt trời, bao bì bền vững trong sản xuất kinh doanh để bảo vệ môi trường.



COUNTRY (ĐẤT NƯỚC)

SABECO khích lệ sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng của giới trẻ Việt Nam; cổ vũ cho tinh thần đi lên mỗi ngày của Việt Nam thông qua các hoạt động nhằm hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho đội ngũ lao động và những tài năng trẻ Việt Nam; tiếp tục phát triển mạnh mẽ thương hiệu và các sản phẩm của SABECO để tạo ra những giá trị tích cực, đóng góp cho sự phát triển và thịnh vượng chung của đất nước và đem lại niềm tự hào Việt Nam.

CULTURE (VĂN HOÁ)

SABECO hỗ trợ thực hiện các hoạt động nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Trong đó, SABECO tập trung cho các hoạt động quảng bá nét văn hóa ẩm thực đặc trưng của từng vùng miền, nghệ thuật và du lịch để xây dựng hình ảnh đất nước Việt Nam ngày một đẹp hơn.

Quản trị phát triển bền vững

<p>Hội đồng quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> Đưa ra định hướng chiến lược chung và thông qua các mục tiêu chính và kế hoạch phát triển bền vững. Chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của SABECO.
<p>Ban Điều hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các mục tiêu chính và kế hoạch phát triển bền vững trên cơ sở định hướng của HĐQT. Truyền thông các mục tiêu và kế hoạch chi tiết cho các đơn vị thành viên/ban chức năng, phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện.
<p>Các đơn vị thành viên/Ban chức năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của HĐQT và Ban Điều hành.
<p>Quản trị rủi ro về phát triển bền vững</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tích hợp chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh vào chiến lược phát triển bền vững. Định kỳ xác định và phân tích các rủi ro trọng yếu trong ngắn hạn và dài hạn, bao gồm các rủi ro phát sinh từ việc thay đổi về môi trường, xã hội và đánh giá tần suất và mức độ của những tác động nhằm đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.

Sự gắn kết với các bên có liên quan

SABECO đang tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác và gắn kết với các bên có liên quan dựa trên sự tin tưởng, minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau. Sự gắn kết chặt chẽ với các bên có liên quan sẽ là nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi và duy trì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.




Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Sản phẩm chất lượng và an toàn	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để cải thiện chất lượng và mẫu mã của sản phẩm Tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về sản phẩm và sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> Sự tươi ngon của sản phẩm trên thị trường được đảm bảo Các sản phẩm của SABECO đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá trong các cuộc thi quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị khách hàng thường niên
Chăm sóc khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Mở rộng hệ thống phân phối Thực hiện nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn Quan tâm đến các phản hồi của người tiêu dùng Nghiên cứu nhu cầu của thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> Người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm của SABECO Nhận thức về thương hiệu và sự trung thành với thương hiệu được cải thiện 	<ul style="list-style-type: none"> Website và mạng xã hội của SABECO Điện thoại và email Đi thị trường Khảo sát
Chính sách bán hàng đối với các nhà phân phối	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng chính sách ưu đãi nhà phân phối mới 	<ul style="list-style-type: none"> Nhà phân phối được khuyến khích đầu tư vào kinh doanh với SABECO 	

CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ			
Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Minh bạch thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về công bố thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin được công bố kịp thời, đầy đủ và minh bạch 	
Lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì mức cổ tức ổn định Đảm bảo sự công bằng giữa các cổ đông và nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ chi trả cổ tức 2019 được duy trì ở mức 35% 	<ul style="list-style-type: none"> Cuộc gặp gỡ các nhà đầu tư hàng quý ĐHĐCĐ thường niên và bất thường Website của SABECO
Năng lực quản trị và giá trị của SABECO	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục tái cơ cấu và cải thiện quản trị công ty Cải thiện hiệu quả hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> Lợi nhuận sau thuế đã xác lập kỷ lục cao nhất từ trước đến nay SABECO nhận được nhiều giải thưởng và sự vinh danh cho thương hiệu và sản phẩm của mình 	<ul style="list-style-type: none"> Diễn đàn đầu tư Điện thoại và email

NHÀ CUNG CẤP/ĐỐI TÁC			
Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Quan hệ đối tác lâu dài, công bằng và cởi mở trong hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> Tham vấn Ban Pháp chế về các điều khoản trong hợp đồng Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung cấp cho bên thứ 3 Lựa chọn nhà cung cấp dựa trên hồ sơ năng lực, kinh nghiệm và uy tín Giải quyết các xung đột trên tin thần thiện chí và tôn trọng Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa SABECO và nhà cung cấp 	<ul style="list-style-type: none"> SABECO là đối tác tin cậy của nhiều nhà cung cấp trên thị trường Mối quan hệ gắn bó, đôi bên cùng có lợi được duy trì và phát triển Nguồn nguyên vật liệu chất lượng được đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> Gặp mặt trực tiếp Điện thoại và email

NHÂN VIÊN			
Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đào tạo và thăng tiến	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng cấu trúc lương trả theo năng lực để đảm bảo sự cạnh tranh và công bằng Ghi nhận và đánh giá các đóng góp và thành tích của nhân viên Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ của nhân viên Trao đổi thông tin về nguyện vọng của nhân viên với Đảng ủy và Công đoàn 	<ul style="list-style-type: none"> Nhân viên được hỗ trợ trong việc phát triển con đường nghề nghiệp Hiệu quả công việc tương xứng với lương thưởng 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị gặp gỡ Town Hall một năm 2 lần Các khóa đào tạo hàng năm Website và bảng thông báo của SABECO Gặp mặt trực tiếp với Đảng ủy và Công đoàn
Môi trường làm việc	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, an toàn và sạch đẹp Tổ chức các buổi nói chuyện giữa Ban Điều hành và nhân viên Đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe cho nhân viên Tổ chức các buổi du lịch, ngày hội thể thao cho toàn bộ nhân viên 	<ul style="list-style-type: none"> Không có tai nạn lao động nào xảy ra trong năm 2019 Sự giao tiếp và gắn kết giữa các nhân viên được cải thiện trong Tổng Công ty 	

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC			
Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Tuân thủ pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của SABECO Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> SABECO là một trong những doanh nghiệp có đóng góp nhiều nhất vào Ngân sách Nhà nước Uy tín và giá trị thương hiệu được đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> Hội nghị và diễn đàn của các cơ quan Nhà nước
Ủng hộ các chính sách và hoạt động của Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia các chương trình và hoạt động của cơ quan chính quyền Hỗ trợ cải thiện nền kinh tế địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân địa phương SABECO là một trong những doanh nghiệp thường xuyên tham gia các hoạt động của cơ quan Nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động do Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam (VBA) tổ chức

 BÁO CHÍ/TRUYỀN THÔNG			
Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Thông tin của SABECO	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành và áp dụng quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí Gia tăng số lượng bài trên các phương tiện truyền thông và báo chí Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với truyền thông 	<ul style="list-style-type: none"> Các thông tin về SABECO được đăng tải kịp thời, chính xác và minh bạch Các thông điệp rõ ràng từ phía SABECO được truyền tải Hình ảnh và danh tiếng của SABECO được nâng cao 	<ul style="list-style-type: none"> Thông cáo báo chí Hợp báo Website and mạng xã hội của SABECO Phòng vấn

 CỘNG ĐỒNG			
Mối quan tâm chính	Hành động của SABECO	Kết quả năm 2019	Kênh tương tác
Đóng góp cho xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện nhiều hoạt động vì cộng đồng với quy mô lớn Tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Uy tín được nâng cao trong cộng đồng địa phương 	
Bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường Thực hiện nhiều sáng kiến nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của nhân viên 	<ul style="list-style-type: none"> Các ảnh hưởng lên môi trường được giảm thiểu 	<ul style="list-style-type: none"> Gặp mặt các lãnh đạo địa phương Các hoạt động xã hội

Các vấn đề trọng yếu của phát triển bền vững

Bảo vệ môi trường

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU



SABECO ban hành yêu cầu kỹ thuật cho tất cả các nguyên vật liệu đầu vào. Trong đó, các nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm như malt đại mạch, hoa bia, vỏ lon, nắp lon, vỏ chai và nắp chai đều được mua trực tiếp từ nhà cung cấp nhằm kiểm soát chất lượng đầu vào trước khi phân phối lại cho các nhà máy. Các nguyên vật liệu phụ không ảnh hưởng đến chất lượng bia và vệ sinh an toàn thực phẩm thì do các nhà máy tự mua theo danh sách nhà cung cấp, nhãn hàng và yêu cầu kỹ thuật đã được SABECO ban hành.

Các yêu cầu kỹ thuật về nguyên vật liệu cũng được ban hành dựa trên quy định của pháp luật và tiêu chuẩn của Việt Nam, các thông lệ quốc tế và có sự tham khảo thông tin từ các tổ chức chuyên về ngành Bia trên thế giới như European Brewery Convention (EBC), Mitteleuropäische Brautechnische Analysenkommission (Mebak), American Society of Brewing Chemists (ASBC) và Deutsches Institut für Normung e.V (DIN).

Các phòng thí nghiệm chuyên ngành được đầu tư với đầy đủ trang thiết bị hiện đại để phân tích tất cả các chỉ tiêu theo yêu cầu kỹ thuật của nguyên vật liệu đầu vào như thiết bị phân tích malt Skalar, HPLC, GC và thiết bị phân tích đạm Trumac. Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào trước khi được đưa vào sử dụng phải có được chứng nhận “Đạt” của Ban Kiểm soát chất lượng. Chứng nhận “Đạt” này được đánh giá dựa trên các tiêu chí như đúng nhà cung cấp, đúng quốc gia sản xuất (theo danh mục phê duyệt), các chỉ tiêu liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đáp ứng được quy định.

Hơn nữa, SABECO thực hiện quản lý rủi ro liên quan đến chuỗi cung ứng, trong đó có tổ chức đánh giá định kỳ các nhà phân phối tại nơi sản xuất nhằm đảm bảo sự tuân thủ quy trình theo như cam kết giữa các bên có liên quan.

Trong năm 2019, các nhà máy trong hệ thống SABECO đã thực hiện tốt việc quản lý nguyên vật liệu sử dụng trong quy trình sản xuất. Phần lớn nguyên vật liệu có chỉ tiêu hao phí giảm so với năm 2018 như sau:

Nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất



MALT

↓4,1%

GẠO

↓1,6%

HOUBLON CAO

↓7,93%

HOUBLON VIÊN

↓3,24%

Bao bì



HAO PHÍ VỎ LON RỖNG

↓0,02%

HAO PHÍ NẮP

↓0,02%

HAO PHÍ NHÃN

↓0,2%

HAO PHÍ THÙNG CARTON

↓0,06%

Các sáng kiến tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu

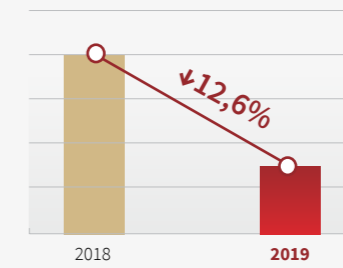
- Triển khai sử dụng loại vỏ lon nắp có trọng lượng nhôm giảm và thùng bia carton có trọng lượng giấy giảm.
- Triển khai nấu bia độ đường cao giúp nâng cao năng lực nấu – lên men mà không cần đầu tư thiết bị cũng như giúp giảm chi phí nhân công, vệ sinh, năng lượng và xử lý chất thải.

NĂNG LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

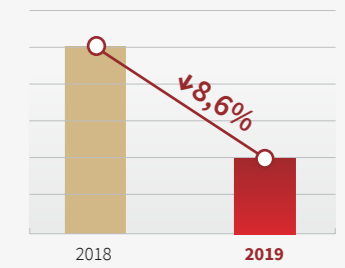
Công tác quản lý năng lượng và nước đã được thực hiện tốt và nhiều giải pháp giúp tiết kiệm năng lượng, nước và giảm phát thải ra môi trường cũng đã được áp dụng.

Tiêu thụ năng lượng

Việc tiêu thụ điện và hơi nóng trong quá trình sản xuất bia ở phần lớn các nhà máy trong năm 2019 đều giảm so với năm 2018. Trong đó, tiêu thụ điện trung bình giảm 12,6% còn tiêu thụ hơi nóng trung bình giảm 8,6%.



Tiêu thụ điện trong sản xuất



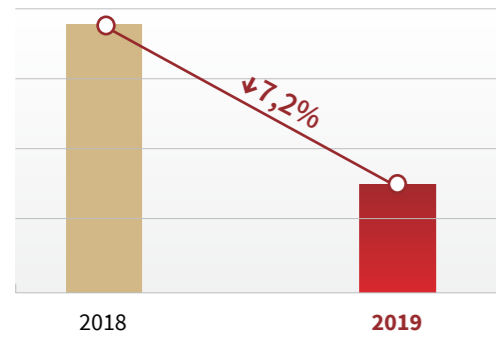
Tiêu thụ hơi nóng trong sản xuất

Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

STT	Sáng kiến	Kết quả
1	Lắp đặt hệ thống thu hồi lượng hơi nước bay hơi tại nồi đun sôi	Giảm tiêu hao khoảng 96MJ nhiệt cho sản xuất 1.000 lít bia
2	Lắp đặt hệ thống làm lạnh phân tầng	Tăng hiệu quả năng lượng (COP) Giảm công suất máy nén và tiêu thụ điện năng
3	Tận dụng nước nóng dư từ nhà nấu sử dụng cho các công đoạn của sản xuất	Giảm tiêu thụ hơi nóng và nước
4	Sử dụng lò hơi BIOMASS dùng nguyên liệu đốt từ thực vật (trấu, mùn cưa, vỏ hạt điều và lá cây)	Hạn chế việc sử dụng nguyên liệu hóa thạch (dầu DO, FO và than đá)
5	Lắp đặt thiết bị thu hồi nhiệt từ khói thải để gia nhiệt nước cấp lò	Giảm tiêu thụ hơi nóng
6	Thay thế và lắp đặt các van hơi, cốc ngưng chuẩn để chống rò rỉ hơi	Tiết kiệm lượng hơi tổn thất trên đường ống
7	Bảo trì lò hơi và sử dụng chất chống cáu cặn	Tăng hiệu suất lò
8	Bảo ôn đường ống nóng và lạnh	Ngăn chặn các điểm rò rỉ hơi nóng và khí nén
9	Sử dụng đèn LED và chiếu sáng tự nhiên bằng tấm lợp trong suốt hoặc lấy sáng bên hông nhà xưởng tại các khu vực sản xuất	Tiết kiệm điện
10	Đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời	Tiết kiệm điện

Tiêu thụ nước

Việc tiêu thụ nước trong năm 2019 đã có nhiều tiến bộ khi giảm được 7,2% so với năm 2018.

**Tiêu thụ nước trong sản xuất****Sáng kiến tiết kiệm nước**

STT	Sáng kiến	Kết quả
1	Thu hồi và tái sử dụng nước tráng rửa nổi tại nhà nấu bia	• Tiết kiệm khoảng 2.000 m ³ /năm
2	Thu hồi và tái sử dụng nước nóng thanh trùng đường ống trước chuyển dịch lạnh nhanh	• Tiết kiệm khoảng 10.000 m ³ /năm
3	Tái sử dụng nước thải để vệ sinh nhà xưởng và tưới cây	• Hạn chế việc tiêu thụ nước
4	Áp dụng chế độ vệ sinh thiết bị tiên tiến	• Hạn chế việc tiêu thụ nước
5	Sử dụng bơm nhiệt	• Hạn chế xả thải nước tại máy thanh trùng
6	Thu hồi toàn bộ nước ngưng đưa trở lại lò hơi	• Hạn chế việc tiêu thụ nước

**CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN**

SABECO không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại trong quy trình sản xuất.



Xác định công nghệ và kỹ thuật là yếu tố nền tảng trong chiến lược cạnh tranh và phát triển, các nhà máy của SABECO được đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ với công nghệ sản xuất hiện đại, nhập khẩu từ các hãng sản xuất thiết bị chuyên dùng cho ngành bia hàng đầu thế giới tại Châu Âu như Krones AG, KHS... và được tích hợp hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa cao nhằm giúp giảm tiêu hao năng lượng.

SABECO không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại trong quy trình sản xuất. Từ năm 2017, các nhà máy được trang bị thêm thiết bị kiểm tra chai xì, kiểm tra code, kiểm tra nhãn và thiết bị stripping CO₂ giúp đảm bảo chất lượng bia tươi mới đến tay người tiêu dùng. Hệ thống lọc màng (loại không sử dụng bột trợ lọc) giúp giảm phát thải chất thải rắn ra môi trường, bảo vệ sức khỏe của người vận hành và giảm mức độ tiêu hao vật tư (điện, nước, hóa chất và môi chất) cũng được đầu tư.

Tổng Công ty ban hành và áp dụng quy trình sản xuất khép kín và tự động hóa cao, được quản lý bởi đội ngũ kỹ thuật gồm các kỹ sư về công nghệ - thiết bị và các Brew Masters giàu kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Nhiều lượt cán bộ kỹ thuật đã tham gia các khóa học Brew Masters tại Đức và Mỹ, trong đó có 51 Brew Masters đã được đào tạo trong giai đoạn 2012 - 2019. SABECO cũng mời nhiều tổ chức và chuyên gia uy tín để đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật và cách vận hành nhà máy cho cán bộ quản lý nhằm nâng cao tay nghề. Ngoài ra, cán bộ kỹ thuật còn tham gia các khóa đào tạo nâng cao về nhân men, kỹ thuật phân tích hóa lý và vi sinh, cảm quan bia, công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Hệ thống quản lý môi trường

Tất cả các nhà máy đều được phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM)/Cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường. 24 trong 26 nhà máy đã có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2004, riêng hai Nhà máy Bia Sài Gòn – Bến Tre và Nhà máy Bia Sài Gòn – Lâm Đồng mới đi vào sản xuất nên đang trong quá trình xây dựng hệ thống ISO. Một số nhà máy thực hiện kiểm toán năng lượng và có hệ thống quản lý về năng lượng đạt tiêu chuẩn ISO 50001:2011 như Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh và Nhà máy Hương Sen.

Tổng Công ty đã ban hành một bộ tài liệu về môi trường gồm các thủ tục, phụ lục và hướng dẫn kiểm soát và điều hành các vấn đề liên quan đến môi trường, yêu cầu tất cả các đơn vị thành viên tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ 6 tháng/lần để đảm bảo sự tuân thủ.

Các nhà máy xây dựng từ năm 2013 đều đầu tư hệ thống lạnh phân tầng để giảm tiêu hao điện. Các nhà máy đầu tư trước đó đang tiến hành nâng cấp thống lạnh phân tầng. Ngoài ra, lò hơi BIOMASS được sử dụng để thay thế cho lò đốt bằng nguyên liệu hóa thạch.

Đầu tư hệ thống xử lý nước thải và chất thải

Tất cả nhà máy đều đảm bảo nước thải đạt chất lượng theo tiêu chuẩn QCVN 40:2011 (loại A hoặc loại B) trước khi xả ra môi trường hoặc xả vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp. Công tác quan trắc môi trường nước thải định kỳ của các đơn vị đều tuân thủ đúng tần suất như trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt.

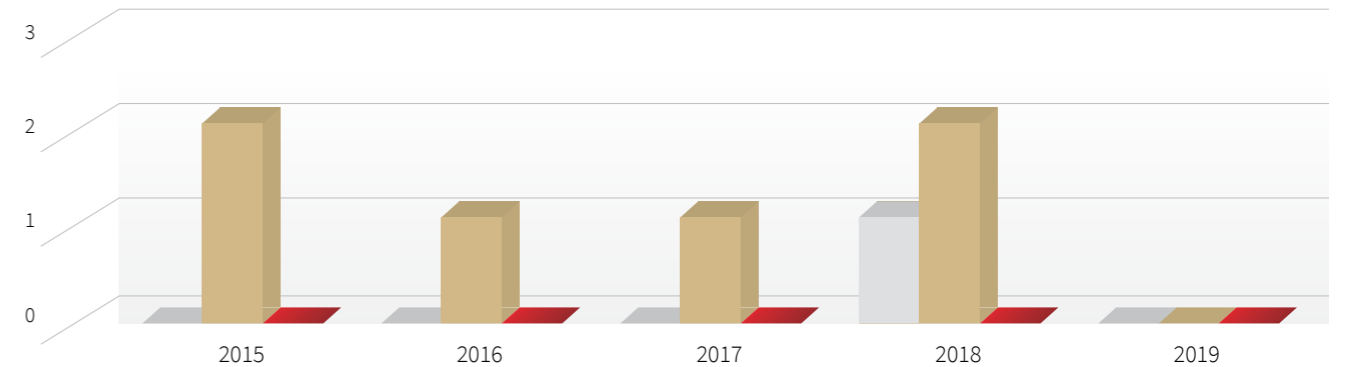
Ngoài ra, các nhà máy đều có silo chứa bã hèm và kho chứa bao bì phế liệu. Rác thải sinh hoạt được chứa đựng trong các thùng rác có nắp đậy và kho chứa chất thải trước khi đem đi xử lý. Đối với chất thải nguy hại, các nhà máy đều có hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

Hệ thống thu gom và lên men bùn vi sinh từ hệ thống xử lý nước thải thu khí phát điện và làm phân vi sinh được đầu tư.



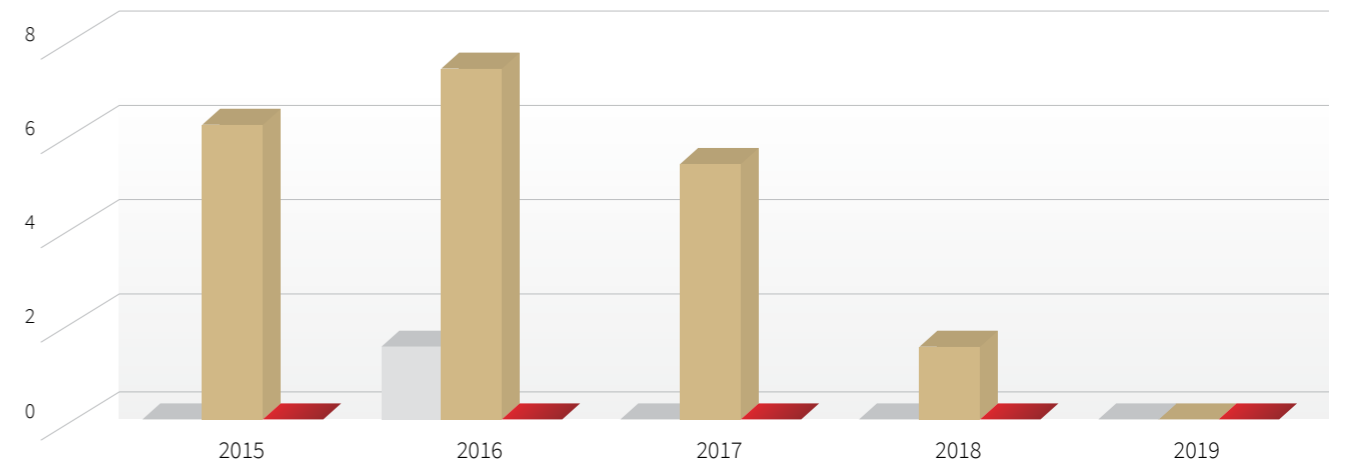
Tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm

Tất cả nhân viên trong hệ thống được đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ theo luật định. Hàng năm, việc khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cho người lao động được tổ chức. SABECO luôn chú trọng giảm thiểu rủi ro tại nơi làm việc và không có tai nạn lao động nào xảy ra ở hai nhà máy trực thuộc trong năm 2019.



Tai nạn lao động (Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh)

■ Bệnh diéc nghề nghiệp ■ Tai nạn lao động thông thường ■ Tai nạn lao động nặng



Tai nạn lao động (Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi)

■ Bệnh diéc nghề nghiệp ■ Tai nạn lao động thông thường ■ Tai nạn lao động nặng

Phát triển nguồn lực nhân sự

Con người đóng một vai trò quan trọng đối với sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với hệ thống nhân sự khổng lồ, SABECO đang từng bước phát triển nguồn lực nhân sự để củng cố một nền tảng vững chắc cho Tổng Công ty trong quá trình chuyển đổi toàn diện. Xây dựng một lực lượng lao động “WARM” là một bước đi cần thiết và đúng đắn trong việc khẳng định vị thế dẫn đầu tại Việt Nam và vươn ra thế giới.

SABECO cũng tập trung vào việc cải thiện các chính sách liên quan đến người lao động cũng như tăng cường các hoạt động gắn kết nhân viên với mục đích phát triển nguồn lực nhân sự và xây dựng đội ngũ lao động trung thành và chất lượng.



TUYỂN DỤNG

SABECO luôn tìm kiếm những nhân viên tài năng, tận tụy và chăm chỉ, phù hợp với văn hóa của Tổng Công ty.



Trong năm 2019, SABECO đã tuyển dụng 97 nhân viên mới.

Kế hoạch tuyển dụng

SABECO chuẩn bị kế hoạch tuyển dụng dựa trên kế hoạch kinh doanh hàng năm và nhu cầu nhân sự của từng phòng ban.

Phương pháp tuyển dụng

Thi tuyển và phỏng vấn trực tiếp với Ban Nguồn lực nhân sự và trưởng đơn vị.

Thông báo tuyển dụng

Thông tin chi tiết được đăng tải trên các kênh tuyển dụng.

LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

SABECO đặt tầm quan trọng cao trong việc tạo ra văn hóa quản trị theo năng lực, do đó cấu trúc lương mới dựa trên vị trí công việc và thành tích cá nhân đã được áp dụng nhằm tạo động lực cho nhân viên phấn đấu làm việc tốt. Mức thưởng sẽ được tính dựa trên mức độ hoàn thành công việc, hiệu quả của SABECO và cá nhân nhân viên. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng trả một số phụ cấp như là tiền ăn, tiền điện thoại và chi phí công tác nhằm giúp nhân viên cống hiến cho công việc.

Bên cạnh các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật như là bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn 24 giờ, SABECO không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi để đảm bảo hiệu suất làm việc của nhân viên thông qua nhiều hoạt động như là tổ chức du lịch, tặng quà cho nhân viên vào dịp sinh nhật và ngày lễ, đồng thời mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện và bảo hiểm nhân thọ cho nhân viên. Ngoài ra, SABECO cũng chăm lo đến những người thân của nhân viên bằng việc tặng quà cho con của nhân viên vào ngày Quốc tế thiếu nhi, Tổng kết năm học và tổ chức trại hè tại Thanh Đa, TP. Hồ Chí Minh.

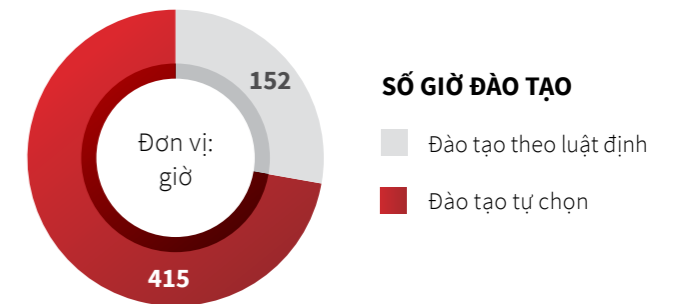
AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Với mục đích đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp của tất cả nhân viên cũng như cải thiện môi trường làm việc, SABECO đã thực hiện nhiều chương trình bao gồm:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ
- Kiểm tra phát hiện bệnh nghề nghiệp
- Đo lường môi trường làm việc
- Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân
- Đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm y tế bắt buộc
- Phòng cháy chữa cháy

ĐÀO TẠO

Trong năm 2019, SABECO đã thực hiện quy trình quản lý đào tạo xuyên suốt từ các ban chuyên môn đến hai nhà máy trực thuộc nhằm đảm bảo cơ chế và hệ thống quản lý thống nhất cũng như phát triển nguồn lực nhân sự một cách đồng bộ và bền vững. Tổng số giờ đào tạo trong năm là **567 giờ**.



Sự chuyển đổi toàn diện đã mang lại cho SABECO, một doanh nghiệp có nền văn hóa lâu đời, cơ hội để tiếp cận và tham gia mạng lưới toàn cầu. Với mục đích kết nối tất cả nhân viên trong hệ thống cũng như thúc đẩy sự đoàn kết để tạo ra các giá trị chung, Giá trị toàn cầu (Global values) với 3 giá trị cốt lõi là Collaboration (Hợp tác) – Creating values (Tạo giá trị) – Caring for stakeholders (Chăm sóc đối tác) để được áp dụng. Chương trình tập huấn Giá trị toàn cầu đã được tổ chức trên toàn hệ thống nhằm giúp nhân viên hiểu rõ và áp dụng các giá trị nêu trên vào công việc hàng ngày, từ đó mang lại hiệu quả tốt nhất trong công việc, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho tổ chức.

SỰ GẮN KẾT VỚI NHÂN VIÊN

Nhằm củng cố mối quan hệ giữa Tổng Công ty và nhân viên cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ phát sinh trên cơ sở luật lao động, SABECO đã ban hành Thỏa ước lao động tập thể.

Hơn nữa, hai buổi SABECO Town Hall Meetings đã được tổ chức một cách chuyên nghiệp vào tháng 01 và tháng 09/2019 với sự tham gia của hơn 1.200 nhân viên từ trụ sở chính, công ty con và công ty liên kết. Trong buổi gặp mặt này, nhân viên đã tận hưởng không khí ấm áp, cởi mở và gắn kết, có cơ hội hiểu thêm về các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và được truyền cảm hứng bởi các thông điệp rõ ràng đến từ Ban Lãnh đạo.

Vào tháng 09/2019, Công đoàn SABECO đã tổ chức Hội thao người lao động 2019 tại bốn khu vực trên toàn quốc với hơn 670 nhân viên tham dự, bao gồm Giải bóng đá nam và Hội thi tìm hiểu luật an toàn và vệ sinh lao động. Hoạt động này không chỉ khuyến khích phong trào thể dục thể thao mà còn là một nơi để nhân viên trao đổi và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.



Trách nhiệm đối với cộng đồng

Trong suốt những năm qua, SABECO đã đồng hành cùng với cơ quan Nhà nước và các đối tác địa phương nhằm thực hiện nhiều hoạt động dành cho cộng đồng. Đây chính là cam kết của SABECO vì sự phát triển kinh doanh hiệu quả và góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống, qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2019



Tham gia chương trình “Hành động vì an toàn thực phẩm ngành Công thương năm 2019”

Để tạo dựng chỗ đứng vững chắc trong cả thị trường nội địa và thế giới, SABECO luôn coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng hàng đầu. SABECO đã áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường và năng lượng cũng như kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào cho tất cả nhà máy trên toàn quốc. Hơn nữa, Tổng Công ty cũng kiểm tra chặt chẽ thành phẩm và quy trình bảo quản nhằm đảm bảo hương vị bia tươi ngon nhất khi đến tay người tiêu dùng. Việc tham gia chương trình này là một lời khẳng định và cam kết về chất lượng và uy tín mà SABECO đang mang đến cho người tiêu dùng.

Xây dựng cầu qua kênh chính Nam Tà Mú

Vào tháng 09/2019, Tỉnh đoàn Bình Thuận đã tổ chức Lễ khánh thành công trình Cầu bắc qua kênh chính Nam Tà Mú tại thôn An Hòa, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Dự án này có tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng do SABECO tài trợ. Đây là một trong những dự án cộng đồng nằm trong cam kết 5 năm giai đoạn 2015 - 2020 giữa Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

và SABECO, trong đó SABECO đã hỗ trợ Trung ương Đoàn 4,5 tỷ đồng để xây dựng ba cây cầu ở miền Bắc và miền Trung.

Công trình này sẽ mang lại những lợi ích thiết thực, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và nông sản giữa xã Bình An và trung tâm huyện Bắc Bình, từ đó thúc đẩy các hoạt động kinh tế và giảm nghèo.

Lễ hội Ooc-om-boc – Đua ghe Ngo lần thứ 4

Vào tháng 11/2019, Lễ hội này của tỉnh Sóc Trăng đã diễn ra sôi nổi và hấp dẫn với nhiều hoạt động đa dạng, trong đó phần đặc sắc nhất chính là hoạt động Đua ghe Ngo – Cúp Bia Saigon với sự tham gia của các vận động viên đến từ các tỉnh thành của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Điều đặc biệt trong năm nay chính là sự góp mặt của hàng loạt chương trình hoạt náo hấp dẫn từ sự kiện “Đêm Sài Gòn”, góp phần tạo ra một sân chơi đầy màu sắc và thích thú nhờ vào sự kết hợp giữa nét hiện đại và truyền thống. Cam kết bảo toàn và phát triển văn hóa truyền thống là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của SABECO, do đó SABECO và thương hiệu Bia Saigon đã luôn ủng hộ Lễ hội này với mong muốn quảng bá hình ảnh của Việt Nam và đóng góp cho sự phát triển của văn hóa địa phương.



Chương trình “Về nhà ăn Tết, Gắn kết như Rồng 2020”

“Về nhà ăn Tết” là một chương trình ấm áp hàng năm dành cho người lao động, do SABECO phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức. Chương trình đã trao tặng 1.000 vé máy bay và 1.000 vé xe cũng như các phần quà cho những người lao động có thành tích xuất sắc đến từ các khu công nghiệp và chế xuất ở TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương để về quê đón Tết.

Thông qua chương trình này, SABECO mong muốn truyền cảm hứng cho người lao động về sự tích cực, đam mê và nhiệt huyết trong công việc, qua đó thúc đẩy họ đạt được những thành tích tốt nhằm không những mang lại niềm tự hào cho gia đình mà còn đóng góp cho sự phát triển của công ty nói riêng và đất nước nói chung. Ngoài ra, chương trình này cũng thể hiện sự nỗ lực của SABECO trong việc phát huy các giá trị văn hóa của người Việt Nam, đặc biệt là sự đoàn viên và sum vầy trong ngày Tết cổ truyền.

Trong khuôn khổ chương trình, hoạt động online “Bàn hùng ca về nhà” được coi là một điểm sáng với mục tiêu lan tỏa những câu chuyện truyền cảm hứng về thái độ nhiệt huyết trong công việc và tinh thần nỗ lực không ngừng nghỉ, từ đó mang lại nhiều sự thay đổi tích cực cho cộng đồng xung quanh. 100 vé máy bay và vé xe đã được trao tặng cho các nhân vật chính trong câu chuyện được chia sẻ nhằm khích lệ tinh thần vươn lên của người dân Việt Nam.



Chương trình cộng đồng “Tết gắn kết”

Từ ngày 17/12/2019 đến ngày 20/01/2020, SABECO, kết hợp với Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền và Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Hậu, đã tổ chức chương trình cộng đồng mang tên “Tết Gắn Kết” cho khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là một trong nhiều dự án cộng đồng mà SABECO đã cam kết thực hiện nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam.

Chương trình này hướng tới những người dân kém may mắn của các tỉnh miền Trung nhằm giúp họ có thể đón một dịp Tết sung túc, ấm áp và hạnh phúc bên gia đình. Trong suốt chương trình, 5.880 phần quà Tết đã được chuyển đến các hộ gia đình có thu nhập thấp ở 83 xã và các bộ đội Biên phòng ở tỉnh Khánh Hòa, Phú Yên, Đắk Lắk, Sóc Trăng và Tiền Giang.

Nhờ sự hỗ trợ tận tình của Đoàn Thanh niên địa phương và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, SABECO đã có thể đem đến niềm vui và hạnh phúc cho những người kém may mắn, qua đó nhấn mạnh thông điệp về việc mang lại cho mọi người một kỳ nghỉ Tết lành mạnh.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN



Thông tin về Tổng Công ty



Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số

0300583659

Ngày 29 tháng 2 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 7 tháng 8 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở đăng ký

Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh
Phường 12, Quận 5
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Hội đồng Quản trị

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Bà Trần Kim Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên

Ban Kiểm toán

Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban Kiểm toán
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc
Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Du An	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 122 đến trang 190 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NEO GIM SIONG BENNETT
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 4 năm 2020, được trình bày từ trang 122 đến trang 190.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00257-20-4



Chang Hung Chun

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	1/1/2019 (Phân loại lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19.164.602.511.633	14.690.168.205.219
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	4.115.884.646.637	4.467.391.585.137
Tiền	111		953.478.997.565	1.595.188.808.377
Các khoản tương đương tiền	112		3.162.405.649.072	2.872.202.776.760
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.393.226.750.273	7.544.188.420.764
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	12.393.226.750.273	7.544.188.420.764
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		568.608.377.917	765.630.597.003
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	157.654.572.653	244.119.166.060
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		54.679.363.371	74.757.986.951
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	702.587.109.178	502.624.746.736
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10(a)	(346.312.667.285)	(55.871.302.744)
Hàng tồn kho	140	11(a)	1.967.137.719.907	1.813.754.190.894
Hàng tồn kho	141		2.169.540.753.708	2.034.063.807.573
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(202.403.033.801)	(220.309.616.679)
Tài sản ngắn hạn khác	150		119.745.016.899	99.203.411.421
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	97.129.905.121	86.456.727.461
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.203.862.026	7.564.621.909
Thuế phải thu Nhà nước	153	19(b)	4.411.249.752	5.182.062.051

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	1/1/2019 (Phân loại lại)
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		7.797.873.582.412	7.676.574.586.994
Các khoản phải thu dài hạn	210		9.110.080.970	5.860.731.012
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		6.005.003.018	6.077.549.878
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	38.495.491.775	35.180.710.917
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10(b)	(39.390.413.823)	(39.397.529.783)
Tài sản cố định	220		4.685.440.455.287	4.567.091.079.194
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.743.642.558.190	3.614.850.885.054
<i>Nguyên giá</i>	222		10.190.230.853.202	9.497.449.925.191
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.446.588.295.012)	(5.882.599.040.137)
Tài sản cố định vô hình	227	14	941.797.897.097	952.240.194.140
<i>Nguyên giá</i>	228		1.091.733.605.211	1.091.397.605.211
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(149.935.708.114)	(139.157.411.071)
Bất động sản đầu tư	230	15	58.433.154.033	54.567.837.235
<i>Nguyên giá</i>	231		80.830.516.128	71.444.026.942
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(22.397.362.095)	(16.876.189.707)
Tài sản dở dang dài hạn	240		307.773.703.264	144.377.898.065
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	307.773.703.264	144.377.898.065
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.162.738.822.723	2.119.042.308.110
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	7(c)	1.878.458.174.350	1.800.203.395.934
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	7(c)	665.885.700.116	688.510.888.053
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(c)	(435.473.931.648)	(390.540.855.782)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(b)	53.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	260		574.377.366.135	785.634.733.378
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	328.604.633.780	551.794.760.319
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	214.736.310.715	184.533.845.767
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	31.036.421.640	49.306.127.292
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		26.962.476.094.045	22.366.742.792.213

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất
tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)**

MẪU B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

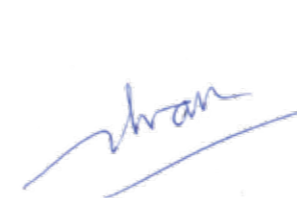
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	1/1/2019
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.886.229.037.681	6.254.837.224.044
Nợ ngắn hạn	310		6.087.830.053.039	5.925.696.932.383
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	2.427.067.853.887	2.027.262.167.712
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		42.587.372.642	110.463.408.413
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19(a)	855.960.013.165	1.100.614.318.513
Phải trả người lao động	314		389.618.575.865	308.694.031.650
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	433.170.981.720	473.169.060.350
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		930.242.260	1.739.369.694
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	1.079.347.828.644	1.079.538.511.465
Vay ngắn hạn	320	22(a)	560.511.063.296	594.242.788.680
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23(a)	3.710.918.283	7.668.228.740
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	294.925.203.277	222.305.047.166
Nợ dài hạn	330		798.398.984.642	329.140.291.661
Phải trả người bán dài hạn	331		100.000.000	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		22.183.449	22.183.449
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	54.073.316.000	53.149.616.000
Vay dài hạn	338	22(b)	494.244.987.274	14.618.022.047
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	30.543.620.073	31.483.891.699
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23(b)	135.416.747.716	145.868.448.336
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		83.998.130.130	83.998.130.130

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	1/1/2019
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		20.076.247.056.364	16.111.905.568.169
Vốn chủ sở hữu	410	25	20.076.247.056.364	16.111.868.168.169
Vốn cổ phần	411	26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>6.412.811.860.000</i>	<i>6.412.811.860.000</i>
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	417		27.272.873.771	21.099.487.654
Quỹ đầu tư phát triển	418	27	1.130.372.829.157	1.130.147.220.442
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	5.327.112.664
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.231.596.467.620	7.473.777.581.426
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>6.485.261.875.965</i>	<i>5.787.247.290.578</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>4.746.334.591.655</i>	<i>1.686.530.290.848</i>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.270.984.359.590	1.065.496.239.757
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	37.400.000
Nguồn kinh phí	431		-	37.400.000
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		26.962.476.094.045	22.366.742.792.213

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:



Hoàng Thanh Vân

Kế toán

Người duyệt:



Teo Hong Keng

Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 02 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	38.133.790.098.273	36.043.018.331.946
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	234.730.596.978	94.465.769.999
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	30	37.899.059.501.295	35.948.552.561.947
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	28.348.430.809.281	27.864.413.389.551
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		9.550.628.692.014	8.084.139.172.396
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	889.852.505.295	630.350.383.424
Chi phí tài chính	22	33	93.009.586.460	74.634.952.869
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		37.367.206.872	35.244.808.353
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	7(c)	378.267.281.269	354.965.023.940
Chi phí bán hàng	25	34	3.003.290.717.435	2.731.090.859.491
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	1.047.841.925.145	912.705.312.866
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		6.674.606.249.538	5.351.023.454.534
Thu nhập khác	31		74.504.231.449	81.737.853.570
Chi phí khác	32		62.933.856.025	42.321.666.598
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		11.570.375.424	39.416.186.972
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.686.176.624.962	5.390.439.641.506
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	1.347.171.652.994	1.021.134.431.877
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	37	(31.142.736.574)	(33.444.736.795)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		5.370.147.708.542	4.402.749.946.424

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		5.370.147.708.542	4.402.749.946.424
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		5.053.363.919.165	4.177.432.235.379
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		316.783.789.377	225.317.711.045
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	7.477	6.143

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:



Hoàng Thanh Vân

Kế toán

Người duyệt:



Teo Hong Keng

Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp)

MẪU B 03 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		6.686.176.624.962	5.390.439.641.506
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		647.247.814.181	634.592.696.360
Các khoản dự phòng	03		358.145.344.743	241.180.788.466
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		790.189.554	(71.937.562)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(862.160.728.753)	(628.666.671.052)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(378.267.281.269)	(354.965.023.940)
Chi phí lãi vay	06		37.367.206.872	35.244.808.353
Các khoản điều chỉnh khác	07		322.602.195	29.737.976.707
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		6.489.621.772.485	5.347.492.278.838
Biến động các khoản phải thu	09		95.622.299.886	119.830.562.870
Biến động hàng tồn kho	10		(109.295.244.209)	36.215.461.662
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		11.238.478.499	324.263.923.251
Biến động chi phí trả trước	12		218.117.087.755	203.652.800.227
			6.705.304.394.416	6.031.455.026.848
Tiền lãi vay đã trả	14		(36.835.510.098)	(35.956.684.154)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.398.559.753.310)	(1.140.987.498.904)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(264.896.575.660)	(339.724.962.299)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.005.012.555.348	4.514.785.881.491

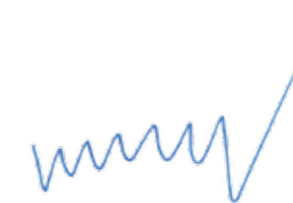
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	Mã số	Thuyết minh	2019	2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(268.997.916.043)	(290.439.347.849)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		4.838.741.500	2.009.409.588
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(14.261.677.226.631)	(10.860.587.189.495)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	24		9.379.638.897.122	9.875.200.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	28.339.826.544
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		955.090.518.922	934.229.165.303
Mua công ty con gồm số dư tiền của công ty con mua về	28	5	82.063.103.504	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.109.043.881.626)	(311.248.135.909)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		3.235.967.733.915	3.255.664.065.073
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.346.479.516.980)	(3.371.648.865.960)
Tiền chi trả cổ tức	36		(1.136.965.484.108)	(3.888.748.971.778)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.247.477.267.173)	(4.004.733.772.665)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(351.508.593.451)	198.803.972.917
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		4.467.391.585.137	4.268.598.818.042
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		1.654.951	(11.205.822)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	4.115.884.646.637	4.467.391.585.137

Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:

Người duyệt:



Hoàng Thanh Vân

Trần Nguyễn Trung

Teo Hong Keng

Neo Gim Siong Bennett

Kế toán

Kế toán trưởng

Phó Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(A) HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003 trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị bao gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước Giải khát Chương Dương và Công ty Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4106000268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4103010027 vào ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “SAB” theo Quyết định Niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

(B) HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ vận tải, hậu cần và kho bãi; sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép, và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt; và xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

(C) CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(D) CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 26 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (1/1/2019: 25 công ty con và 19 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát), chi tiết như sau:

STT	Tên công ty	31/12/2019		1/1/2019	
		% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
I CÔNG TY CON					
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	51%	51%	51%	51%
2	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	62,06%	62,06%	62,06%	62,06%
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	66,56%	66,56%	66,56%	66,56%
4	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	93,32%	93,47%	93,32%	93,47%
5	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	55,90%	56,24%	55,90%	56,24%
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	54,73%	54,73%	54,73%	54,73%
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	68,78%	68,78%	68,78%	68,78%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	52,11%	52,11%	52,11%	52,11%
9	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	100%	100%	100%	100%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	94,72%	94,72%	94,72%	94,72%
11	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	95,07%	95,07%	95,07%	95,07%
12	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	94,42%	94,42%	94,41%	94,41%
13	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	91,24%	91,24%	91,24%	91,24%

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2019		1/1/2019	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
14	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90%	90%	90%	90%
15	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%
16	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%
17	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; dịch vụ cho thuê kho bãi; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	90%	90%	90%	90%
18	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy	90%	90%	90%	90%
19	Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	100%	100%	100%	100%
20	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	51%	100%	51%	100%
21	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%
22	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	100%	100%	100%	100%
23	Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%
24	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
25	Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
26	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	52,91%	52,91%	20%	20%

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2019		1/1/2019	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
II CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT						
1	Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh (*)	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	35%	25%	35%	25%
2	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Sản xuất lon nhôm	30%	30%	30%	30%
3	Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	30%	30%	30%	30%
4	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	35%	35%	35%	35%
5	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	45%	45%	45%	45%
III CÔNG TY LIÊN KẾT						
6	Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	Tư vấn xây dựng và thiết kế	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%
7	Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm	38,62%	38,98%	38,62%	38,98%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	30,84%	33,85%	30,84%	33,85%
9	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	32,40%	32,41%	32,40%	32,41%
10	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	29%	29%	29%	29%
11	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	26%	26%	26%	26%
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	20%	20%	20%	20%
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	20%	20%	20%	20%

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2019		1/1/2019	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
14	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cogn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	26%	26%	26%	26%
15	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	20%	20%	20%	20%
16	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn	21,80%	22,18%	21,80%	22,18%
17	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	27,62%	34,92%	27,62%	34,92%
18	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	10,2%	20%	10,2%	20%

(*) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 24 tháng 11 năm 1994 giữa Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương (“Chương Dương”), một công ty con của Tổng Công ty, và bên đối tác là Centrepont Properties Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Tại thời điểm cổ phần hóa Chương Dương vào năm 2014, quyền sở hữu của Hợp đồng Liên doanh này được chuyển giao từ Chương Dương sang Tổng Công ty theo phê duyệt của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Trong năm kết thúc kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, tỷ lệ lợi ích chia cho Tập đoàn và bên đối tác lần lượt là 35% và 65% (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017: 35% và 65%).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 8.017 nhân viên (1/1/2019: 7.877 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(A) TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(B) CƠ SỞ ĐO LƯỜNG

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(C) KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(D) ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(A) CƠ SỞ HỢP NHẤT

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(v) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(B) NGOẠI TỆ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Quy đổi báo cáo tài chính của công ty liên kết từ đơn vị tiền tệ kế toán sang đơn vị tiền tệ báo cáo

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết có đơn vị tiền tệ kế toán khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của công ty liên kết được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính bằng đơn vị tiền tệ khác VND của công ty liên kết được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

(C) TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(D) CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản phải thu về cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Ban điều hành Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(E) CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(F) HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(G) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC 5 – 45 NĂM	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ 5 – 30 NĂM	
PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN 3 – 10 NĂM	THIẾT BỊ QUẢN LÝ 3 – 15 NĂM	TÀI SẢN KHÁC 2 – 20 NĂM

(H) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 32 đến 49 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(I) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

(i) Bất động sản đầu tư đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

46 NĂM

NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC

5 – 45 NĂM

(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

(J) XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(K) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 32 đến 48 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(L) CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(M) DỰ PHÒNG

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(N) VỐN CỔ PHẦN

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(O) THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(P) DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuận sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(Q) CÁC KHOẢN THANH TOÁN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(R) CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(S) LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(T) BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(U) CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(A) BỘ PHẬN CHIA THEO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bộ phận kinh doanh của Tập đoàn được chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bán bia;
- Bán nguyên vật liệu; và
- Các hoạt động khác bao gồm bán rượu, nước giải khát và các sản phẩm khác.

Trong năm, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày báo cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh bia. Theo đó, thông tin tài chính được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 1 tháng 1 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Tập đoàn. Thuyết minh 30 và Thuyết minh 31 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

(B) BỘ PHẬN CHIA THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

Đơn vị: VND

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước	Nước ngoài	Tổng
CHO NĂM KẾT THỨC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019			
Doanh thu thuần	37.557.429.131.763	341.630.369.532	37.899.059.501.295
Giá vốn hàng bán	(28.094.225.325.656)	(254.205.483.625)	(28.348.430.809.281)
	9.463.203.806.107	87.424.885.907	9.550.628.692.014
CHO NĂM KẾT THỨC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Doanh thu thuần	35.360.893.401.425	587.659.160.522	35.948.552.561.947
Giá vốn hàng bán	(27.387.499.862.489)	(476.913.527.062)	(27.864.413.389.551)
	7.973.393.538.936	110.745.633.460	8.084.139.172.396

Tài sản của Tập đoàn đều nằm trong lãnh thổ Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. HỢP NHẤT KINH DOANH

Ngày 1 tháng 10 năm 2019, Tập đoàn mua thêm 31,99% cổ phần của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn

- Lâm Đồng (“Sài Gòn Lâm Đồng”) với số tiền là 82.000 triệu VND, nâng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Tập đoàn tại Sài Gòn Lâm Đồng từ 20% lên 51,99% và do đó nắm quyền kiểm soát đối với Sài Gòn Lâm Đồng. Các hoạt động chính của Sài Gòn Lâm Đồng là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát.

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Sài Gòn Lâm Đồng đã đóng góp 206.974 triệu VND doanh thu và 27.917 triệu VND lợi nhuận thuần sau thuế cho Tập đoàn.

Giao dịch này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Đơn vị: VND		
	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua	Các điều chỉnh giá trị hợp lý	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua
Tiền và các khoản tương đương tiền	164.063.103.504	-	164.063.103.504
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	14.244.693.750	-	14.244.693.750
Hàng tồn kho	40.733.898.595	-	40.733.898.595
Tài sản ngắn hạn khác	3.169.117.862	-	3.169.117.862
Tài sản cố định hữu hình	594.055.159.657	-	594.055.159.657
Xây dựng cơ bản dở dang	319.912.641	-	319.912.641
Chi phí trả trước dài hạn	3.028.093.892	-	3.028.093.892
Nợ ngắn hạn	(114.738.934.735)	-	(114.738.934.735)
Nợ dài hạn	(502.541.674.016)	-	(502.541.674.016)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	202.333.371.150	-	202.333.371.150
Giá trị tài sản thuần mua (ứng với tỷ lệ sở hữu 51,99%)			105.202.007.683
Giá trị hợp lý của khoản đầu tư ban đầu (ứng với tỷ lệ sở hữu 20%)			(20.617.493.148)
Lãi phát sinh từ giao dịch mua công ty con			(2.584.514.535)
Khoản thanh toán cho việc mua thêm			(82.000.000.000)
Khoản tiền thu được			164.063.103.504
Khoản tiền thu được thuần			82.063.103.504

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, Tập đoàn mua thêm 0,92% cổ phần của Sài Gòn Lâm Đồng với số tiền là 3.825 triệu VND, nâng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Tập đoàn tại Sài Gòn Lâm Đồng từ 51,99% lên 52,91%.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị: VND	
	31/12/2019	1/1/2019
Tiền mặt	1.999.169.826	3.813.388.314
Tiền gửi ngân hàng	951.479.827.739	1.591.375.420.063
Các khoản tương đương tiền (*)	3.162.405.649.072	2.872.202.776.760
	4.115.884.646.637	4.467.391.585.137

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,3% đến 5,5% một năm (1/1/2019: 5,0% đến 5,5% một năm).

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – NGẮN HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 6,5% đến 8,2% một năm (1/1/2019: từ 5,3% đến 7,2% một năm).

(B) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – DÀI HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản đầu tư của Tập đoàn vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam. Toàn bộ khoản đầu tư này đã được lập dự phòng.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2019		1/1/2019		Đơn vị: VND
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (i)	1.878.458.174.350	(97.332.469.971)	1.781.125.704.379	(24.135.767.100)	1.776.067.628.834
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	665.885.700.116	(338.141.461.677)	327.744.238.439	(366.405.088.682)	322.105.799.371
	2.544.343.874.466	(435.473.931.648)	2.108.869.942.818	(390.540.855.782)	2.098.173.428.205

(i) Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Tên công ty	31/12/2019		1/1/2019		Đơn vị: VND
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	5.349.040.203	(*)	-	5.899.777.115	(*)
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	329.653.546	(*)	-	329.653.546	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	79.280.455.575	103.789.126.800	-	76.506.756.665	76.172.400.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	11.239.321.481	(*)	-	10.727.077.141	(*)
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	112.110.621.745	(*)	-	103.121.828.391	(*)
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	129.777.418.614	(*)	-	123.970.386.177	(*)

Tên công ty	31/12/2019		1/1/2019		Đơn vị: VND
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	300.165.809.593	(*)	-	287.070.899.745	(*)
Công ty TNHH Thủy tinh Malaysia Việt Nam	261.432.271.091	(*)	-	216.067.689.657	(*)
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	58.224.106.724	(*)	-	61.605.169.453	(*)
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cón Việt Nam	26.502.914.250	(*)	(26.502.914.250)	24.135.767.100	(*) (24.135.767.100)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	478.371.013.670	(*)	-	473.240.164.300	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	149.579.209.268	381.106.862.200	-	151.198.862.177	313.397.521.200
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	70.829.555.721	-	(70.829.555.721)	69.888.052.736	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	39.413.251.891	31.554.189.333	-	39.177.284.776	58.858.800.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	49.365.264.038	(*)	-	45.161.525.814	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	32.474.770.492	(*)	-	31.194.049.992	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	48.931.173.926	(*)	-	42.000.603.692	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	25.082.322.522	(*)	-	18.907.847.457	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	-	-	-	20.000.000.000	(*)
	1.878.458.174.350	(97.332.469.971)	(97.332.469.971)	1.800.203.395.934	(24.135.767.100)

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Biến động của đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát trong năm như sau:

	2019	2018	Đơn vị: VND
Số dư đầu năm	1.800.203.395.934	1.747.121.088.747	
Lợi nhuận được chia trong năm	378.267.281.269	354.965.023.940	
Cổ tức nhận được trong năm	(285.568.395.822)	(331.646.622.511)	
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	6.173.386.117	1.985.715.679	
(Giảm)/tăng từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	(20.617.493.148)	19.800.000.000	
Lãi từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	7.801.887.574	
Điều chỉnh khác	-	176.302.505	
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.878.458.174.350	1.800.203.395.934	

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Tên công ty	31/12/2019			1/1/2019			Đơn vị: VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	216.579.320.000	234.115.429.133	-	216.579.320.000	181.443.866.133	(35.135.453.867)	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	136.265.460.000	-	(136.265.460.000)	136.265.460.000	-	(136.265.460.000)	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bi Sài Gòn (trước đây là "Công ty Cổ phần Bao bi Sabeco Sông Lam")	50.000.000.000	(*)	-	50.000.000.000	(*)	-	
Công ty Cổ phần PVI	51.475.140.000	14.953.831.200	(36.521.308.800)	51.475.140.000	15.730.653.600	(35.744.486.400)	

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	31/12/2019			1/1/2019		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Không Gian Ngắm	23.085.000.000	(*)	(23.085.000.000)	23.085.000.000	(*)	(23.085.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	30.700.950.000	7.056.000.000	(30.700.950.000)	30.700.950.000	8.232.000.000	(22.468.950.000)
Quý đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	35.757.720.722	(*)	(35.757.720.722)	51.107.720.722	(*)	(35.757.720.722)
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bina Sài Gòn	26.588.267.394	(*)	-	26.588.267.394	(*)	-
Công ty Cổ phần Cồn, Rượu Bình Tây - Việt Nam	300.000.000	(*)	(300.000.000)	300.000.000	(*)	(300.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	1.161.147.000	(*)	-	1.161.147.000	(*)	-
Quý đầu tư Việt Nam	-	-	-	7.275.187.937	(*)	(7.275.187.937)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	45.000.000.000	(*)	(45.000.000.000)	45.000.000.000	(*)	(39.600.000.000)
Công ty TNHH Đầu tư Sabeco HP	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)
Công ty Cổ phần Bina Sài Gòn - Đồng Nai	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Đồng Hà	5.600.000.000	(*)	(1.810.837.795)	5.600.000.000	(*)	(1.542.596.156)
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	14.992.108.200	(*)	(319.597.560)	14.992.108.200	(*)	(849.646.800)
	665.885.700.116		(338.141.461.677)	688.510.888.053		(366.405.088.682)

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá ghi sổ.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2019	2018
Số dư đầu năm	688.510.888.053	736.652.914.597
Giảm thông qua cản trừ với khoản phải trả khác	(15.350.000.000)	-
Xóa sổ trong năm	(7.275.187.937)	-
Thoái vốn trong năm	-	(48.142.026.544)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	665.885.700.116	688.510.888.053

(iii) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2019	2018
Số dư đầu năm	390.540.855.782	352.315.059.118
Dự phòng trích lập trong năm	87.873.766.910	40.423.450.864
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(35.665.503.107)	(2.497.654.200)
Dự phòng sử dụng trong năm	(7.275.187.937)	-
Chuyển từ dự phòng phải thu khó đòi	-	300.000.000
SỐ DƯ CUỐI NĂM	435.473.931.648	390.540.855.782

8. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

(A) PHẢI THU KHÁCH HÀNG CHI TIẾT THEO CÁC KHÁCH HÀNG LỚN

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	30.014.447.972	26.202.728.309
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	10.112.131.104	63.349.221.846
Các khách hàng khác	117.527.993.577	154.567.215.905
	157.654.572.653	244.119.166.060

(B) PHẢI THU KHÁCH HÀNG LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	30.014.447.972	26.202.728.309
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	10.112.131.104	63.349.221.846
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	8.673.647.771	11.937.316.293
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	8.367.162.123	7.688.953.934
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	7.636.502.161	7.503.558.108
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	7.622.147.366	22.467.798.416
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	6.307.906.113	12.553.413.185
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	5.481.242.048	14.862.841.933
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	2.134.763.192	19.875.240
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	375.144.000	162.439.200
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	-	1.295.023.699

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU KHÁC

(A) PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019 (Phân loại lại)
Phải thu do chênh lệch giữa giá trị của khoản đầu tư và phần vốn góp trong công ty liên kết	277.230.733.543	277.230.733.543
Phải thu về lãi tiền gửi	313.539.765.595	150.223.096.267
Phải thu về cổ tức	48.821.921.232	19.345.526.000
Phải thu ngắn hạn khác	62.994.688.808	55.825.390.926
	702.587.109.178	502.624.746.736

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CỬ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	277.230.733.543	277.230.733.543
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	36.311.825.665	19.587.812.354
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	8.141.000.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	6.950.307.806	1.194.336.210
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	3.470.918.435	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	-	814.325.684
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	1.868.442.672	99.712.159
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	1.592.202.248	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	83.916.000	83.916.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	-	84.907.293

(B) PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Ký quỹ, ký cược dài hạn	30.466.726.775	27.151.945.917
Phải thu dài hạn khác	8.028.765.000	8.028.765.000
	38.495.491.775	35.180.710.917

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

(A) NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2019				1/1/2019			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu ngắn hạn khác	Trên 2 năm	329.371.173.672	(329.371.173.672)	-	Trên 2 năm	47.680.033.835	(47.574.353.351)	105.680.484
Trả trước cho người bán ngắn hạn	Trên 2 năm	11.688.783.954	(11.675.439.217)	13.344.737	Trên 2 năm	6.328.949.613	(6.328.949.613)	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Trên 2 năm	5.355.275.946	(5.266.054.396)	89.221.550	Trên 2 năm	2.248.779.557	(1.967.999.780)	280.779.777
		346.415.233.572	(346.312.667.285)	102.566.287		56.257.763.005	(55.871.302.744)	386.460.261

(B) DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2019				1/1/2019			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn	Trên 2 năm	20.868.879.905	(20.868.879.905)	-	Trên 2 năm	20.868.879.905	(20.868.879.905)	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	Trên 2 năm	6.005.003.018	(6.005.003.018)	-	Trên 2 năm	6.077.549.878	(6.077.549.878)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	Trên 2 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	Trên 2 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Phải thu dài hạn khác	Trên 2 năm	8.516.530.900	(8.516.530.900)	-	Trên 2 năm	8.451.100.000	(8.451.100.000)	-
		39.390.413.823	(39.390.413.823)	-		39.397.529.783	(39.397.529.783)	-

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của dự phòng phải thu ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2019	2018
Số dư đầu năm	95.268.832.527	91.241.622.357
Dự phòng trích lập trong năm	291.232.795.662	5.078.736.508
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(450.295.177)	(751.526.338)
Chuyển sang dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(300.000.000)
Dự phòng sử dụng trong năm	(348.251.904)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	385.703.081.108	95.268.832.527

11. HÀNG TỒN KHO

(A) HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	206.339.542.512	-	102.764.346.138	-
Nguyên vật liệu	517.894.000.688	(56.730.202.872)	517.645.998.858	(46.917.742.252)
Công cụ và dụng cụ	285.028.888.383	(123.647.246.994)	203.077.547.298	(130.651.227.235)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	232.611.199.538	(1.939.778.598)	207.713.866.901	(2.615.718.757)
Thành phẩm	927.663.136.778	(20.085.805.337)	1.002.862.048.378	(40.124.928.435)
Hàng hóa	3.985.809	-	-	-
	2.169.540.753.708	(202.403.033.801)	2.034.063.807.573	(220.309.616.679)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có 202.403 triệu VND (1/1/2019: 220.310 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, hoặc chậm luân chuyển khó tiêu thụ được.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2019	2018
Số dư đầu năm	220.309.616.679	113.011.284.690
Dự phòng trích lập trong năm	23.963.592.718	148.418.415.265
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(24.704.592.098)	(23.354.818.220)
Dự phòng sử dụng trong năm	(16.972.354.971)	(17.765.265.056)
Chuyển sang dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	(193.228.527)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	202.403.033.801	220.309.616.679

(B) THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	60.182.188.934	(29.145.767.294)	62.602.347.236	(13.296.219.944)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2019	2018
Số dư đầu năm	13.296.219.944	20.238.258.053
Dự phòng trích lập trong năm	18.276.894.934	1.317.967.401
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(2.620.576.111)	(8.260.005.510)
Chuyển từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho	193.228.527	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	29.145.767.294	13.296.219.944

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(A) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	Đơn vị: VND	
	31/12/2019	1/1/2019
Chi phí bằng hiệu quảng cáo	61.446.931.219	40.229.620.142
Chi phí thuê	17.831.096.101	26.653.581.192
Công cụ và dụng cụ	2.976.228.969	11.208.665.233
Chi phí trả trước khác	14.875.648.832	8.364.860.894
	97.129.905.121	86.456.727.461

(B) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Đơn vị: VND	
	31/12/2019	1/1/2019
Bao bì luân chuyển	138.132.411.556	362.332.923.329
Chi phí thuê đất trả trước	66.375.716.506	67.899.879.298
Tài sản chờ góp vốn đầu tư (*)	51.602.316.000	51.602.316.000
Công cụ và dụng cụ	32.092.214.503	19.867.926.592
Chi phí trả trước khác	40.401.975.215	50.091.715.100
	328.604.633.780	551.794.760.319

(*) Tài sản chờ góp vốn đầu tư phản ánh giá trị quyền sử dụng đất chờ bàn giao (Thuyết minh 21(b)).

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Số dư đầu năm	551.794.760.319	816.991.436.755
Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.028.093.892	-
Tăng trong năm	144.660.537.471	276.866.262.139
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	2.589.479.748	-
Phân bổ trong năm	(372.275.394.494)	(532.911.531.545)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.108.205.697)	-
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(84.637.459)	(4.281.329.444)
Thanh lý	-	(4.870.077.586)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	328.604.633.780	551.794.760.319

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Đơn vị: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị quản lý		
	Tài sản khác	Tổng				
Số dư đầu năm	1.865.206.665.931	7.237.140.026.670	245.035.314.635	140.926.881.281	9.141.036.674	9.497.449.925.191
Tăng do hợp nhất kinh doanh	195.988.236.941	407.088.902.490	3.928.627.273	-	-	607.005.766.704
Tăng trong năm	293.116.368	71.387.706.891	8.264.446.026	7.510.653.430	180.510.000	87.636.432.715
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	28.453.662.703	57.478.930.159	1.327.710.302	-	-	87.260.303.164
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 15(a))	(9.386.489.186)	-	-	-	-	(9.386.489.186)
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	2.618.867.318	-	-	-	2.618.867.318
Phân loại lại	5.098.876	102.901.124	-	(108.000.000)	-	-
Thanh lý	-	(75.805.733.896)	(3.921.726.081)	(689.492.727)	-	(80.416.952.704)
Xóa sổ	(1.937.000.000)	-	-	-	-	(1.937.000.000)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	2.078.623.291.633	7.700.011.600.756	254.634.372.155	147.640.041.984	9.321.546.674	10.190.230.853.202
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	881.383.212.295	4.719.337.707.022	175.715.664.735	101.169.615.456	4.992.840.629	5.882.599.040.137
Tăng do hợp nhất kinh doanh	3.609.330.484	9.194.194.871	147.081.692	-	-	12.950.607.047
Khấu hao trong năm	101.852.172.040	499.131.513.125	19.523.878.128	13.578.416.924	877.982.480	634.963.962.697
Chuyển sang bất động sản đầu tư (Thuyết minh 15(a))	(4.015.617.947)	-	-	-	-	(4.015.617.947)
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	1.510.661.621	-	-	-	1.510.661.621
Phân loại lại	-	22.238.710	-	(22.238.710)	-	-
Thanh lý	-	(75.397.158.462)	(3.396.707.354)	(689.492.727)	-	(79.483.358.543)
Xóa sổ	(1.937.000.000)	-	-	-	-	(1.937.000.000)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	980.892.096.872	5.153.799.156.887	191.989.917.201	114.036.300.943	5.870.823.109	6.446.588.295.012
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	983.823.453.636	2.517.802.319.648	69.319.649.900	39.757.265.825	4.148.196.045	3.614.850.885.054
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.097.731.194.761	2.546.212.443.869	62.644.454.954	33.603.741.041	3.450.723.565	3.743.642.558.190

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản có nguyên giá 2.346.481 triệu VND (1/1/2019: 1.330.187 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 58.590 triệu VND (1/1/2019: 123.380 triệu VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình Tập đoàn cho các công ty liên kết thuê có thu phí tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 61.027 triệu VND (1/1/2019: 61.027 triệu VND).

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy vi tính	Tài sản vô hình khác	Tổng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.024.215.267.144	66.934.890.585	247.447.482	1.091.397.605.211
Tăng trong năm	-	336.000.000	-	336.000.000
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.024.215.267.144	67.270.890.585	247.447.482	1.091.733.605.211
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	76.820.881.479	62.142.247.750	194.281.842	139.157.411.071
Khấu hao trong năm	6.807.352.985	3.933.024.669	37.919.389	10.778.297.043
SỐ DƯ CUỐI NĂM	83.628.234.464	66.075.272.419	232.201.231	149.935.708.114
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	947.394.385.665	4.792.642.835	53.165.640	952.240.194.140
SỐ DƯ CUỐI NĂM	940.587.032.680	1.195.618.166	15.246.251	941.797.897.097

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản có nguyên giá 64.172 triệu VND (1/1/2019: 54.541 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 304 triệu VND (1/1/2019: 1.196 triệu VND).

(*) Trong quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các quyền sử dụng đất với giá trị là 735.380 triệu VND được Tập đoàn ghi nhận theo giá tạm tính tăng thêm vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công thương và Bộ Tài chính thực hiện tại ngày 30 tháng 4 năm 2008 lập vào ngày 6 tháng 3 năm 2010. Tập đoàn đã ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất này vào tài khoản "Tài sản cố định vô hình", đồng thời ghi tăng tương ứng một khoản phải trả Nhà nước trên tài khoản "Phải trả ngắn hạn khác" (Thuyết minh 21(a)).

Các khu đất này đã được Bộ Công thương giao cho Tập đoàn quản lý và sử dụng theo quy hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để lập hợp đồng thuê đất. Hiện tại, Tập đoàn đang sử dụng các quyền sử dụng đất này cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyền sử dụng đất này chỉ có tính tạm thời, Tập đoàn không được tự ý chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại hay thế chấp các quyền sử dụng đất này.

Chi tiết giá trị quyền sử dụng đất theo giá trị tạm tính được xác định tại ngày 6 tháng 3 năm 2010 như sau:

Đơn vị: VND

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Giá trị định giá khi xác định giá trị doanh nghiệp
1	46 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.872,5	55.241.212.500
2	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.406,1	418.634.111.100
3	474 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.729	247.637.160.000
4	18/3B Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.216,3	13.867.389.100
			735.379.872.700

Tập đoàn chưa trích khấu hao giá trị của các quyền sử dụng đất này do thời gian sử dụng chưa được xác định một cách đáng tin cậy tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm, Tập đoàn cũng đã hạch toán chi phí thuế sử dụng đất là 26.967 triệu VND vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (2018: 23.043 triệu VND) theo thông báo nộp thuế sử dụng đất của các chi cục thuế địa phương.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Bất động sản đầu tư cho thuê (a)	26.672.244.376	22.806.927.578
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (b)	31.760.909.657	31.760.909.657
	58.433.154.033	54.567.837.235

(A) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	27.812.438.744	8.719.766.623	36.532.205.367
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	-	9.386.489.186	9.386.489.186
SỐ DƯ CUỐI NĂM	27.812.438.744	18.106.255.809	45.918.694.553
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	7.301.656.054	6.423.621.735	13.725.277.789
Khấu hao trong năm	604.618.237	900.936.204	1.505.554.441
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	-	4.015.617.947	4.015.617.947
SỐ DƯ CUỐI NĂM	7.906.274.291	11.340.175.886	19.246.450.177
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	20.510.782.690	2.296.144.888	22.806.927.578
SỐ DƯ CUỐI NĂM	19.906.164.453	6.766.079.923	26.672.244.376

(B) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỜ TĂNG GIÁ

Đơn vị: VND

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	34.911.821.575
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm và cuối năm	3.150.911.918
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm và cuối năm	31.760.909.657

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. XÂY DỰNG CƠ BÀN DỜ DANG

Đơn vị: VND

	2019	2018
Số dư đầu năm	144.377.898.065	111.505.655.106
Tăng trong năm	259.569.796.251	143.200.496.777
Tăng do hợp nhất kinh doanh	319.912.641	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(87.260.303.164)	(109.860.453.818)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(467.800.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(2.589.479.748)	-
Xóa sổ	(6.644.120.781)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	307.773.703.264	144.377.898.065

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	Đơn vị: VND	
	31/12/2019	1/1/2019
Cải tạo nhà xưởng, đầu tư thiết bị nấu tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh	88.942.805.924	88.817.343.236
Nhà cửa, vật kiến trúc	78.407.669.034	824.581.182
Hệ thống chiết và tách bia	100.342.589.681	15.646.107.455
Các công trình khác	40.080.638.625	39.089.866.192
	307.773.703.264	144.377.898.065

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	Đơn vị: VND		
	Thuế suất	31/12/2019	1/1/2019
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận trên:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	62.078.974.035	52.984.561.076
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	65.769.374.820	44.551.441.993
Lãi chưa thực hiện	20%	45.504.272.571	43.935.387.185
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	20%	36.470.545.384	40.758.143.846
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	4.345.263.905	2.304.311.667
Các khoản khác	20%	567.880.000	-
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		214.736.310.715	184.533.845.767
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	25.196.385.655	24.920.989.732
Công cụ và dụng cụ	20%	6.480.311.474	6.865.493.069
Các khoản dự phòng	20%	(1.133.077.056)	-
Chi phí phải trả	20%	-	(75.929.285)
Doanh thu chưa thực hiện	20%	-	(226.661.817)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả		30.543.620.073	31.483.891.699

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

(A) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN CHI TIẾT THEO CÁC NHÀ CUNG CẤP LỚN

	Đơn vị: VND	
	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2019	1/1/2019
Công ty Cổ phần Hanacans	255.937.951.196	77.109.556.718
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	235.967.453.301	217.001.205.735
Các nhà cung cấp khác	1.935.162.449.390	1.733.151.405.259
	2.427.067.853.887	2.027.262.167.712

(B) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Đơn vị: VND	
	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2019	1/1/2019
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	235.967.453.301	217.001.205.735
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	63.993.357.149	80.479.565.925
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	52.041.494.908	68.770.742.216
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	27.107.766.113	55.072.169.614
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	21.125.716.480	42.224.298.050
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	24.851.400.970	34.832.174.850
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	18.409.920.276	36.922.865.100
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	15.764.630.891	13.248.400.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô	8.441.778.004	28.504.068.582
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	5.565.963.898	43.265.809.950
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	4.688.242.020	6.121.281.540
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	-	34.009.252.977
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	-	436.148.400
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	52.601.015.251	424.310.304

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. THUẾ PHẢI NỘP VÀ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(A) THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	1/1/2019	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số phát sinh trong năm	Số đã nộp trong năm	Số đã căn trừ trong năm	Phân loại sang thuế phải thu	31/12/2019
Thuế tiêu thụ đặc biệt	656.687.046.516	34.274.930.182	7.674.253.546.583	(7.872.365.230.854)	-	-	492.850.292.427
Thuế thu nhập doanh nghiệp	286.511.622.964	-	1.347.171.652.994	(1.398.559.753.310)	(2.850.902.627)	671.344.406	232.943.964.427
Thuế giá trị gia tăng	118.429.734.689	3.315.483.534	16.003.472.784.644	(1.845.111.989.622)	(14.181.628.831.493)	1.806.954.567	100.284.136.319
Thuế thu nhập cá nhân	34.292.978.432	39.673.612	106.620.128.614	(114.383.487.662)	(861.287.147)	463.563.366	26.171.569.215
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	17.615.137.035	(17.615.024.715)	(112.320)	-	-
Các loại thuế khác	4.692.935.912	-	71.176.938.369	(72.159.823.504)	-	-	3.710.050.777
	1.100.614.318.513	37.630.087.328	25.220.310.188.239	(11.320.195.309.667)	(14.185.341.133.587)	2.941.862.339	855.960.013.165

Trong năm 2018, Tập đoàn nhận được thông báo từ cơ quan thuế yêu cầu nộp tiền phạt thuế và lãi chậm nộp trên số thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh trong giai đoạn từ 2007 đến 2015 mà Tập đoàn đã nộp trước đó. Tuy nhiên, quan điểm của Tập đoàn luôn rõ ràng và nhất quán kể từ năm 2015 khi Kiểm toán nhà nước ban hành kết luận kiểm toán: (i) Tập đoàn không có bất kỳ hành vi sai phạm nào trong việc kê khai, tính và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, và (ii) Tập đoàn đã luôn thực hiện đúng hướng dẫn bằng văn bản của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế và Cục thuế TP. Hồ Chí Minh trong những năm qua về vấn đề này. Tập đoàn đã gửi các công văn liên quan đến các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề nêu trên và đang chờ phản hồi chính thức từ các cơ quan này.

(B) THUẾ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	1/1/2019	Số đã căn trừ trong năm	Phân loại từ thuế phải nộp	31/12/2019
Thuế giá trị gia tăng	-	-	1.806.954.567	1.806.954.567
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.168.800.085	(2.850.902.627)	671.344.406	1.989.241.864
Thuế thu nhập cá nhân	861.287.147	(861.287.147)	463.563.366	463.563.366
Các loại thuế khác	151.974.819	(484.864)	-	151.489.955
	5.182.062.051	(3.712.674.638)	2.941.862.339	4.411.249.752

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	325.832.316.250	204.884.672.148
Chi phí lãi vay	21.487.979.834	13.493.369.109
Chi phí vận chuyển	3.338.741.362	192.363.334.018
Chi phí phải trả khác	82.511.944.274	62.427.685.075
	433.170.981.720	473.169.060.350

21. PHẢI TRẢ KHÁC

(A) PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (*)	735.379.872.700	735.379.872.700
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	179.289.889.446	186.444.336.213
Cổ tức phải trả	45.680.554.923	47.642.016.752
Phải trả ngắn hạn khác	118.997.511.575	110.072.285.800
	1.079.347.828.644	1.079.538.511.465

(*) Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được ghi nhận theo Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa, đại diện của Bộ Công thương và Bộ Tài chính, lập ngày 6 tháng 3 năm 2010 (Thuyết minh 14).

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	340.000.000	340.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	2.854.448.349	287.780.949
Các bên liên quan khác		
Super Brands Company Pte. Ltd	6.246.344.005	-
Fraser and Neave, Limited	2.425.671.710	-
Fraser & Neave (Singapore) Pte. Limited	874.455.121	-

(B) PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Tiền thuê đất phải trả Nhà nước (Thuyết minh 12(b))	51.602.316.000	51.602.316.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.471.000.000	1.547.300.000
	54.073.316.000	53.149.616.000

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. VAY	Đơn vị: VND	
	1/1/2019	31/12/2019
(A) VAY NGẮN HẠN	Biến động trong năm	
	Giá trị ghi số/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số/ Số có khả năng trả nợ
	Tăng	Giảm
Vay ngắn hạn	584.502.788.680	53.865.348.892
	3.188.666.630.657	(3.322.121.494.933)
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22(b))	9.740.000.000	55.597.790.000
	(9.740.000.000)	(9.740.000.000)
	594.242.788.680	53.865.348.892
	3.244.264.420.657	(3.331.861.494.933)
	560.511.063.296	560.511.063.296
Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:		
	Đơn vị: VND	
	Loại tiền	31/12/2019
	1/1/2019	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4	VND	144.973.056.278
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4	VND	118.766.311.328
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4	VND	100.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	91.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh	VND	39.373.905.690
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long	VND	10.300.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	USD	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	VND	62.010.614.429
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	USD	17.848.090.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	VND	6.500.000.000
		504.913.273.296
		584.502.788.680

Các khoản vay ngắn hạn bằng VND chịu lãi suất từ 5,3% đến 6,5% một năm (1/1/2019: 5,5% đến 7,0% một năm) và các khoản vay ngắn hạn bằng USD chịu lãi suất từ 3,3% đến 4,0% một năm (1/1/2019: 3,3% đến 3,5% một năm). Các khoản vay ngắn hạn được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư.

(B) VAY DÀI HẠN

	Đơn vị: VND	
	31/12/2019	1/1/2019
Vay dài hạn	549.842.777.274	24.358.022.047
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22(a))	(55.597.790.000)	(9.740.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	494.244.987.274	14.618.022.047

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Đơn vị: VND			
	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2019	1/1/2019
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4	VND	2027	525.069.877.274	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh	VND	2022	19.795.300.000	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	VND	2022	4.977.600.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	VND	2021	-	24.358.022.047
			549.842.777.274	24.358.022.047

Các khoản vay dài hạn chịu lãi suất từ 7,80% đến 8,44% một năm (1/1/2019: 7,20% một năm) và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình, tài sản hình thành trong tương lai và bất động sản đầu tư.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

(A) DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Đơn vị: VND	
	31/12/2019	1/1/2019
Phí thương hiệu	2.984.605.367	7.644.228.740
Dự phòng phải trả khác	726.312.916	24.000.000
	3.710.918.283	7.668.228.740

(B) DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Số dư đầu năm	145.868.448.336	64.493.890.463
Dự phòng trích lập trong năm	2.413.258.271	86.975.919.664
Chuyển từ dự phòng phải trả ngắn hạn	-	5.657.176.251
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(3.322.314.534)	(6.503.690.280)
Dự phòng sử dụng trong năm	(9.542.644.357)	(4.754.847.762)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	135.416.747.716	145.868.448.336

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tập đoàn theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Số dư đầu năm	222.305.047.166	296.742.730.960
Trích lập trong năm (Thuyết minh 25)	290.010.109.064	231.462.634.848
Trích lập bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 25)	32.858.350.618	29.059.295.895
Sử dụng trong năm	(250.248.303.571)	(334.959.614.537)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	294.925.203.277	222.305.047.166

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

25. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
SỐ DƯ TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2018	6.412.811.860.000	3.208.666.226	19.113.771.975	1.118.963.482.640	5.327.112.664	5.823.903.898.574	13.383.328.792.079	1.037.160.242.869	14.420.489.034.948
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	4.177.432.235.379	4.177.432.235.379	225.317.711.045	4.402.749.946.424
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(207.978.477.582)	(207.978.477.582)	(23.484.157.266)	(231.462.634.848)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(26.622.909.105)	(26.622.909.105)	(2.436.386.790)	(29.059.295.895)
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	2.380.737.197	-	(2.380.737.197)	-	-	-
Trích bổ sung quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	8.712.420.678	-	(8.712.420.678)	-	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 28)	-	-	-	-	-	(2.244.484.151.000)	(2.244.484.151.000)	(169.291.179.518)	(2.413.775.330.518)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	-	-	1.985.715.679	-	-	-	1.985.715.679	-	1.985.715.679
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(36.103.560.946)	(36.103.560.946)	(1.514.477.709)	(37.618.038.655)
Trích bổ sung quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(1.321.278.213)	(1.321.278.213)	-	(1.321.278.213)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	90.579.927	-	44.982.194	135.562.121	(255.512.874)	(119.950.753)
SỐ DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018	6.412.811.860.000	3.208.666.226	21.099.487.654	1.130.147.220.442	5.327.112.664	7.473.777.581.426	15.046.371.928.412	1.065.496.239.757	16.111.868.168.169

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	Vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
SỐ DƯ TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2019	6.412.811.860.000	3.208.666.226	21.099.487.654	1.130.147.220.442	5.327.112.664	7.473.777.581.426	15.046.371.928.412	1.065.496.239.757	16.111.868.168.169
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	5.053.363.919.165	5.053.363.919.165	316.783.789.377	5.370.147.708.542
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(258.732.607.752)	(258.732.607.752)	(31.277.501.312)	(290.010.109.064)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	(30.004.529.945)	(30.004.529.945)	(2.853.820.673)	(32.858.350.618)
Trích bổ sung quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	221.570.621	-	(221.570.621)	-	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 28)	-	-	-	-	-	(961.921.779.000)	(961.921.779.000)	(173.082.243.279)	(1.135.004.022.279)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	-	-	6.173.386.117	-	-	-	6.173.386.117	-	6.173.386.117
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(48.395.939.581)	(48.395.939.581)	(1.187.283.714)	(49.583.223.295)
Trích bổ sung quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	(2.116.745.426)	(2.116.745.426)	176.278.556	(1.940.466.870)
Chuyển từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	-	-	(5.327.112.664)	5.327.112.664	-	-	-
Mua lại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	97.131.363.467	97.131.363.467
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	99.219.823	99.219.823	(99.219.823)	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	4.038.094	-	421.806.867	425.844.961	(103.242.766)	322.602.195
SỐ DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019	6.412.811.860.000	3.208.666.226	27.272.873.771	1.130.372.829.157	-	11.231.596.467.620	18.805.262.696.774	1.270.984.359.590	20.076.247.056.364

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

Đơn vị: VND

	31/12/2019 và 1/1/2019	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	641.281.186	6.412.811.860.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	641.281.186	6.412.811.860.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tập đoàn mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

27. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

28. CỔ TỨC

Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 21 tháng 8 năm 2019 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 961.922 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 (2018: 2.244.484 triệu VND, tương đương 3.500 VND/cổ phiếu).

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(A) CAM KẾT THUÊ

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Trong vòng một năm	185.533.784.273	176.383.522.518
Từ hai đến năm năm	626.011.774.676	625.013.894.911
Sau năm năm	488.152.938.344	638.268.959.797
	1.299.698.497.293	1.439.666.377.226

(B) TÀI SẢN, NGUYÊN VẬT LIỆU, HÀNG HÓA NHẬN GIỮ HỘ BÊN THỨ BA

Đơn vị: VND

	Đơn vị	31/12/2019	1/1/2019
Bia	thùng/két	3.960.378	1.950.503
Nước giải khát	thùng/két	1.040	208.785
Két nhựa	cái	-	195.616

(C) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

Đơn vị: VND

	31/12/2019		1/1/2019	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	788.013	18.205.699.512	443.243	10.283.555.316
EUR	7.613	196.014.284	11.978	316.294.767
		18.401.713.796		10.599.850.083

(D) CAM KẾT CHI TIÊU VỐN

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Đơn vị: VND

	31/12/2019	1/1/2019
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	185.144.507.293	70.770.589.338

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Tổng doanh thu		
Doanh thu bán bia	32.713.860.434.875	30.790.775.222.873
Doanh thu bán nguyên vật liệu	4.991.064.456.953	4.816.208.783.077
Doanh thu bán nước giải khát	250.920.276.337	286.040.640.845
Doanh thu bán cồn và rượu	55.724.630.554	53.052.895.250
Doanh thu khác	122.220.299.554	96.940.789.901
	38.133.790.098.273	36.043.018.331.946
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	234.657.207.883	93.431.343.743
Hàng bán bị trả lại	73.389.095	1.034.426.256
	234.730.596.978	94.465.769.999
Doanh thu thuần	37.899.059.501.295	35.948.552.561.947

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp:		
Giá vốn bia đã bán	23.157.713.223.335	22.632.123.278.938
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	4.932.930.673.347	4.851.969.567.319
Giá vốn nước giải khát đã bán	172.072.628.372	199.352.815.051
Giá vốn cồn và rượu đã bán	50.581.136.908	53.405.432.982
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	14.915.319.443	118.121.558.936
Giá vốn khác	20.217.827.876	9.440.736.325
	28.348.430.809.281	27.864.413.389.551

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	2019	2018
Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng	854.825.190.787	605.719.812.676
Thu nhập từ cổ tức được chia	7.489.996.873	13.832.319.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	27.535.583.268	2.183.840.855
Lãi từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	7.801.887.576
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.734.367	812.522.817
	889.852.505.295	630.350.383.424

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	2019	2018
Chi phí lãi vay	37.367.206.872	35.244.808.353
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.434.115.785	1.366.724.081
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	52.208.263.803	37.925.796.664
Chi phí tài chính khác	-	97.623.771
	93.009.586.460	74.634.952.869

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HH

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	1.478.600.968.196	1.124.799.098.859
Chi phí nhân viên	783.525.063.648	705.146.263.182
Chi phí bao bì luân chuyển	273.839.287.032	381.094.174.303
Chi phí thuê	147.384.900.248	188.221.294.373
Chi phí vận chuyển	36.639.865.534	50.253.427.098
Chi phí khấu hao và phân bổ	25.633.103.240	28.670.423.382
Chi phí bán hàng khác	257.667.529.537	252.906.178.294
	3.003.290.717.435	2.731.090.859.491

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Chi phí nhân viên	456.926.050.808	477.628.023.824
Chi phí khấu hao và phân bổ	32.897.497.524	34.584.660.041
Chi phí thuê	53.761.096.307	41.461.394.061
Các khoản dự phòng	292.148.677.747	86.933.868.690
Chi phí quản lý khác	212.108.602.759	272.097.366.250
	1.047.841.925.145	912.705.312.866

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	5.902.129.918.563	5.813.809.353.665
Chi phí nhân công và nhân viên	1.716.805.355.987	1.764.524.052.187
Chi phí khấu hao và phân bổ	647.247.814.181	634.592.696.360
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.338.684.534.370	3.299.307.255.808
Chi phí khác	1.143.628.786.976	646.656.970.561

37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(A) GHI NHẬN TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	1.315.976.891.222	1.019.050.069.002
Dự phòng thiếu trong những năm trước	31.194.761.772	2.084.362.875
	1.347.171.652.994	1.021.134.431.877
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(31.142.736.574)	(33.444.736.795)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.316.028.916.420	987.689.695.082

(B) ĐỐI CHIẾU THUẾ SUẤT THỰC TẾ

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.686.176.624.962	5.390.439.641.506
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	1.337.235.324.992	1.078.087.928.301
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con	(18.973.369.714)	(11.903.796.754)
Ưu đãi thuế	(17.835.281.641)	(17.651.885.527)
Thu nhập không bị tính thuế	(77.151.455.628)	(73.759.468.688)
Chi phí không được khấu trừ thuế	81.076.709.514	17.232.517.802
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	(24.470.256.147)	717.193.710
Lỗ tính thuế được sử dụng	(833.805.992)	(1.748.494.727)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	31.194.761.772	2.084.362.875
Các khoản khác	5.786.289.264	(5.368.661.910)
	1.316.028.916.420	987.689.695.082

(C) THUẾ SUẤT ÁP DỤNG

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

38. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Đơn vị: VND	
	2019	2018 (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	5.053.363.919.165	4.177.432.235.379
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(258.732.607.752)	(237.983.007.527)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	4.794.631.311.413	3.939.449.227.852

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên.

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được tính lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi điều chỉnh (theo báo cáo trước đây: 6.190 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	641.281.186	641.281.186

39. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
CÔNG TY MẸ CẤP TRUNG GIAN		
BeerCo Limited		
Chi hộ Tập đoàn	4.019.622.199	-
CÔNG TY MẸ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage		
Trả cổ tức	515.463.880.500	1.202.749.054.500
CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa		
Bán nguyên vật liệu	352.635.879.929	459.397.935.443
Cung cấp dịch vụ	753.600.000	22.700.000
Bán thành phẩm	44.918.500	193.096.220
Mua hàng hóa	994.553.660.150	1.194.945.732.340
Mua hàng hóa khác	1.539.498.353	441.545.000
Cổ tức đã nhận	3.900.000.000	2.600.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Bán nguyên vật liệu	371.203.537.187	360.371.075.673
Cung cấp dịch vụ	766.305.176	149.736.364
Bán hàng hóa khác	71.964.297	228.480.000
Mua hàng hóa	1.010.086.840.070	961.848.772.950
Mua hàng hóa khác	691.511.289	-
Cổ tức đã nhận	14.811.300.000	16.927.200.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang		
Bán nguyên vật liệu	460.351.534.763	457.942.814.837
Cung cấp dịch vụ	3.320.940.227	1.723.872.839
Bán thành phẩm	-	22.272.727
Bán hàng hóa khác	-	60.385.500
Mua hàng hóa	1.529.542.004.800	1.556.291.736.740
Mua hàng hóa khác	3.903.160.089	17.262.000
Cổ tức đã nhận	4.600.000.000	5.750.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp		
Cổ tức đã nhận	-	1.404.000.000

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2019	2018
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung		
Bán nguyên vật liệu	654.418.952.988	616.631.539.006
Cung cấp dịch vụ	9.897.355.864	3.416.170.632
Bán hàng hóa khác	-	268.712.440
Mua hàng hóa	2.073.797.940.960	2.031.504.341.600
Chi phí thuê kho	686.053.167	562.411.457
Mua hàng hóa khác	1.282.638.925	660.136.320
Cổ tức đã nhận	53.199.462.696	48.363.615.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Bán nguyên vật liệu	424.672.745.453	404.745.579.037
Cung cấp dịch vụ	7.448.094.938	2.180.264.429
Bán thành phẩm	110.547.300	17.550.000
Bán hàng hóa khác	-	11.701.031.956
Mua hàng hóa	1.359.862.377.800	1.340.883.769.030
Cổ tức đã nhận	12.000.000.000	13.500.000.000
Mua hàng hóa khác	2.393.640.486	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Bán nguyên vật liệu	709.559.693.610	754.701.887.650
Cung cấp dịch vụ	7.271.197.075	2.665.808.105
Bán hàng hóa khác	-	4.310.945.923
Mua hàng hóa	2.145.297.668.670	2.340.230.045.160
Mua hàng hóa khác	2.254.412.541	-
Cổ tức đã nhận	19.412.601.464	33.932.902.928
Cổ tức	6.166.739.400	1.166.667.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Bán nguyên vật liệu	100.779.714.589	103.736.923.097
Cung cấp dịch vụ	3.950.658.194	3.894.967.279
Bán thành phẩm	248.423.370	1.020.649.370
Mua hàng hóa	537.021.532.820	576.018.048.880
Mua hàng hóa khác	962.499.252	437.671.387
Cổ tức đã nhận	3.603.600.000	7.207.200.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Bán nguyên vật liệu	351.446.086.552	270.532.045.101
Bán thành phẩm	193.002.520	-
Bán hàng hóa khác	48.076.364	-
Cung cấp dịch vụ	2.557.180.912	985.611.916

	Giá trị giao dịch	
	2019	2018
Mua hàng hóa	1.053.417.990.380	863.363.755.460
Mua hàng hóa khác	1.293.549.940	36.426.818
Cổ tức đã nhận	9.078.299.100	22.346.582.400
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam		
Bán hàng hóa khác	8.570.951.847	35.669.400
Mua nguyên vật liệu	116.424.770.688	194.350.971.768
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh		
Cổ tức đã nhận	29.213.424.951	27.423.437.596
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Bán thành phẩm	2.015.412.000	826.728.000
Mua nguyên vật liệu	138.901.504.428	153.241.947.740
Cổ tức đã nhận	8.141.000.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương Thực Thực phẩm Trường Sa		
Mua nguyên vật liệu	2.527.349.800	19.197.120.580
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Mua nguyên vật liệu	1.813.373.317.964	1.681.200.598.678
Cổ tức đã nhận	127.608.707.612	147.299.384.587
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam		
Bán thành phẩm	-	1.054.200.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre		
Bán nguyên vật liệu	402.137.282.352	122.573.876.156
Bán công cụ và dụng cụ	-	26.505.129.080
Cung cấp dịch vụ	3.362.989.702	531.647.417
Bán hàng hóa khác	-	41.989.500
Mua hàng hóa	1.283.978.376.300	263.357.907.910
Mua hàng hóa khác	4.252.279.684	-
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam		
Mua nguyên vật liệu	475.900.079.788	-
Best Spirits Company Limited		
Bán hàng hóa và thành phẩm	228.111.930	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	1.329.824.158	-
Super Brands Company Pte. Ltd.		
Chi hộ Tập đoàn	6.246.344.005	-
Fraser and Neave, Limited		
Chi hộ Tập đoàn	2.425.671.710	-
Fraser & Neave (Singapore) Pte. Limited		
Chi hộ Tập đoàn	874.455.121	-
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	27.345.596.469	18.890.169.245

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

MẪU B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

40. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Đơn vị: VND	
	2019	2018
Lãi từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	7.801.887.576

41. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(i) Cổ tức công bố sau khi kết thúc kỳ kế toán năm

Sau khi kết thúc kỳ kế toán năm, Tổng công ty đã công bố khoản cổ tức cho các cổ đông là 2.244.484 triệu VND (tương đương 3.500 VND/cổ phiếu) theo Nghị quyết ngày 21 tháng 1 năm 2020. Số cổ tức phải trả chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Ảnh hưởng của Vi rút Corona 2019

Sự bùng phát của Vi rút Corona 2019 (“COVID-19”) trên toàn cầu và các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng đến doanh số của Tập đoàn tại Việt Nam, do các hoạt động kinh tế và tiêu dùng diễn ra chậm lại. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã chủ động ứng phó các tác động của COVID-19 bằng cách (i) chuẩn bị cho kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục để tránh trường hợp kinh doanh bị gián đoạn; (ii) quản lý chi phí nhằm giảm thiểu tác động tài chính của COVID-19; và điều chỉnh chiến lược kinh doanh nếu dịch tiếp tục kéo dài.

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 38 và một số số liệu so sánh được phân loại lại như được trình bày dưới đây, các số liệu so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2018.

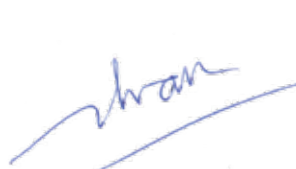
Phân loại lại

Một số số liệu so sánh đã được phân loại cho phù hợp với quy định về trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện tại. Bảng số liệu so sánh đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi phân loại lại, như sau:

	Đơn vị: VND	
	1/1/2019 (phân loại lại)	1/1/2019 (theo báo cáo năm trước)
Phải thu ngắn hạn khác	502.624.746.736	473.750.492.186
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	28.874.254.550

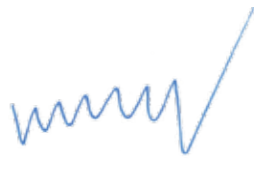
Ngày 8 tháng 4 năm 2020

Người lập:



Hoàng Thanh Vân
Kế toán

Người duyệt:



Trần Nguyên Trung
Kế toán trưởng



Teo Hong Keng
Phó Tổng Giám đốc



Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Trụ sở đăng ký

187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Trụ sở chính

Tầng 5, Toà nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

(+84) 28 3829 4083 - (+84) 28 3829 6856

www.sabeco.com.vn